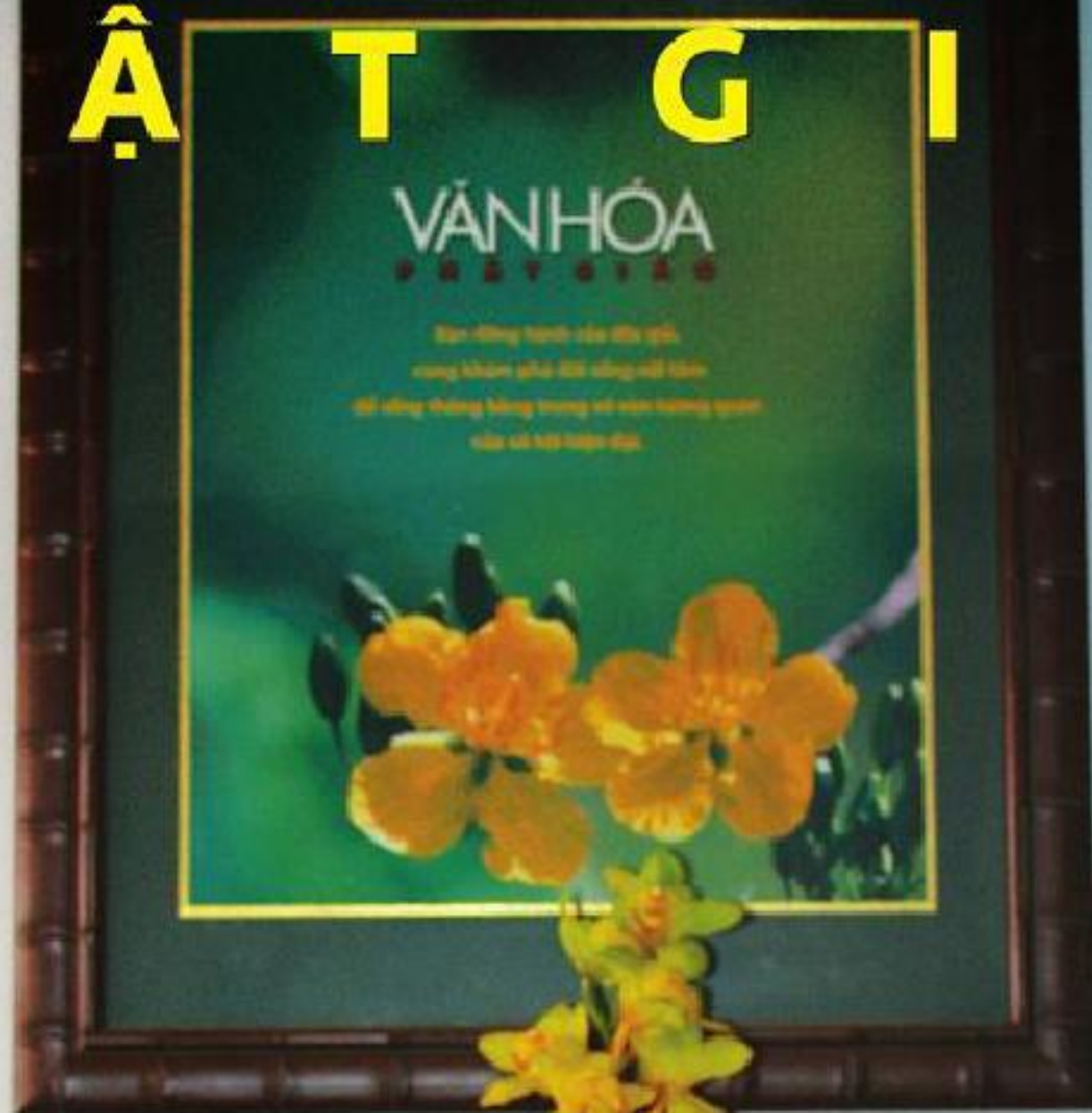


VĂN HÓA

P HẬT G I Á O



Kỷ niệm
7 năm
tạp chí
Văn Hóa Phật Giáo



Số đặc biệt



HOA SEN GROUP

Mái che ân tình - Sen vàng 10 năm

Chúc Mừng Năm Mới

SEN HỒNG HƯ KHÔNG

(Ca khúc được sáng tác độc quyền cho Tập đoàn Hoa Sen)

Nhạc và lời: Trần Tiến

♩ = 100

Đoá hoa sen hồng sen hồng mà hư
không. Ơ hơ Lấy chi che
người, che người mà bảo giông. Ơ hơ
Một đời tha nhân chi sơ bản thiện từng ngày đêm thao thức
Phật Bà Quan Âm Thế nhân phổ độ hiện về pháp đạo quang
Tìm về bến Giác hồng Đời người như mây khói
Sắc sắc không không đêm giông mịt mùng. Dưới mái tôn nghe như kinh nguyện
cầu, những lời nhiệm mầu, những giọt đàn mưa rơi rơi.
Hãy nghe tiếng đàn, tiếng đàn mà mưa
đêm Ơ hơ Mái che ân tình, ân tình mà Hoa
Sen. Ơ hơ Đời người như mây khói *D.S. al Fine*
Tìm về bến Giác hồng Nam mô A di đà Phật

(Để nghe ca khúc, xin vui lòng cập nhật tại www.hoasengroup.vn)

Kiến

**NHÂM THÌN
2012**

Sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen



TÔN HOA SEN



ỐNG NHỰA HOA SEN



ỐNG THÉP HOA SEN

HOA SEN GROUP: Số 9 ĐL Thống Nhất, KCN Sóng Thần 2, TX. DT An, Bình Dương * Tel: 0650 3790 955 * Fax: 0650 3791 792

Văn phòng đại diện: 94 - 96 Nguyễn Du, Quận 1, Tp. HCM * Tel: (08) 3910 6910 * Fax: (08) 3910 6913

www.hoasengroup.vn

CHÚC MỪNG

Vào ngày 8-1-2012, Khánh thành đền thờ Anh hùng Liệt sĩ Đông Nam Bộ và Công bố đưa vào sử dụng Dự án công viên nghĩa trang An Viên Vĩnh Hằng có quy mô 116 ha tọa lạc tại xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai do DonaCoop làm chủ đầu tư đã đi vào hoạt động.

Xin chúc mừng Công ty Hưng Gia Việt và giới thiệu đến bạn đọc được biết để tiện liên lạc theo địa chỉ: Sân giao dịch bất động sản Hưng Gia Việt ở tầng 3 tòa nhà Hải Nam 1

2 Bis Công trường Quốc tế, P.6, Q.3, TP.HCM – ĐT: 84.8 3824 3468

Hotline: 0945 277 689 – Fax: 84.8 3824 3686

Email: contact@hunggiaviet.com

TẠP CHÍ VHPH



Khu ẩm thực chay sân vườn

Thiên Ý

- ☐ Phục vụ các món ăn thuần chay ngon lạ, hấp dẫn
- ☐ Thù Bày & Chủ nhật hàng tuần có món bánh xèo rau rừng, bánh canh Tráng Bàng
- ☐ Buffet ngày Rằm và Mùng Một hàng tháng từ 10 giờ sáng đến 22 giờ

Đặc biệt có chương trình hòa tấu nhạc cụ dân tộc (từ 18h – 21h)

Nhận đặt tiệc

- Liên hoan – Sinh nhật – Hội nghị và phục vụ đón tận nơi theo yêu cầu
 - Sân vườn thoáng mát, phong cảnh đẹp, không khí thiên nhiên trong lành, thanh tịnh
- Diện tích lớn, bãi đậu xe ô tô thuận tiện tổ chức các buổi hội nghị lớn**

PHÒNG PHÁT HÀNH VHP PHẬT GIÁO HƯƠNG SEN

- ❖ Phục vụ các ấn phẩm Phật giáo: Kinh sách, băng đĩa, pháp phục, vật dụng thờ cúng, tranh tượng Phật, v.v.
- ❖ Đặc biệt: **TRANG SỨC TÂM LINH** (trang sức vàng bạc có khắc câu thần chú của Bồ-tát Quán Thế Âm Om Mani Padme Hum)

36 Trần Quý Cáp, P.11, Q. Bình Thạnh, TP.HCM

ĐT: 08.3516.7475 – 0913916036

QUÁN CHAY

pháp uyển

Nơi thưởng thức ẩm thực chay
lối sức khỏe, nhẹ linh thân

Phan Công Luận

17/4 Nguyễn Huy Tưởng, Phường 6, Bình Thạnh, TP.HCM

website: www.phapuyen.com, email: lienhe@phapuyen.com

QUÁN CHAY PHÁP UYỄN - ĐT: 35 035 579

NHÀ MAY

Vạn Hạnh

CHUYÊN MAY PHÁP PHỤC TU SĨ

- + Y - HẬU - ÁO TRÀNG - NHẬT BÌNH
- + QUỐC PHỤC - MÃO
- + TƯ VẤN THIẾT KẾ : Y - HẬU - KINH SƯ
- + MAY ĐO TẬN NƠI

NHẬN MAY SỐ LƯỢNG LỚN TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC

603 ĐIỆN BIÊN PHỦ, PHƯỜNG 1, QUẬN 3, TP. HỒ CHÍ MINH

ĐT: 08.3830 1956 - 08.3504 0672 - DĐ: 0903 343 183

Web: www.van-hanh.coo.vn

(Đẩu ngã 7 - Lên lầu 1 gặp cô Tịnh)



Công ty TNHH SX-TM

QUANG NGHỆ

QUANG NGHỆ CO., LTD.

NỀN THƠM NGHỆ THUẬT

Chân thành cảm ơn Quý khách đã ủng hộ sản phẩm
Nến Quang Nghệ trong suốt thời gian qua

NGÔ HUỆ PHƯƠNG - ĐD: 0989 183 398

☐ Cung cấp nguyên vật liệu dùng trong sản xuất nến: Hương liệu, dầu paraffin, sáp, rau câu, ly thủy tinh, tem, tim đèn...

☐ Chuyên sản xuất các loại sáp nến thơm nghệ thuật, nến ly cao cấp... Nhận đơn đặt hàng theo yêu cầu của quý khách.

Đặc biệt: Có giá ưu đãi đặc biệt đối với quý khách mua số lượng nhiều.

Cần tìm đại lý ở các chùa, tỉnh thành trong cả nước

Nhà xưởng: 205B/28 Âu Cơ, P.5, Q.11, TP.HCM

Điện thoại: (08) 62738.228 - 38656.506 - Fax: (08) 3865.6506

Email: quangnghecandle@yahoo.com.vn

Website: www.quangnghecandle.com



Hương Thiên

Nhà hàng chay Thái Lan

- + Thực đơn chay phong phú
- + Không sử dụng bột ngọt, không hóa chất độc hại
- + Nhận tổ chức tiệc chay theo yêu cầu...

ĐC: B10 Trường Sơn, P.15, Quận 10

Tel: 08.3970.5471 - 08.3970.0354

Web: www.huongthien.net

Email: info@huongthien.net

Đang phát hành

VĂN HÓA
PHẬT GIÁO

đóng bộ **Tập 2** năm 2011, từ số 132 đến số 143
giá: 210.000đ/cuốn



Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo vừa đóng lại toàn tập (tập 1 + tập 2)

2008 (2 tập): 340.000VNĐ

2010 (2 tập): 380.000VNĐ

2009 (2 tập): 360.000VNĐ

2011 (2 tập): 420.000VNĐ

Bạn đọc có nhu cầu liên hệ: Tòa soạn tạp chí VĂN HÓA PHẬT GIÁO
294 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.8, Q.3, TP.HCM



Trong số này

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
TẠP CHÍ VĂN HÓA PHẬT GIÁO
Phát hành vào đầu và giữa tháng

Tổng Biên tập
THÍCH CHƠN THIỆN

Phó Tổng Biên tập Thường trực
kiêm Thư ký Tòa soạn
TRẦN TUẤN MÃN

Phó Tổng Biên tập
THÍCH TRUNG HẬU
THÍCH MINH HIẾN

Tị sự
NGUYỄN BÔNG

Trình bày
MAI PHƯƠNG NAM

Phòng Phát hành
Trụ sở Tòa soạn VHPG
ĐT: (84-8) 3 8484 335
Cô Hồ Thị Phương Châu, DD: 0907 164 066
0914 063 669

Quảng cáo
Cô Thu Suong, DD: 0918 032 040

Tòa soạn
294 Nam Kỳ Khởi Nghĩa,
Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: (84-8) 38484 335 - 38484 576
Fax: (84-8) 35265 569
Email: vanhoaphatgiao@vnn.vn
Tên tài khoản:
Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo - Ban Văn hóa
Số tài khoản: 1487000000B
Ngân hàng VPBank, Chi nhánh TP. HCM

Giấy phép hoạt động báo chí của
Bộ Thông tin và Truyền thông
Số 1878/GP. BTTTT
Ghi bán & in tại Nhà in Trần Phú
Q.1 TP. Hồ Chí Minh

Xu hướng "thế tục hóa" trong Phật giáo hiện nay (Đình Đức Hiền)	3
Sương mai	6
Bảy năm tình nghĩa (Ban Biên Tập)	7
Xuân nhớ báo (Trần Đăng Khoa)	12
Một chữ "duyên" (Hoàng Xuân Vinh)	13
Phật giáo và hòa bình thế giới (Thích Giác Toàn)	15
Vào đời cùng Đức Phật (Nguyễn Cần)	18
Nói lời lợi ích (Hoa Minh)	21
Những gì tôi đã học được ở thầy Bốn sư (Nguyễn Trí Hoàng Tá Thích)	24
Có ma hay không? Ý nghĩa và quan niệm về ma trong Phật giáo (Hoang Phong)	26
Độc kinh Bốn sanh, Chiến thắng ấy không tốt (Tấn Nghĩa)	30
Thấp thoáng lời kinh 3 (Đỗ Hồng Ngọc)	33
Mùa xuân đầu tiên (Hoàng Hạ)	36
Văn khắc sách Giải âm Lý Tương công Minh ty lục (Đồng Dưỡng)	38
Mùa xuân tàn mạn chuyện đào mai (Nguyễn Văn Uông)	41
Thơ	44
Nếu em là phù thủy (truyện ngắn của Thủy Linh Lung)	46
Trúc Lâm một lần ở lại (Chơn Hiền)	48
Từ Xà No nhớ về Thu Bốn (Hoàng Quy)	50
Làng gốm Chu Ru (Trịnh Chu)	52
Áo ấm mùa đông đến với xã Cuối Hạ (Thủy Hương)	54
Sách của Văn hóa Phật giáo (Chu Đăng Giang)	56
Lời cảm ơn cuộc sống	57

Bìa 1: Bảy năm tình nghĩa. Ảnh: Như Tâm.

Thư tòa soạn

Kính thưa quý độc giả,

Tờ báo quý độc giả đang cầm trên tay là số báo đặc biệt nhân kỷ niệm Văn Hóa Phật Giáo tròn bảy tuổi, được in với 32 trang màu nhưng vẫn được phát hành theo giá báo đã điều chỉnh là 17.000đ/ tờ dành cho các số báo thường vốn chỉ được in với 16 trang màu. Số báo này được thực hiện, một mặt để chào mừng VHPG bước vào năm hoạt động thứ tám, mặt khác, để tỏ lòng tri ân của chúng tôi đến toàn thể các độc giả, các cộng tác viên, quý vị ân nhân và thân hữu, đã hết lòng ủng hộ VHPG suốt chặng đường gian nan của bảy năm vừa qua.

Về mặt ý nghĩa siêu hình, số bảy là con số đặc biệt đối với người Phật tử. Truyền thuyết kể rằng khi đản sinh, Đức Phật hải nhi bước đi bảy bước có bảy bông sen nâng đỡ gót chân Ngài. Con người khi lìa đời sẽ thác sinh sau bảy lần bảy ngày kể từ lúc rời cõi thế. Bảy năm với VHPG cũng là chấm dứt một giai đoạn phải hết sức cố gắng duy trì sự tồn tại. Ngay lúc này, VHPG có thể phấn khởi “khoe” với quý độc giả về sự thành tựu bước đầu trong quá trình làm báo, rằng trong vài năm gần đây, số lượng phát hành của tạp chí ngày càng tăng, cạnh đó là có sự đóng góp bài vở của đông đảo cộng tác viên trong và ngoài nước, giúp cho nội dung của báo ngày càng phong phú.

Cùng với lúc phát hành số báo Xuân Nhâm Thìn, hai tập sách đầu tiên in lại nội dung các bài đã đăng trên Văn Hóa Phật Giáo thành sách khổ vừa cũng đã xuất hiện trên thị trường sách vở nước ta dưới các tiêu đề Văn đáp Phật giáo và Đi giữa vô thường. Đây là hai tập sách trong một loạt những tác phẩm sẽ xuất hiện tiếp sau được thực hiện theo chương trình hợp tác với Thái Hà Books. Việc bài vở đã đăng trên tạp chí được in lại thành sách là một bằng chứng về giá trị của phần nội dung Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo, chẳng những đã nhận được sự đồng tình của người đọc ngay lúc phát hành, mà vẫn giữ được ý nghĩa và phẩm chất sau một thời gian, cho thấy chủ trương của VHPG phù hợp với nhu cầu nên luôn giành được sự đồng tình của độc giả và những cố gắng của chúng tôi đã có kết quả. Tất cả những thành tựu ấy nhắc nhở chúng tôi càng lúc càng phải giữ gìn tờ tạp chí của chúng ta đi đúng hướng đã vạch, luôn luôn chăm chút cả về nội dung lẫn hình thức của tờ báo để xứng đáng với sự tin yêu của quý độc giả.

Trong niềm hân hoan trước những thành tựu bước đầu, chúng tôi thành tâm dâng lên Tam bảo lòng kính ngưỡng vô hạn trước ơn đức của chư Phật, chư Bồ-tát, Thánh tăng đã hộ trì cho chúng tôi trên bước đường phụng sự đạo pháp và dân tộc. Chúng tôi cũng kính gửi lòng biết ơn của chúng tôi đến toàn thể độc giả, cộng tác viên, ân nhân và thân hữu, là các bậc tôn túc, quý vị học giả trí thức, và cả những người bình thường có quan tâm đến đạo Phật, đến việc bảo tồn và phát huy văn hóa dân tộc, đến việc xây dựng một xã hội hiền thiện đã luôn dõi theo từng bước đi của chúng tôi suốt bảy năm qua.

Xin trân trọng gửi đến toàn thể quý vị lời CHÚC MỪNG AN LẠC chân thành nhất.

Văn Hóa Phật Giáo



Góp phần nhìn nhận

Xu hướng “thế tục hóa” trong Phật giáo hiện nay

ĐINH ĐỨC HIỀN

Phật giáo truyền vào Việt Nam từ những năm đầu Tây lịch. Hơn hai ngàn năm có mặt trên đất nước ta, Phật giáo Việt Nam luôn nêu cao tinh thần *Phật pháp tại thế gian, bất ly thế gian giác*, nghĩa là giáo pháp của Đức Phật có mặt trong thế gian, không rời khỏi thế gian mà có thể nhận thức rõ được. Phật pháp không phải là một thế giới khác hoặc một sản vật trong cảnh giới tách rời khỏi xã hội thế tục. Không thể chấp trước vào sự phân chia tuyệt đối hóa giữa thế gian và xuất thế gian; rời khỏi thế gian

để tìm cầu sự giác ngộ trong Phật giáo là việc không có kết quả. Người Phật tử Việt Nam cũng sốt sắng hành trì mười đại nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền, một trong những vị đại Bồ-tát rất quen thuộc với đại chúng, mà lời đại nguyện thứ chín của Ngài là “hằng thuận chúng sanh,” thể hiện tinh thần *phụng sự chúng sanh là cội đường chư Phật*. Từ nhận thức chủ đạo ấy, nhiều thế hệ Tăng Ni, Phật tử Việt Nam luôn sẵn sàng xả thân tham gia xây dựng và bảo vệ tổ quốc, góp phần xây dựng hòa bình trong khu vực và thế giới.

Thế nhưng, bên cạnh nhiều thành tựu và những giá trị tích cực đã đạt được của hoạt động Phật giáo trên cả nước, cũng xuất hiện không ít những thách thức và rào cản cho sự phát triển bền vững của Phật giáo Việt Nam trong thời hiện đại. Thật vậy, chịu sự tác động tiêu cực từ những mặt trái của cơ chế thị trường, của quá trình toàn cầu hóa, và của hội nhập quốc tế, sinh hoạt Phật giáo ở nước ta trong những năm gần đây đã xuất hiện xu hướng thể tục hóa trong nhiều lãnh vực và có vẻ ngày càng mở rộng những mặt tiêu cực. Đây là một trong những vấn đề cần được hết sức quan tâm trong giai đoạn hiện nay.

1. “Thể tục hóa” trong Phật giáo hiện nay - một số vấn đề cần quan tâm

Từ lâu, khái niệm “thể tục hóa” đã được không ít nhà nghiên cứu đề cập như một trào lưu tư tưởng, có tác động và ảnh hưởng đến nhiều mặt đời sống của những người tu hành; gần đây, vấn đề thể tục hóa lại được hâm nóng bằng nhiều tranh luận liên quan đến các học thuyết xã hội học về tôn giáo, kinh tế học về tôn giáo...

Theo *Từ điển Tiếng Việt* của Hoàng Phê do Nhà xuất bản Đà Nẵng ấn hành năm 2009 thì “thể tục” là *tập tục ở đời; là đời sống trần tục, đối lập với đời sống tu hành theo quan điểm của tôn giáo*. Ở đây, thể tục được hiểu theo nghĩa đời sống trần tục. Như vậy, thể tục hóa chính là việc đưa tôn giáo vào đời sống thường ngày, thật sự thể hiện tinh thần gắn bó với cuộc sống con người của các định chế tôn giáo, biến những giáo lý khô cứng hướng đến giải thoát của tôn giáo thành những bài học sống động để có thể áp dụng vào việc xây dựng một xã hội hiền thiện. Với xu hướng thể tục hóa tôn giáo theo quan điểm vừa nêu, ngoài nỗ lực hướng đến một cuộc sống giải thoát dành cho những vị xuất gia đã hoàn toàn từ bỏ cuộc sống thể tục chuyên tâm tu hành, hoạt động Phật giáo còn hướng vào các vấn đề của đời sống xã hội, thể hiện được tinh thần Phật giáo gắn bó với con người và dân tộc, đồng hành cùng đất nước, phát huy được truyền thống yêu nước và tinh thần xây dựng đất nước, tạo được một khối đại đoàn kết toàn dân, mở rộng các lĩnh vực hoạt động xã hội, từ thiện nhân đạo như: nuôi trẻ mồ côi, cứu trợ người tàn tật, ủng hộ người có hoàn cảnh hiểm nghèo, thực hiện nổi cháo tình thương tại bệnh viện, xây dựng nhà tình thương, tham gia cứu trợ cho đồng bào bị lũ lụt, tham gia các dự án tăng cường khả năng đáp ứng của tôn giáo trong hoạt động phòng chống HIV/AIDS...; từ đó, khẳng định thái độ “nhập thế” của hạnh nguyện bố-tát trong giáo lý nhà Phật.

Điều đáng tiếc là đã có không ít nhận thức lệch lạc trong việc thể tục hóa tôn giáo, dẫn đến việc gắn đời sống tu hành với thái độ thực dụng, với tinh thần thụ hưởng của nền kinh tế thị trường và xã hội tiêu thụ, chạy theo các giá trị vật chất... Vậy, thực chất của những tiêu cực trong xu hướng thể tục hóa của Phật

giáo hiện nay là gì? Tại sao những vấn đề này cần phải được quan tâm giải quyết?

Theo quy luật vận động khách quan của tiến trình lịch sử xã hội, thì sự biến đổi của Phật giáo đương đại, đặc biệt là trong mối tương quan giữa đạo và đời ngày càng đi vào chiều sâu theo hướng hòa hợp, là điều không thể tránh khỏi, nhất là trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế. Thế nhưng, chúng ta không thể phủ nhận một thực tế đáng buồn là ở một số cơ sở thờ tự và trong một bộ phận Tăng, Ni Phật tử của Giáo hội Phật giáo Việt Nam hiện nay, sự biến đổi này đang diễn ra theo xu hướng tiêu cực, nếu không muốn nói là chệch hướng với mục tiêu tốt đẹp phục vụ đạo pháp và dân tộc. Có thể thấy điểm nổi bật là sự gia tăng các yếu tố dị đoan trong lễ nghi Phật giáo cùng với sự sa sút về phẩm hạnh của một bộ phận Tăng, Ni, tín đồ. Nhiều nhà chùa đang là nơi diễn ra các hoạt động mê tín dị đoan như: đồng bóng, xóc thẻ, bói toán; nhiều Tăng Ni không hành đạo theo tôn chỉ Phật giáo mà chỉ lo toan, mưu lợi về tiền bạc hay phẩm trật.

Đồng ý rằng chính những khát vọng trần thế về sức khỏe, hạnh phúc, thành đạt, giàu sang... của con người qua các chiêu bài cùng với tình trạng núp bóng cầu cúng, nhờ cậy ở trời Phật đã khiến cho sinh hoạt ở chốn thiền lâm dần dần trở nên thực dụng, xa rời giáo lý truyền thống; nhưng không thể đổ lỗi rằng “vì có cầu nên có cung” trước tình trạng một số cơ sở của Phật giáo bị dung tục hóa, tầm thường hóa, thương mại hóa, một số nhà chùa không còn giữ được vẻ thanh tịnh, tôn nghiêm trang trọng vốn có, chỉ khói nhang nghi ngút, cầu cúng râm ran, vàng mã lan tràn; còn với Phật pháp, với nhiệm vụ giáo hóa chúng sinh thì thờ ơ, lãnh đạm. Nhiều hoạt động của Phật giáo từ thuần túy tôn giáo, nhằm mục đích đáp ứng cho nhu cầu tín ngưỡng, tâm linh hướng thiện của con người, khi chạy theo mặt trái cơ chế thị trường, chạy theo các nhu cầu tầm thường của một số người đã nảy sinh sự lai tạp, pha trộn với mê tín, dị đoan, cũng vì vậy trở thành mảnh đất béo bở cho không ít kẻ đội lốt tôn giáo thực hiện việc “*buôn thần bán thánh*”, mị dân, làm suy giảm niềm tin của tín đồ Phật tử vào con đường đến với sự giải thoát trong Phật giáo. Hiện tượng “*sư không ra sư, chùa không ra chùa*” trên thực tế vẫn còn tồn tại ở không ít nơi, một số cơ sở thờ tự trở thành “*lãnh địa*” riêng của vị trụ trì và ít chịu sự quản lý, giám sát của Giáo hội nên nảy sinh không ít tiêu cực...

Những biểu hiện trên hoàn toàn đi ngược lại với chính tôn chỉ và đường hướng hành đạo chân chính của Phật giáo. Vì vậy, để giúp Giáo hội Phật giáo Việt Nam ngày càng phát triển bền vững, tiếp tục có những đóng góp xứng đáng trong việc bảo vệ và phát huy văn hóa truyền thống của dân tộc, góp phần vào việc xây dựng và bảo vệ tổ quốc, thì việc nhanh chóng xây dựng các biện pháp giải quyết triệt để vấn đề này trong giai đoạn hiện nay là rất cần thiết và có ý nghĩa thiết thực.

2. Thử tìm giải pháp thích hợp

Ai cũng biết rằng Phật giáo vẫn có sẵn một hệ thống giáo luật chặt chẽ, đã được cụ thể hóa thành các điều luật áp dụng cho tất cả các Tăng, Ni và tín đồ Phật tử như các bộ luật Tứ phần, luật Ngũ phần, luật Ma-ha Tăng-kỳ... Hệ thống giáo luật ấy đã được chế định bởi chính Đức Phật, truyền qua suốt 26 thế kỷ và được nhiều thế hệ người con Phật gìn giữ nghiêm mật, giúp cho Phật giáo phổ biến đi khắp nơi mà vẫn có được sự nhất quán của một Tăng-già giải thoát, là một chân đứng vững vàng của Tam bảo, làm nơi quy ngưỡng cho toàn thể Phật tử trên khắp thế giới. Phật giáo Việt Nam tồn tại hơn hai ngàn năm trải qua bao sóng gió cũng là nhờ tinh thần nghiêm trì giới luật của các bậc Thánh tăng Việt Nam luôn có mặt ở bất kỳ thời đại nào. Vì vậy, điều trước tiên cần làm để chặn đứng xu hướng thế tục hóa tiêu cực trong sinh hoạt Phật giáo hiện nay phải là tăng cường việc thi hành giới luật nhà Phật trong mọi tổ chức Tăng-già.

Vào năm 1981, Giáo hội Phật giáo Việt Nam được thành lập, một Hiến chương của Giáo hội đã được mọi hệ phái chấp nhận để thống nhất tổ chức, thống nhất lãnh đạo, xây dựng các cấp Giáo hội từ trung ương đến địa phương với những ban, ngành, viện... đủ phục vụ cho việc hoằng pháp độ sanh. Bản Hiến chương ấy theo thời gian cũng đã bộc lộ những thiếu sót, cần được tu chỉnh, nhất là trong thế giới có những biến chuyển nhanh chóng như ngày nay.

Phật giáo có cả một hệ thống các quan niệm về *không, khổ, vô ngã, duyên sinh, từ bi, hỷ xả*... khuyên mọi người phải luôn biết tự tu tâm, dưỡng tính bởi vạn pháp chỉ là vô thường, cái tôi chỉ là sự hợp tan của ngũ uẩn. Với những nguyên tắc và chuẩn mực trong Ngũ giới, Thập thiện, Tam học; với phương thế ứng xử hòa hợp như trong Lục hòa, với tư tưởng về giải thoát, hướng tới xây dựng con người có giá trị nhân bản và xây dựng một xã hội không có chế độ người bóc lột người, không có sự phân biệt về đẳng cấp; từ tinh thần *"Phật pháp bất ly thế gian pháp"* Phật giáo Việt Nam luôn đề cao tinh thần xây dựng cuộc sống *"chân, thiện, mỹ"*, cũng vì vậy đã làm cho đạo đức của Phật giáo hòa quyện vào đạo đức của dân tộc, trở thành nét đặc sắc trong truyền thống văn hóa đạo đức con người Việt Nam. Do đó, thiết nghĩ giải pháp cần được xây dựng để làm đối trọng với những tiêu cực trong xu hướng thế tục hóa tiêu cực hiện nay là tăng cường phát huy các giá trị đạo đức, văn hóa của Phật giáo trong đời sống tu hành nói riêng cũng như đời sống xã hội nói chung. Việc làm này của Giáo hội Phật giáo cũng chính là đã góp phần cùng nhân dân cả nước tham gia thực hiện chiến lược *xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*.

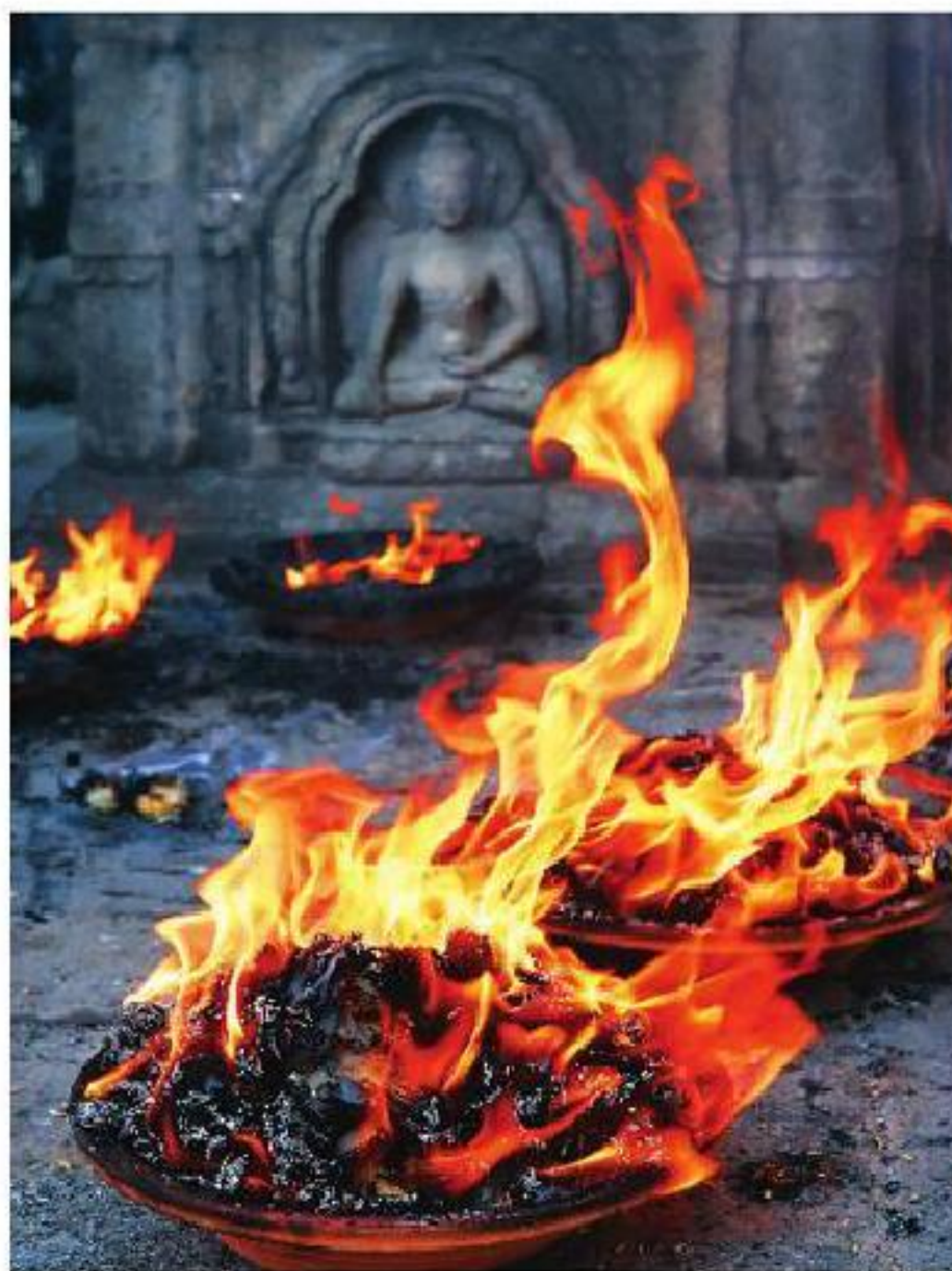
Đức Phật vẫn dạy *"Hãy tự mình thắp đuốc lên, hãy tự mình nương tựa nơi mình, nương tựa Chánh pháp, chứ đừng nương tựa vào một nơi nào khác"*. Trả lời câu hỏi con

người cần làm gì để giải thoát khỏi bể khổ của cuộc đời này thì giáo lý nhà Phật dạy rằng con người phải tự sử dụng chính cuộc đời của mình tu tập theo những pháp môn mà Đức Phật đã chỉ rõ trong Kinh Luận để chuyển hóa tâm thức, nhận biết đúng bản chất cuộc sống, nhờ đó từng bước thoát khỏi luật nhân quả, chứng đắc Niết-bàn. Như vậy, đạo Phật là con đường mỗi người tự đi và tự tới đích dựa vào sự nỗ lực của chính bản thân mình chứ không phải là nhờ sự ban ơn của bất kỳ một đấng thần linh nào. Ngay cả Đức Phật là người đã vạch ra con đường đó cũng không thể cứu độ được những ai không tinh cần tu tập giải thoát.

Từ xưa đến nay *"Phật giáo luôn là một tôn giáo có ảnh hưởng lớn ở Việt Nam, nhưng chỉ có thể giữ vững, tôn cao được vai trò, vị trí của mình ở thời đương đại, nếu tiếp tục thể hiện là tấm gương về trí tuệ và đạo hạnh; là lực lượng đi đầu các tôn giáo ở nước ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc"*¹. Do đó, đứng trước những hạn chế và tác động tiêu cực nảy sinh như được phân tích ở trên, việc hình thành được những giải pháp phù hợp, từ đó làm trong sạch, thuần túy các hoạt động của Phật giáo, khiến cho niềm tin ngưỡng của nhân dân đặt vào Phật giáo được tôn trọng, phải là nhiệm vụ hàng đầu của Giáo hội Việt Nam trong giai đoạn hiện tại.

Chú thích:

1. Ban Tôn giáo Chính phủ, *Tạp chí Công tác Tôn giáo*, số 8, 2010, tr. 22. ■



**Chiến thắng ấy không tốt
Nếu chiến thắng rồi bại
Chiến thắng ấy tốt lành
Là chiến thắng nội tâm.**

Jataka, Chuyện tiền thân Kuddala.





Bảy năm tình nghĩa

BAN BIÊN TẬP

Hieu rớt rảo thì văn hóa Phật giáo là văn hóa giải thoát; một nền văn hóa rạng ngời phẩm chất trí tuệ, tỏa đức từ bi, ngát tâm hỷ xả, và bàng bạc hương thiền. Nhưng trong cái nhìn thế tục thì văn hóa Phật giáo cần được thấy là văn hóa của đời sống hương thượng; văn hóa của một xã hội nơi đây mọi người đều cố gắng có

những hành vi lợi mình lợi người để cùng xây dựng một xã hội hòa hợp. Trên tinh thần đó, suốt bảy năm qua, Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo đã cố gắng giữ vững tôn chỉ hoạt động của mình, là *Tạp chí của tất cả những ai chấp nhận tư tưởng Phật giáo, quyết tâm xây dựng một xã hội lành mạnh, hiền hòa và bảo vệ, phát huy văn hóa truyền thống của dân tộc.*

Ra mắt tháng Hai năm 2005, VHPG thực sự kế thừa những đóng góp của nhiều thế hệ các bậc thức giả, các vị Tôn túc, Tăng Ni và Cư sĩ Phật tử đi trước trong nhiệm vụ bảo vệ và phát huy văn hóa dân tộc mà trong đó văn hóa Phật giáo là một thành tố không thể tách rời. Nhiệm vụ này được thực hiện trên tinh thần *nhất thiết pháp giai thị Phật pháp*, cố gắng đem những nét tinh hoa của đạo Phật vào đời sống bằng ngôn ngữ bình thường. Trải qua bảy năm góp mặt, Tạp chí đã thực sự từng bước giành được cảm tình của mọi người, từ các bậc tôn túc trong Giáo hội, những vị thức giả có uy tín trong xã hội cho đến quần chúng Phật tử hay không Phật tử.

Nhân kỷ niệm bảy năm ngày Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo phát hành số đầu tiên, (1.2.2005 – 1.2.2012) tòa soạn đã nhận được nhiều thư từ của độc giả, cộng tác viên, ân nhân, thân hữu gửi đến chia sẻ những cảm nghĩ về bảy năm phục vụ độc giả của tạp chí. Dưới đây, vì khuôn khổ tờ báo có hạn, chúng tôi xin trích đăng chỉ một số cảm nghĩ tiêu biểu.

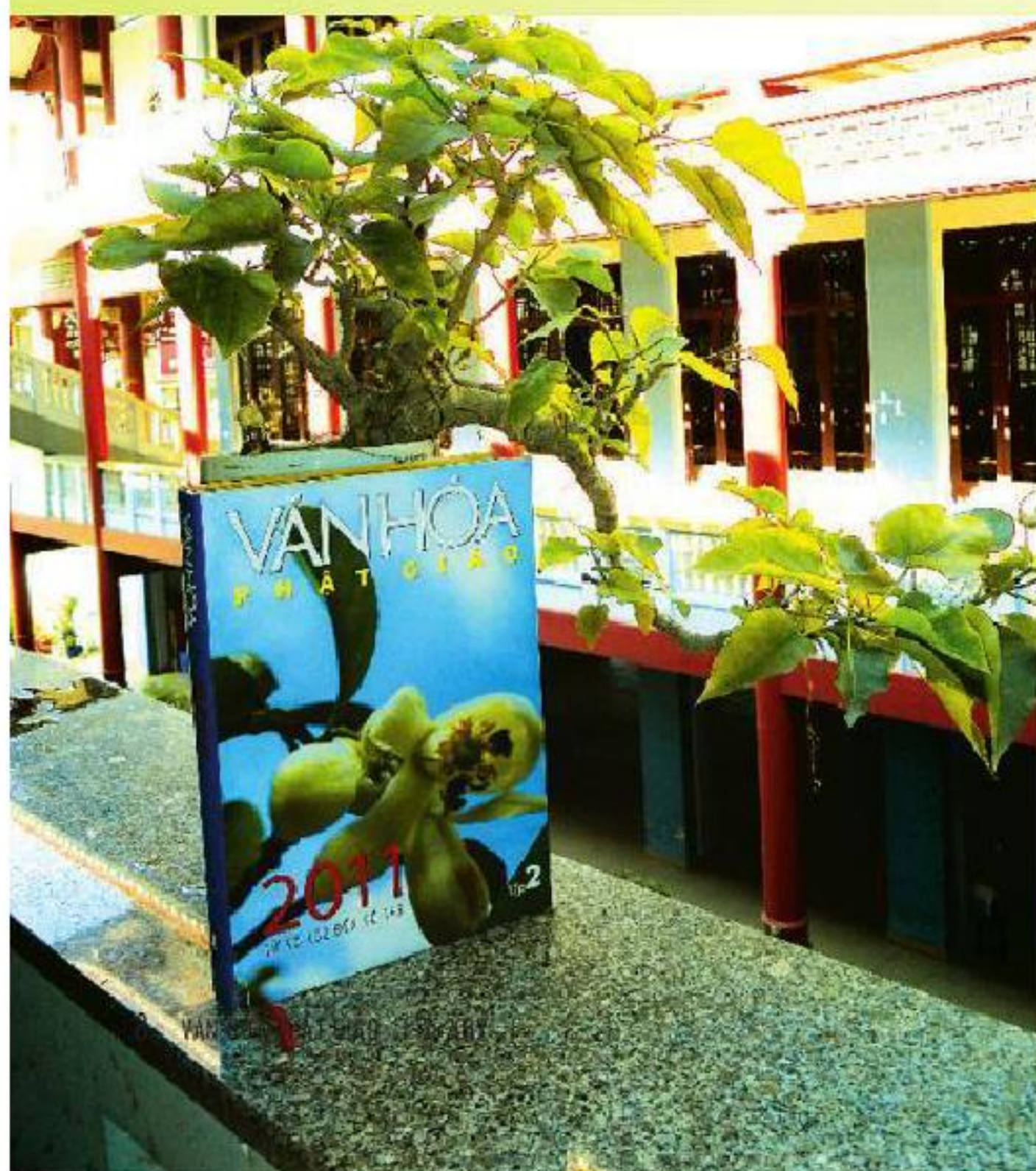
Trong thư gửi về từ Hoa Kỳ, nhà văn Trần Kiêm Đoàn nổi tiếng với tác phẩm *Tu bụi*, từng đóng góp bài vở cho VHPG ngay từ năm đầu, về sau vì duyên sự vắng mặt một thời gian dài, đã viết, "... nhìn lại mới giật mình; thì ra đã bảy năm đi qua nhanh như một chớp mắt. Số bảy là con số biểu tượng của vòng quay miên mật tròn đầy: Đức Phật đản sinh bước bảy bước trên hoa sen, con người mất đi còn lưu lại bảy tuần của thân trung ấm, thất Phật diệt tội chơn ngôn... Báo Văn Hóa Phật Giáo tròn bảy tuổi! ... Trong môi trường truyền thông đại chúng vàng thau lẫn lộn "trăm tục, chục thanh" đang cạnh tranh quyết liệt để tồn tại, hơn ba chục phần trăm

báo giấy trên toàn thế giới đã đóng cửa. Tạp chí VHPG đã xác định được thế đứng vững vàng và trong sáng của mình qua muôn ngàn cơn gió cuồng để tồn tại, phát huy và được yêu chuộng như ngày nay. Đó là cả một "thiện duyên" đầy năng lực và năng lượng lành của mảnh đất tri thức và tâm linh vô nhiễm giữa lòng đại chúng. Xin chúc mừng tạp chí VHPG với một đóa sen mùa Đông đang nở trong lòng người Phật tử."

Từ trời Âu, nhà khoa học Nguyễn Tường Bách, nổi tiếng với những tập du ký về đất Phật, cũng gửi lời chúc mừng đến tạp chí VHPG "Đạo Phật hòa quyền với dân tộc không những trong mặt tín ngưỡng mà chủ yếu là trong mặt văn hóa. Vì vậy một tạp chí chuyên về văn hóa Phật giáo được nhiều người đọc yêu thích sẽ có ảnh hưởng về mặt học thuật, có thể đóng góp to lớn cho nền văn hóa dân tộc. Trong bảy năm qua, tạp chí VHPG, dù điều kiện vật chất hạn chế, đã phần nào thực hiện được nhiệm vụ cao quý nói ở trên. Trân trọng chúc mừng tạp chí VHPG tròn bảy tuổi và hy vọng tạp chí tiếp tục sẽ là một nguồn đóng góp tích cực cho xã hội và đạo pháp."

Trở về Việt Nam sinh sống sau một thời gian ở hải ngoại, cư sĩ Hoàng Tá Thích đã tìm thấy ở tạp chí VHPG một mảnh đất để chia sẻ những cảm xúc chân thực, ông viết, "... về Việt Nam ở một thời gian khá lâu tôi mới có dịp làm quen với tạp chí VHPG. Càng đọc tôi càng thích vì đó không phải là một tạp chí khô khan chuyên nghiên cứu những vấn đề tôn giáo với những bài viết dài lê thê làm mệt mỏi người đọc, mà phần lớn là những bài viết ngắn, đơn giản, dễ đọc; không thuần túy chỉ có những bài viết về Phật giáo mà còn là những câu chuyện về đời về đạo trong cuộc sống con người. Tôi thường đọc các tác giả Đỗ Hồng Ngọc, Nguyễn Cần, Nguyễn Thế Đăng, Cao Huy Hóa... với những bài viết ngắn, về những vấn đề đơn giản, chẳng những được giới trí thức ưa chuộng mà ngay cả những người bắt đầu tìm hiểu đời sống nội tâm cũng cảm thấy thân quen. Lại có những bài viết ngắn, thật ngắn, như Lời cảm ơn cuộc sống... đơn giản, để ai cũng có thể thể hiện tình cảm của mình... Những điều đó đã khuyến khích, thúc đẩy tôi tham gia với tạp chí VHPG, dù viết vẫn không phải là nghề của tôi. Tôi chỉ muốn chia sẻ với độc giả những cảm xúc chân thực của mình khi phải đối diện với những vấn đề trong cuộc sống hàng ngày... Tuy nhiên, khi trao đổi với bạn bè tôi mới biết tờ tạp chí này không phải đến tay người đọc một cách rộng rãi, dễ dàng, phổ biến... Tạp chí đến với người đọc phần lớn do chính người đọc đăng ký mua hoặc do những cơ quan mua ủng hộ để tặng khách hàng. Thực ra thì cũng dễ hiểu vì VHPG không phải là một loại tạp chí thời sự xã hội mà là một loại tạp chí dành cho những người có tâm. Đó cũng là một điểm yếu của công thức phát hành."

Trong nước, thư của nhà thơ Mang Viên Long ở Hoài Nhơn Bình Định viết, "Đến ngày 1-2-2012, tạp chí VHPG tròn bảy tuổi rồi! Đúng như lời bày tỏ trong Thư tòa soạn số 142 ngày 1-12-2011, 'Bảy năm tuy chẳng là bao trong một đời người, nhưng với một tờ báo in trong thời buổi này lại là một thời gian đáng kể. Trong khoảng thời gian hai ngàn rưỡi ngày đó có rất nhiều chuyện vui buồn, mà với tạp chí



VHPG chúng tôi thì mọi niềm vui nỗi buồn đều liên quan đến độc giả. Lời tâm tình trên cho thấy, VHPG luôn quan tâm và gắn liền với độc giả thân yêu của mình. Một tờ báo luôn vì Bạn đọc, vì Bạn đọc mà phục vụ! Tình cảm ấy thật đáng trân quý biết bao! Sự thành tựu của VHPG trong 'khoảng hai ngàn rưỡi ngày' là rất đáng kể, là niềm tự hào chung chắc chắn tất cả đã nhìn thấy - và đã bày tỏ lòng tri ân, ngợi ca, chúc mừng nhân ngày vui VHPG tròn bảy tuổi hôm nay...". Một người viết cũng ở Bình Định là nhà văn Huỳnh Kim Bửu chia sẻ, "... đọc VHPG bao giờ tôi cũng đọc Thư tòa soạn trước, thấy trong đó tinh thần trách nhiệm của tạp chí trước những vấn đề khó khăn nóng bỏng của đất nước. Tôi nghĩ rằng cái tinh thần đó của VHPG sẽ nhận được nhiều sự ủng hộ. Xin chúc tòa soạn VHPG tiếp tục tiến mạnh vào năm thứ tám".

Một độc giả thường xuyên và cũng tham gia viết bài cho VHPG từ Yên Bái và Hà Nội là tác giả Trần Văn Hạc đóng góp, "... Có thể khẳng định rằng tạp chí VHPG đã đóng góp một cách nhìn nhận tích cực thể giới động, phù hợp với sự phát triển sự vật, phù hợp với truyền thống đạo đức của người Việt. Tạp chí đã khơi dậy những điều tốt đẹp trong con người, cung cấp cho mỗi người một cách suy nghĩ dựa vào luật nhân quả để có cái nhìn đúng đắn về cuộc sống và vạn vật... giúp con người biết sống sao cho có ích nhất cho chính mình, cho cộng đồng và quê hương đất nước. Từng ngày, những thông tin chuyển đến người đọc như dòng sông thấm lặng, bền bỉ bồi đắp nên cánh đồng Tâm-Đức... Trong cơ chế thị trường, VHPG vẫn ngày càng có nhiều bạn đọc trong nước ngoài nước. Có được điều đó, VHPG không chỉ luôn cải tiến về hình thức mà còn luôn tìm tòi trong cách thể hiện nội dung, thu hút được những cây bút có uy tín trong ngoài nước và rất trân trọng các cộng tác viên... Mọi người viết bài gửi cho tạp chí VHPG như một hành động hướng thiện, soi vào tấm gương trong sáng để sống tốt hơn và mong góp một tiếng nói chân tình, thiện lương của mình với cộng đồng. Nếu như nhiều báo phải thu hút người đọc bằng các tin bài mang tính giật gân thì tạp chí VHPG lại thuần khiết với những vấn đề thuộc phạm trù đạo đức - văn hóa, điều cần thiết cho một xã hội văn minh hiện đại và là điều bao người tử tế trân trọng, phấn đấu... Phải chăng tinh hoa Phật giáo và cái đạo làm người của dân tộc Việt đã làm nên bản sắc riêng biệt không thể pha trộn và sức sống của tạp chí VHPG".

Tiến sĩ Nguyễn Mạnh Hùng, Giám đốc Công ty sách Thái Hà gửi về những lời chia sẻ từ Hà Nội, "... Tôi tìm thấy ở VHPG những bài viết sâu sắc của các tác giả nổi tiếng và cả những bài viết đầy ý nghĩa của những người hết sức bình thường. Tôi tìm thấy ở đây hình ảnh của những danh lam chưa có điều kiện chiêm bái bên cạnh những bài học làm người vô cùng giản dị mà thực tế. Tôi ngộ ra khá nhiều điều từ những bài dịch được chọn lọc kỹ lưỡng và từ những bức tranh được vẽ rất 'hồn', rất 'tâm' và rất có tính 'khai thị'. Tôi như được đắm mình trong những bài thơ ngọt ngào hương đạo, hương đời và những bức ảnh chụp đẹp đến mê hồn. Nét đẹp của VHPG hình như nằm ở tâm của những con người đang miệt mài làm việc để cống hiến cho bạn đọc và Phật

tử, ở khát vọng hoằng pháp một cách rất đời và đi vào lòng người... Mong cho tạp chí ngày càng phát triển và nguyện cầu để đồng đạo Phật tử cùng bạn đọc sớm biết đến giá trị của tạp chí VHPG ý nghĩa và mến thương này".

Một bạn trẻ cũng từ Hà Nội là Nguyễn Thị Tú Oanh đã gửi đến cho VHPG những lời chân thành, "Lần đầu tiên được đọc VHPG vào năm 2008, tôi đã gắn bó với VHPG từ đó và còn giới thiệu cho một số bạn bè cùng đọc. Có người sau này còn có bài viết gửi đến VHPG để trở thành một cộng tác viên thân thiết của tạp chí. Một bạn độc giả khác thì nói với tôi rằng từ khi đọc VHPG bạn ấy đã thay đổi rất nhiều trong cách ứng xử với gia đình, bạn bè... Bạn ấy cũng như tôi đã coi tạp chí như một món ăn tinh thần không thể thiếu. Thời gian gần đây tôi nhận thấy báo có nhiều thay đổi cả về cách trình bày lẫn nội dung và tôi rất thích những nét mới mẻ này. Nhân dịp tạp chí tròn bảy tuổi tôi thật sự mong ước VHPG ngày một vững vàng và phát triển. Trong năm mới tôi rất mong lại được thấy chuyên mục Hỏi đáp trên VHPG".

Bạn Đỗ Hoàng Tùng cũng ở Hà Nội chúc mừng, "Bảy năm không phải là một thời gian dài đối với sự phát triển của một tờ tạp chí, nhưng nó cũng là một quãng thời gian vừa đủ để khẳng định được chỗ đứng của tạp chí VHPG trong lòng độc giả. Chúc tạp chí Văn hóa Phật giáo sẽ luôn là người bạn đường tin cậy cho các lớp thế hệ yêu mến và thực hành giáo lý của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni".

Từ Huế, nhà giáo Hoàng Thị Như Huy, độc giả và cũng là cộng tác viên, có những lời tâm sự đầy cảm xúc, Do cuộc đời bản thân gặp nhiều sóng gió bất an nên tôi tìm đọc tạp chí VHPG để tịnh tâm. Qua VHPG, tôi ngộ được rằng mỗi con người chúng ta ai cũng có khát vọng vươn đến Chân Thiện Mỹ, nhưng không dễ gì ai cũng biết chọn đúng đường đến đích. Trên VHPG, mỗi bài viết đều là một bài học thâm thúy cả đạo và đời tùy người cảm nhận, đã cho tôi niềm tin cuộc sống và thôi thúc tôi góp mặt với những mẫu chuyện đạo - đời để cùng nhau suy ngẫm... Tuy cũng có, nhưng thật khó tìm thấy trên những trang báo của VHPG những sơ suất thường tình như viết sai chính tả, gõ sai phím vi tính, minh họa ảnh không đúng nội dung... Cảm ơn VHPG đã cho tôi mảnh đất phù sa để gieo mầm hy vọng".

Có thể coi là có một "tụ điểm" của Tạp chí VHPG khi khá nhiều sinh viên khoa Ngữ văn trường Đại học Quy Nhơn cùng là độc giả và là cộng tác viên của tạp chí. Các bài viết về văn học thỉnh thoảng có mặt trên VHPG của hai tác giả Phạm Văn Học và Lê Từ Hiên, các giảng viên của khoa, đã là cầu nối để nhiều sinh viên thuộc khoa đến với VHPG; trong dịp này, tác giả Phạm Văn Học chia sẻ, "Trong xu thế cạnh tranh về thông tin như hiện nay, các cơ quan thông tấn báo chí nhiều khi phải uốn mình chiếu lòng văn hóa đọc thời thượng của độc giả để tồn tại. Có nhiều tờ báo tăng cường cung cấp thông tin giật gân để câu khách. Riêng VHPG vẫn giữ cho mình được một tôn chỉ, mục đích hoạt động hết sức tốt đẹp. Tất nhiên, kênh truyền thông Phật giáo này cũng phải đối mặt với không ít khó khăn, đặc biệt là vấn đề tài chính. Tuy nhiên, VHPG đã đứng vững và ngày càng giành được

niềm tin yêu của độc giả. Đó là điều hạnh phúc cho tòa soạn cũng như những người yêu mến VHPG. Nhân dịp sinh nhật VHPG tròn bảy tuổi, xin kính chúc tập thể quý tòa soạn dồi dào sức khỏe, chúc cho tạp chí của chúng ta ngày càng lớn mạnh hơn nữa". Bạn trẻ Bùi Văn Quang với bút danh Hoa Sấu Đông, là sinh viên của khoa, viết, "... gửi bài tới Văn Hóa Phật Giáo, không nghĩ rằng từ đó mình trở thành một cộng tác viên khá thường xuyên của tạp chí. Vậy mà ban biên tập đã gọi điện, gửi thư điện tử liên lạc, góp ý, khuyên nhủ, giúp tôi có thêm nhiều động lực để viết. Những bài viết của tôi thường được ban biên tập lưu tâm, sửa chữa giúp, để có những bài đăng tốt hơn, làm phong phú thêm tầm hiểu biết của chính bản thân tôi, qua đó cũng góp phần đóng góp bài vở cho tạp chí... tôi cảm thấy tạp chí như gia đình của mình vậy, rất gần gũi, thân thương. Tạp chí đã đem đến, không chỉ cho riêng tôi, mà cả những bạn đọc khắp nơi trên đất nước, những bài học đáng quý của nhà Phật, những bài học học bằng "Tâm"... Tôi mong rằng, bước qua tuổi mới, tạp chí sẽ có thêm nhiều những độc giả tìm tới, để lắng nghe những "lời Phật"... Để làm sao, ai ai trên trái đất này cũng hướng thiện theo Phật, để xã hội ngày càng tốt đẹp hơn... Dòng tâm sự thay lời cảm nhận, chúc mừng sinh nhật tạp chí VHPG!"

Tại Hội An tỉnh Quảng Nam, VHPG cũng đã nhận được những tình cảm nồng hậu của rất nhiều độc giả và cộng tác viên thân thiết, tác giả Võ Văn Lân thường xuyên có những góp ý rất thẳng thắn với tạp chí, khi nói về bảy năm tuổi của VHPG đã có những lời lẽ thấu tình, "... cũng là dịp vui mừng của những người chủ trương và bạn đọc của Tạp chí VHPG nhân dịp kỷ niệm tròn bảy năm... Thay mặt một số bạn đọc Hội An, tôi xin gửi lời chúc mừng đến quý Ban biên tập, và các anh chị trong tòa soạn đã có nhiều cố gắng duy trì tờ báo để mỗi nửa tháng chúng tôi và bạn đọc nói chung lại có một món quà vô cùng ý nghĩa. Bảy năm là một chặng đường chưa dài nhưng cũng đủ định hình và phần nào khẳng định được vị trí của một tạp chí có nội dung quảng bá đạo đức Phật giáo, phát huy truyền thống văn hóa dân tộc. Trong bối cảnh nền kinh tế thị trường, trước cuộc sống tôn sùng vật chất, bên cạnh hàng trăm đầu báo đủ khuynh hướng nhằm mục tiêu khác nhau, việc duy trì và giữ vững chủ trương mà VHPG đã đề ra là xây dựng một xã hội hiền thiện theo định hướng đạo đức Phật giáo, bảo vệ và phát huy văn hóa truyền thống của dân tộc, thật là điều không hề đơn giản. Thế nhưng tờ báo của chúng ta trong một thời gian đã làm được, đã góp phần tích cực xây dựng xã hội hướng thượng và hướng thiện dựa trên lời Phật dạy! Thay mặt các bạn đọc Hội An, xin thành kính ngưỡng cầu Tam bảo gia hộ để tờ báo của chúng ta duy trì phẩm chất đáp ứng sự nghiệp xiển dương Chánh pháp, hoằng hóa độ sanh".

Một bạn đọc và là cộng tác viên khác có bút danh Hồ Thu cũng tại Hội An sau khi giới thiệu về nhân duyên đến với tạp chí VHPG đã góp lời nhận xét, "... Hình thức trang nhã, hình ảnh minh họa được chắt lọc và phù hợp với từng bài viết, cùng với giá trị của nội dung làm cho VHPG có sức cuốn hút... Chuyên mục Xã hội luôn xoáy vào tiêu

điểm những vấn đề xã hội được cập nhật mang tính thời sự nhưng dưới góc nhìn của VHPG được chuyển tải mềm mại hơn và có tính giáo dục cao. Các chuyên mục khác như Văn hóa, Phật pháp, Lời Phật trong đời sống, Sức khỏe... luôn có những bài viết sâu sắc, chuyển tải nhiều thông điệp giúp độc giả hiểu biết nhiều hơn về đạo Phật và sống hướng thiện... Đặc biệt, chuyên mục Lời cảm ơn cuộc sống đã cho độc giả gửi gắm những lời cảm ơn sâu sắc của mình về những việc làm đã qua, đã chứng kiến và đọc chuyên mục này, chắc hẳn độc giả càng thấy cuộc đời còn có quá nhiều việc tốt, người tốt trong cuộc sống thường nhật, rút ra cho mình bài học về đạo đức con người, đem đến niềm tin yêu vào cuộc sống... Tôi tự nhủ với chính mình rằng: tôi sẽ mãi là độc giả, đồng thời là cộng tác viên thường xuyên của Văn hóa Phật giáo. Xin chúc Văn hóa Phật giáo tuổi lên bảy mãi mãi là người bạn đồng hành với tất cả mọi người...".

Ở Tây Nguyên, một vị độc giả từ "thủ lán đầu" là nhà thơ Nguyễn Thánh Ngã nêu cảm nhận, "Đón đọc VHPG, chúng đã 7 năm... Một chặng đường không dài, nhưng tạp chí thật sự đã mang lại một đời sống tâm linh phong phú, trên nền văn hóa truyền thống của dân tộc. Phẩm chất, trí tuệ, và hấp dẫn người đọc. Thành công này là chất tư duy, sáng tạo của người làm báo chuyên nghiệp. Làm thế nào để một tạp chí đặc thù đến với bạn đọc, và được bạn đọc đón nhận là cả một nghệ thuật. Nếu như trước kia tạp chí VHPG vẫn còn một nét gì đó kinh điển, chưa thoát ra để đến với đời sống đầy ưu tư thì vài năm trở lại đây nhận thức được điểm này, BBT đã có những quyết định bản lĩnh: đổi mới từ nội dung đến hình thức! Vì thế mà gần đây, người đọc được thưởng thức một bầu không khí mới, thân thiện, gần gũi với đời sống thực hơn... Tạp chí đã chào đón và chấp nhận mọi sự thể hiện, cộng tác của mọi tầng lớp, bên cạnh những cây bút tên tuổi. Nhưng không vì thế mà thiếu chiều sâu. Ngược lại, VHPG luôn có những bài viết đầy trăn trở, suy tư, để từ đó người đọc suy nghiệm, sẻ chia và cảm thụ. Đặc biệt đạo pháp và đời sống luôn đồng hành là một kết hợp hài hòa... Tuy không phải là một tạp chí văn nghệ, song VHPG luôn dành đất cho văn học, ưu ái cho người viết khắp nơi. Ấy là những bài viết ngắn, những trang sáng tác hay, đem lại thẩm mỹ văn học cho mọi người... Có những bài viết, những nghiên cứu sâu sắc và luôn có sức gọi, bật thức tâm hồn và ở lâu trong lòng người đọc, giúp đạo pháp sống giữa lòng dân tộc... Khi những suy nghĩ chân thành của mọi người được quan tâm, khi sự liên hệ mật thiết giữa nội dung và hình thức bài viết được nhân lên, thì một không khí sinh động bùng dậy là điều hiển nhiên... Riêng tôi, VHPG là nhịp cầu đưa tôi đến vùng đất an lành, thanh thoát và gần với chánh đạo hơn..."

Về đồng bằng sông Cửu Long, VHPG cũng tiếp xúc được với những tấm lòng chân thành hướng đến một xã hội hiền thiện. Một độc giả trẻ ở Tiền Giang mang bút danh Nguyễn Duyên góp ý, "... cái tên tạp chí VHPG đại diện cho những điều kỳ diệu nhưng thực tế trong cuộc sống đạo và đời trên nhiều lãnh vực... Làm báo ngoài xã hội đã đòi hỏi rất nhiều kỹ năng, làm báo Phật giáo còn phải

có thêm cái “tâm” của người con Phật... Tạp chí VHPG có thể làm nhiệm vụ “hóa giải” đau khổ do tham sân si bằng cách khơi gợi việc ứng dụng Phật học vào đời sống, có thể góp phần duy trì phong tục tập quán lâu đời của dân tộc, có thể khích lệ thể hệ Tăng-Ni trẻ đang dần thân phụng sự đạo pháp và dân tộc, có thể là không gian để bạn đọc chia sẻ, tâm tình...” Từ Cần Thơ, tác giả Trương Thanh Liêm hiện là Chủ tịch Hội Nhà văn của tỉnh, chia sẻ, “... nội dung của tạp chí VHPG khá phong phú, hấp dẫn, nhiều thể tài, bài vở được chọn lọc kỹ lưỡng, có tính định hướng xã hội tốt, sức lan tỏa cao; mối quan hệ với cộng tác viên rất thân thiết trân trọng... Tiếc rằng thời gian phát hành giữa hai kỳ còn quá dài chưa đáp ứng lòng mong đợi của người hâm mộ...”. Ở Kiên Giang, độc giả và là cộng tác viên thân thiết, tác giả Nguyễn Phước Thị Liên, vốn là nhà giáo, cho biết, “Chúng tôi có người bạn đồng nghiệp, gia đình nhiều đời theo đạo Chúa, nhờ tôi đặt mua VHPG về đọc, cốt tìm hiểu đạo Phật trong ứng dụng đời sống hiện nay về đối nhân xử thế, nhất là trong việc dạy trẻ chưa ngoan. Qua VHPG, cô hiểu về luân hồi, vô thường, vô ngã, tái sinh... những điều mà ở đạo Chúa, cô chưa hiểu tường tận. Tôi chia sẻ niềm vui bằng cách đọc chung rồi cùng bàn bạc về nội dung, ý nghĩa từng bài...”, và nêu thêm nhận định “... tạp chí VHPG xuất bản hàng tháng là một bước tiến vượt bậc để hòa nhập quần chúng, rất đáng ca ngợi... Điểm đặc sắc là VHPG ngày càng thêm gắn gũi một cách cụ thể bằng sự chuyển mình lần thứ hai: báo xuất bản một tháng hai kỳ, bớt tính khảo luận đào sâu lý thuyết, mà hướng về sự hòa nhập, ứng dụng tư tưởng Phật giáo vào đời sống, nghĩa là chủ trương đưa Phật giáo gần hơn với cuộc đời, cùng chủ trương cụ thể hóa tư duy giác ngộ và thực chứng. Tâm con người nhận biết Phật một cách trực diện, không cần lý thuyết dông dài... Tôi nhớ VHPG số 1 ra mắt độc giả vào dịp đầu xuân Ất Dậu, tháng 2 năm 2005. Đến nay, tháng 1 năm 2012, mừng xuân Nhâm Thìn, báo mang số 144 – 145. Con số nói lên quãng đường 7 năm bốn báo đã trải qua. Và không ai ngờ, trong vô thường 2555 ngày – trùng khớp Phật lịch năm nay là 2555 – guồng máy vận hành VHPG không có gì trục trặc, trải lại, còn thăng hoa cả hình thức lẫn nội dung... Không dám nói ngoa, chỉ một lần lướt qua VHPG, dù là kẻ khó tính cũng hết lời ca ngợi: tạp chí in ấn công phu, màu sắc đẹp nhưng không lòe loẹt; đề tài đậm chất Đạo trong Đời, Đời trong Đạo, xứng tầm đẳng cấp, người đọc dễ dàng thấm thấu”.

Trở lại với TP.HCM, nhà báo Trần Công Đức có thâm niên tại báo Giác Ngộ và là Ủy viên Ban chấp hành Hội Nhà báo TP.HCM, vừa là đồng nghiệp, vừa là đồng đạo, lại là độc giả thường xuyên và là cộng tác viên thân thiết, đã có những lời chúc chân tình, “Tôi tin rằng với phong cách thể hiện đáp ứng được nhu cầu đa dạng của độc giả mà vẫn giữ bản sắc văn hóa Phật giáo và dân tộc, Tạp chí VHPG sẽ vững vàng tăng trưởng chất và lượng với lộ trình riêng cho mình...”. Độc giả và là cộng tác viên Phạm Thanh Chương cũng gửi đến đôi lời gửi gắm, “Nhân dịp bán nguyệt san VHPG tròn bảy tuổi, chúng tôi trân trọng kính gửi đến Ban

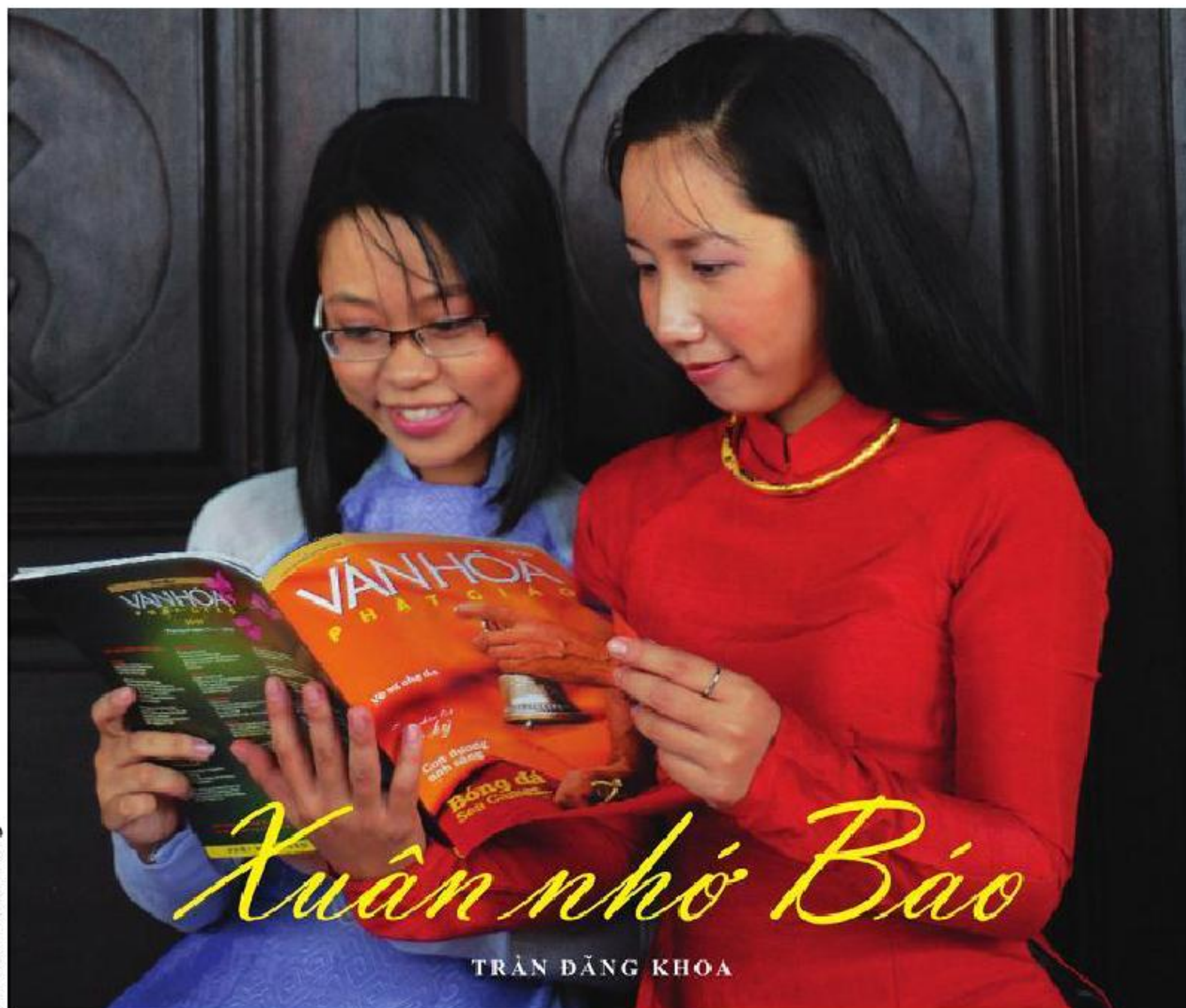
biên tập lời chúc mừng tốt đẹp nhất và mong rằng VHPG mãi mãi là chỗ dựa tinh thần quý báu của chúng tôi”.

Nêu rõ rằng tinh thần từ bi là cốt tủy của văn hóa Phật giáo, thầy Thích Hạnh Tuệ, một cộng tác viên tại TP.HCM khẳng định rằng, “... văn hóa Phật giáo là văn hóa giải thoát, vì thế, dùng ngôn ngữ báo chí, gần gũi với đời thường để chuyển tải tinh thần triết lý Phật giáo là vô cùng cần thiết; nhất là khi khoa học phát triển vượt bậc nhưng đạo đức và đời sống tinh thần thì vô cùng bất ổn trong thời đại ngày nay. Cho nên, chúng tôi thật sự vui mừng thấy Tạp chí VHPG ngày càng được nhiều độc giả quan tâm và yêu mến nhiều hơn, nhất là giới trí thức... Mong ước được đọc nhiều hơn những bài của chư Tôn đức Tăng Ni trong tạp chí... Cầu Phật gia hộ cho Tạp chí VHPG ngày càng phát triển, góp phần lớn vào việc hoằng dương chánh pháp của Đức Thế Tôn”.

Nói về bảy năm cũng nên nghĩ đến thừa ban đầu. Điều này được Bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc nhắc lại một cách sâu lắng nhưng không kém phần dí dỏm như phong cách vốn có, “Tôi nhớ đến hai người bạn, Cao Huy Thuần và Trần Tuấn Mẫn. Nhớ lần họp mặt đầu tiên ở nhà Trần Đình Sơn về tờ VHPG, Cao Huy Thuần “thách” tôi mỗi tháng viết được một bài. Tôi biết anh tha thiết lắm nên rất cảm động nhưng không dám hứa. Sau này không còn thấy anh trên VHPG, tôi buồn. Còn Trần Tuấn Mẫn thì như con ong cần mẫn, chăm chút cho báo có phẩm chất giá trị, giữ được tinh thần VHPG. Tòa soạn từ lúc như cái hang, nay có phòng ốc khang trang, tôi mừng. Viết cho VHPG không dễ. May thay, nhiều bài của tôi về y học, đào tạo y khoa, chăm sóc sức khỏe, quản lý y tế đến những bài lôm bôm một câu kệ, thấp thoáng một lời kinh, đôi bài thơ văn... đều được chấp nhận. Hình như viết gì cũng không thoát khỏi cái bàn tay năm ngón xòe ra của Phật? Với tôi, viết cho VHPG là một “trắc nghiệm” cho mình. Tôi thường hỏi thăm Trần Tuấn Mẫn, bài vừa rồi có bị “rầy la” gì không? Anh bảo “chưa nghe chê”. Với tôi, những người đọc VHPG là những bậc thầy, những thiện tri thức! Khi đến thăm một ngôi chùa hay vào nhà một người nào đó, thấy có tờ VHPG, tự dung cảm thấy như thân thiết đã từ lâu. Cũng lạ, VHPG đứng đắn, trang nghiêm, có những phản biện, những đóng góp tốt, nhưng hình thức còn nghèo nàn, đơn điệu. Biết báo lên bảy, “khỏe mạnh” là vui rồi. Chúc mau lớn”.

Mới chỉ trích đăng một số cảm nghĩ tiêu biểu mà đã quá dài. Trước hết, xin thành tâm nhận lỗi với nhiều vị đã gửi lời cảm nhận và chúc mừng đến VHPG nhưng chúng tôi không thể trích hết ở đây. Tiếp theo, xin chân thành cảm ơn quý vị độc giả, các cộng tác viên, các vị ân nhân và thân hữu đã nhân dịp này gửi đến VHPG những lời chúc mừng nồng nhiệt. Mọi góp ý thẳng thắn và chân tình của quý vị, VHPG xin tâm lĩnh và ghi thành những bài minh để nhắc nhở mình.

Trước những tình cảm của quý vị và với chủ trương, tôn chỉ của mình, Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo nguyện mãi mãi là một vùng đất lành đã được chuẩn bị kỹ để tất cả những ai có tâm góp phần gieo trồng mầm thiện. ■



Mùa đông năm nay không lạnh, đã qua đông chí rồi mà nhiệt kế vẫn dao động ở khoảng 10-15 độ C, buổi trưa nắng vẫn vàng hanh. Một điều không thay đổi là cái vắng lặng cuối năm, cái buồn của người viễn xứ. Vậy là đã đến mùa lạnh thứ ba, tôi không có cảm giác hơi nồn nao, hồi hộp chờ mua những tờ báo xuân. Vẫn biết rằng mạng thông tin toàn cầu có thể mang đến cho ta hình ảnh cảnh mai vàng, quả dưa đỏ... nhưng chỉ là hình ảnh, không có cảm xúc, cảm xúc lật những trang báo trình bày trang nhã đón xuân, sốt soạt trên da tay và cay cay mũi giấy mới. Để gượng lại nỗi buồn tha hương, tôi lật giở những trang báo VHPG cũ. Ở cái nơi backwater (khỉ ho cò gáy) này của nước Mỹ, thỉnh thoảng tôi vẫn nhận được từ quê gửi qua, do một duyên mệnh nào đó, báo VHPG. Ba năm rồi tôi xa VHPG như vậy.

Sau khi xa quê đi *tị nạn giáo dục*, tôi vẫn giữ mối quan hệ với VHPG. Anh em ở tòa soạn mỗi khi có dịp đều tranh thủ gửi báo qua cho kẻ tha hương, rồi lại khuyến khích viết bài. Ngặt một nỗi, khi tha hương thì cái ngôn ngữ mình dùng vốn gắn chặt với cái hương ấy như chợt đứt ra, suốt ba năm tôi viết tẻ chưa từng thấy, được chẳng hay chớ, như tàn lụi trong cái nổi bất an nơi xứ lạ. Viết không được nhưng tờ báo là sợi dây mà tôi nắm lấy, như là đại diện của mảnh đất xa tít mù bên kia đại dương. Tôi giữ cho mình vài số, còn thì nếu có dịp là cho người này người kia, tự nghĩ mình đang làm một điều gì đó lớn, bù đắp cho sự bất lực về ngôn ngữ.

Nhận được thư điện tử của người bạn nhắc rằng VHPG đã tròn bảy tuổi, đã bắt đầu vào năm thứ tám, chợt thấy vui. Vui vì bảy năm dù chưa dài nhưng không phải là ngắn, VHPG đã tồn tại và phát triển được, đã có một lớp độc giả của mình. Quả thật không dễ dàng để đứng vững trên một cái "thị trường chữ nghĩa" của mấy mươi năm qua. Nếu không phải những nội dung "chính chuyên" như một lớp sơn an toàn, thì là những "tin, bài" giắt gân tình tiền tù tội. Chúng ta thử đếm xem trên sạp báo Sài Gòn hôm nay có bao nhiêu phần trăm hình ảnh mỹ nhân ngự nơi trang bìa! Trong cái bát nháo chữ nghĩa đó, VHPG vẫn cố gắng kéo mọi người lại như cần một cơn lốc. Giữa những dòng triết lý, bình luận xã hội nhẹ nhàng, tờ báo như muốn nhắc mọi người hãy bình tĩnh, ngoái đầu nhìn lại, và ngồi lại với nhau. Một sự dẫn thân cao cả và can đảm.

Chắc chắn vẫn còn những điều chưa toàn bích, những cây bút của VHPG vẫn phải nỗ lực hơn, dẫn thân sâu hơn vào những góc ngách tinh thần của con người Việt Nam đương đại, để chinh phục một khoảng trống đã từng bị ngự trị bởi những niềm tin hư ảo, nay có nguy cơ bị cô đại lấp đầy. Bảy năm trời cho chúng ta một hy vọng, hy vọng ở những điều tốt đẹp mà ta đang ra sức cứu vớt. Nói như một nhân vật trong tiểu thuyết *The Fountain Head*, "Chẳng lẽ chúng ta bỏ cuộc đời này cho những kẻ mà ta coi khinh?". Mong nhiều điều lớn hơn câu nói của Thiên sư Trí Quang, "Nước Việt Nam vẫn còn một chút đó!". ■



Một chữ “duyên”

HOÀNG XUÂN VINH

Tháng hai năm 2012 *Văn Hóa Phật Giáo* đã tròn bảy tuổi, thế mà tôi mới chỉ biết đến tờ tạp chí mang sứ mệnh giản dị mà cao quý này được chừng hơn hai năm mà thôi. Nhiều khi tôi cứ thăm nghĩ hình như mình không có duyên với nhà Phật chăng?

Ngày còn bé, tôi thường được mẹ và dì tôi dẫn đi các chùa, các khuôn hội, tịnh xá trong Thành Nội vào các ngày rằm, mồng một, đặc biệt là ngày mồng một Tết đầu năm. Từ đó, tôi đam mê cảnh chùa, chỉ đơn giản vì tôi là đứa bé gái vốn thích không gian thanh tịnh, thích sự sạch sẽ ngăn nắp, thích hương trầm thơm và thích cây cảnh đẹp. Và ở chùa có tất cả những gì tôi thích. Có hôm giữa buổi cơm đông đủ cả nhà tôi tuyên bố một cách hùng hồn: “Con muốn đi tu!”. Các anh chị tôi bỏ lăn ra cười rũ rượi đánh đổ cả cơm ra bàn. Chị đầu tôi bảo: “Cái tướng em làm răng mà đi tu được! Chỉ thích ăn ngon mặc đẹp, áo quần đủ kiểu, nơ kẹp đầu, siêng ăn, nhác làm, hay khóc nhè thế thì chỉ nửa ngày là sư thầy đuổi cổ về nhà lại thôi!”. Cả nhà được một phen cười no bụng. Ba mẹ tôi cho rằng trẻ con hay mơ mộng... Thời gian rồi cũng qua nhanh, tôi càng lớn càng dần thân vào cõi thế mà xa dần cõi tịnh, ngay cả đến việc ăn chay mỗi tháng hai ngày của gia đình tôi cũng không theo cho trọn. May mà còn việc cúng dường là vẫn thành tâm. Tôi đi trong đời và cứ nghĩ mình là kẻ vô duyên với nhà chùa, vô duyên với đất Phật...

Rồi một ngày kia tôi lại nhận ra mình vô duyên với cả tờ báo của nhà chùa - Tạp chí *Văn Hóa Phật Giáo*. Một ngày hè năm 2009, tôi đến sao chụp tài liệu ở một hiệu sách có bán báo. Tôi thường đặt mua tạp chí chuyên ngành để phục vụ cho việc nghiên cứu giảng dạy văn học nước ngoài của mình, chứ ít quan tâm đến báo chí và thời sự, nên chẳng bao giờ ghé mắt, dừng chân ở các quầy báo lẻ. Chờ lâu, tôi tò mò lướt qua những tờ báo treo trên giá, chợt nhận ra một tờ *Văn Hóa Phật Giáo* nằm khuất lấp khiêm nhường giữa nhiều tờ báo rực rỡ sắc màu. Tôi cầm lên và thấy bâng

khàng lạ... Tôi hỏi mua và đem về nhà đọc cẩn thận từng trang trong thư phòng yên tĩnh...

Sự chuyên sâu của Phật pháp và sự giản dị của tờ báo khiến tôi vừa thấy gần gũi, vừa thấy thật xa xôi. Tôi mới ngộ ra rằng mình còn quá nghèo nàn trong sự hiểu biết về Phật học. Tôi cũng rất vui khi nhận ra rất nhiều tác giả của các bài viết là những người thân quen của gia đình tôi ở Huế, đa phần là các bậc cao niên, nhà giáo, công chức đã nghỉ hưu, là bạn tâm giao của ba mẹ tôi, trong đó có nhiều thầy cô giáo khá kính của tôi như thầy Hà Thúc Hoan, thầy Cao Huy Hóa, cô Chân Tú, ... Và cả một vài

khuôn mặt thân ái của người quen, bạn bè thỉnh thoảng dừng bước tiêu dao, gặp nhau trên trang báo hiển hòa như anh Hồ Sĩ Bình, anh Vĩnh Ba, chị Minh Minh, các vị như Hồ Đăng Thanh Ngọc, Bạch Lê Quang, Huỳnh Lâm, Diệu Hạnh, Tuấn Anh... Cả chị Như Huy của tôi nữa! Vui nhất là có số báo hai chị em cùng dắt tay nhau đi trên con đường an lạc giữa cội phù hoa.

Về chuyện viết bài cho VHPG, cũng là cả một miền trần trụi. Thật ra lúc đầu tôi chỉ đọc để học hỏi, đọc để ngắm tranh luận, đọc để lắng nghe, đồng cảm, đồng ý, đồng tình... đọc để hoàn thiện con người "trần tục tham sân si" của mình được tí nào hay tí ấy. Tôi còn khuyên các con tôi đọc, nhất là những bài nhẹ nhàng mang tính nhân văn hướng về cái chân-thiện-mỹ theo tinh thần từ bi bác ái của Phật giáo, chỉ mong con cái lớn lên sẽ là những người tốt, biết sống có đạo lý trong đời. Tôi chưa nghĩ đến chuyện sẽ tham gia làm cộng tác viên ngoài việc thường xuyên làm độc giả nhiệt tình của báo. Nhưng vốn dĩ tôi là dân nghiên cứu và giảng dạy văn chương, cuộc sống tinh thần của tôi gắn với các hoạt động: đọc-cảm-tri-luận-viết. Viết như là sự cộng hưởng và thăng hoa tất cả mọi hoạt động tinh thần khác. Viết như là một cách để nối dài, mở rộng, thấu tóm mọi chiều kích của cuộc sống. Một ngày tôi quyết định phải viết một cái gì đó thật ý nghĩa để tạ ơn cuộc đời, để nói lời tâm giao với VHPG. Nhưng viết về vấn đề gì? Viết cho ai? Viết như thế nào cho phù hợp với một tờ báo của nhà Phật cũng là của chúng sinh? Thú thật, tôi viết nghiên cứu khoa học rất nhanh, nhưng sao lần đầu viết cho VHPG lại thấy khó khăn quá! Tôi bèn tìm về những nền văn học mang dấu ấn Phật giáo thuộc chuyên môn của tôi như Văn học Ấn Độ, Văn học Nhật Bản, Văn học Đông Nam Á, Văn học Việt Nam... để tìm nguồn đề tài và cảm hứng. Cuối cùng tôi đã chọn thơ Haiku Nhật Bản - một lãnh vực tôi tự xem như là sở trường, là bài dạy tôi yêu thích nhất trong môn Văn học Nhật Bản. Trong thơ Haiku có cả Thi-Thiền-Mỹ-Tâm-Đức-Nhân-Cảnh-Vật... Tôi gửi bài đi rồi mà cũng chưa tự tin lắm. Bài *Mùa xuân trong thơ Haiku Nhật Bản* được đăng trong số 101 ngay sau đó. Cũng là lúc tiết trời đã vào xuân... Các bác độc giả ở Huế là bạn cố tri của ba mẹ tôi, đều là những người vào bậc "cổ lai hy" đến chơi nhà đã xoa đầu, vỗ vai khen tôi như khen con trẻ làm tôi vui sướng lạ! Cảm động nhất là khi tôi viết bài *Lời nguyện cầu cho ngày Thất thủ kinh đô* nhân kỷ niệm 125 năm ngày kinh thành Huế thất thủ (23 tháng 5 năm Ất Dậu- 1885) đăng ở số 110. Bà con trong xóm Âm hồn đã cầm tay tôi xuyết xoa, có người định cư tận đất Mỹ xa xôi cũng gửi thư về xin bài để nhớ về xóm cũ. Ai cũng cảm ơn tôi đã nói hộ tấm lòng thương thảo của họ, đã thấp hộ cho họ một nén tâm hương cho lịch sử bi thương của đất nước, của địa phương. Tôi thầm nghĩ, mình phải cố gắng viết nhiều hơn, hay hơn. Đó cũng là một cách sống có ích cho đời ngoài công việc chuyên môn. Nhưng rồi tôi cũng lại cảm thấy mình ít được có duyên với nhà Phật, vì báo cứ ra đều đặn bán nguyệt san, mà tôi thì cầm đầu cầm cổ đi dạy suốt ngày, nhiều khi

lãng quên cả báo. Tôi tham lam dạy nhiều trường, vì khoa học lẫn mưu sinh, đôi khi bỏ quên cả Phật pháp bên bờ Tịnh độ, mãi ngược xuôi trên dòng sông thế tục của nhân gian. Nhiều khi trên dòng đời xuôi ngược, tôi chợt nảy sinh bao cảm xúc và ý tưởng về đạo lý Phật pháp sâu xa, nhưng rồi quá bận rộn, tất cả đều nhạt nhòa trong mưa nắng, theo gió cuốn đi...

Để bù lại cho sự thiếu sót dù không phải là vô tâm của mình, tôi thường đem VHPG đến với bạn bè, người thân, học trò bằng cách tặng họ nhiều số báo kèm theo lời dặn nhớ đọc thường xuyên và viết bài cho tạp chí. Với các em sinh viên, tôi giới thiệu báo, hướng dẫn các em cách viết và động viên các em mạnh dạn tham gia viết bài. Tôi nghĩ rằng "Văn dĩ tải đạo" nên đó cũng là con đường dẫn các em đến với đạo đức và đức tin, đưa các em vào đời trên con thuyền khoa học, cũng là con đường của chánh pháp, của đạo lý làm người, trở thành những người công dân tốt của đất nước Việt Nam.

Không phải bài nào trong VHPG tôi cũng hiểu hết, nhưng tôi trân trọng đọc tất cả từ trang bìa đến trang cuối. Tôi cảm động trước *Lời cảm ơn cuộc sống* và trang tôi đọc đầu tiên bao giờ cũng là *Thư tòa soạn* để lắng nghe những điều VHPG muốn tỏ bày. Nhuận bút của VHPG gởi tặng tôi, tôi rất trân trọng, chủ yếu để biếu người nghèo, hay chỉ để mua những vật dụng có ý nghĩa như sách, có khi tôi đem may một tà áo dài để mặc lên lớp giảng bài mà lòng bồi hồi cảm động. Báo biếu thì tôi cất giữ cẩn thận trong tủ sách gia đình.

Tôi là người hay cầu toàn nhưng không khắt khe với người, với đời, nên với tôi VHPG đã là hoàn mỹ, theo nghĩa cao và rộng nhất của từ này. Nếu có nói gì thêm thì tôi chỉ xin phép được đề nghị VHPG đổi cỡ chữ lớn hơn và giãn cách các dòng chữ một chút để độc giả dễ đọc hơn. VHPG là một tờ báo của nhà Phật, mà nhà Phật thì bao giờ cũng nghèo nàn giản dị, làm báo cũng là từ hai chữ "Thiện tâm" chứ không phải là làm kinh tế thị trường, cho dù là thị trường văn hóa. Giấy của VHPG mộc mạc không sáng trắng, chữ lại cỡ nhỏ, hàng sít hàng, độc giả thì phần lớn là người cao niên phải "giương mục kính" để đọc, nên có lẽ khi đọc rất mau mỏi mắt vì phải điều tiết thị lực. Tôi tuy mắt rất tốt và chưa phải đeo kính, nhưng muốn đọc VHPG cũng phải ra ánh sáng trời hoặc bật đèn sáng trưng đọc mới rõ chữ. Mà đọc có rõ chữ, có lưu loát mới thấy chữ nghĩa nó hay và nó đẹp! Tôi biết là VHPG phải nghiên cứu, cân nhắc trong việc in ấn, trình bày thiết kế bản in, sao cho in được nhiều bài mà ít tốn kém giấy mực. Báo nhà nghèo tham gia vào "kinh tế làm báo" khó khăn hơn các báo nhà giàu nhiều lắm! Tôi hiểu và cảm thông những nỗi vất vả để cho một tờ báo được ra đời...

Nói được những lời tâm tình này, tôi bắt đầu hết hoài nghi về chữ "duyên" của tôi với nhà Phật... Cảm ơn VHPG đã cho tôi có duyên gặp gỡ, dù có muộn màng nhưng không bao giờ là trễ tràng cả. Cảm ơn Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo - đóa sen tĩnh lặng nở giữa cội hồng trần! ■



Tượng Cầu nguyện hòa bình tại Nagasaki - Nhật Bản. Ảnh: TTM

Phật giáo

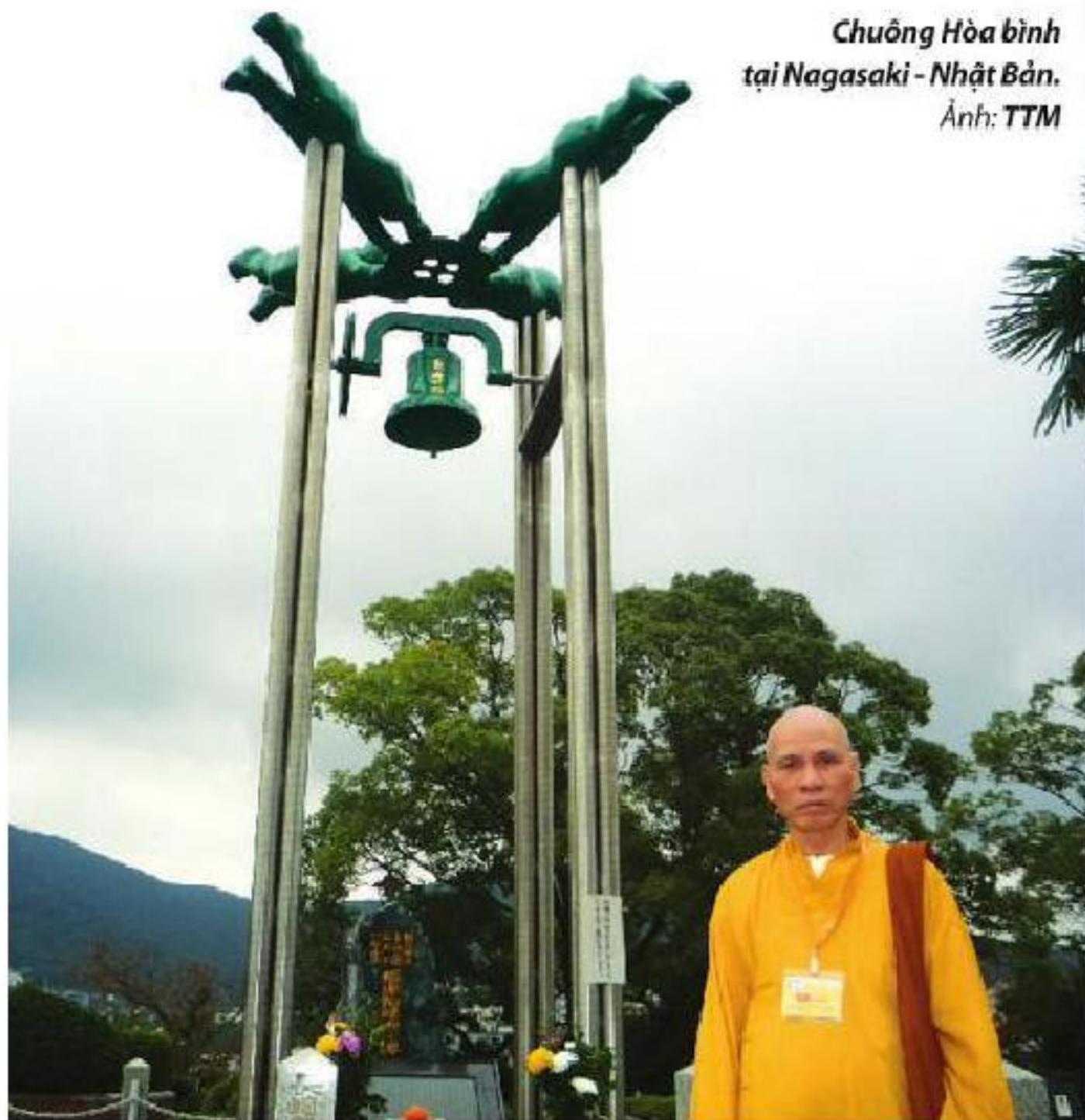
và hòa bình thế giới

THÍCH GIÁC TOÀN

Từ khi có loài người trên trái đất này thì tranh chấp, giận dữ, thù hận, đổ kỵ, cãi cọ... đã xuất hiện; và vì thế, loài người luôn luôn phải sống bất an. Cũng kể từ đó, chưa có giây phút nào trên thế giới không có chiến tranh. Trong thế kỷ trước, loài người đã kinh hoàng chứng kiến hai trận chiến tranh thế giới lớn nhất: Thế chiến I (1914-1919) và Thế chiến II (1939-1945). Ngoài ra, những xung đột giữa các bộ tộc, các quốc gia, các dân tộc, tín đồ các tôn giáo... vẫn xảy ra hàng ngày suốt cả trăm ngàn năm qua. Loài người vẫn truy tìm các giải pháp hòa bình qua thương lượng, kêu gọi, hô hào, hiệp ước, đình chiến... Các nhà tôn giáo, tư tưởng, đạo đức, chính trị... vẫn ráo riết hoạt động để mưu cầu hòa bình. Thế nhưng, bạo lực, kỳ thị, bất an, chiến tranh

vẫn xảy ra hàng ngày. Việc truy tìm hòa bình vẫn chưa có hiệu quả. Như vậy, đâu là ý nghĩa của hòa bình? Đâu là nguyên nhân của chiến tranh, hận thù, bất an...? Có thể khẳng định rằng giáo lý nhà Phật hoàn toàn trả lời được các câu hỏi đó và có thể được thực hiện để mưu cầu hòa bình, an ổn cho từng cá nhân, từng cộng đồng, và toàn thể nhân loại.

Hòa bình, tiếng Anh là *Peace*, tiếng Pháp là *Paix*, có gốc là *Pax* từ tiếng Latin hay Hy Lạp. Ý nghĩa chung là một trạng thái tĩnh lặng, an toàn, không bị áp lực, bất an trong ý nghĩ, hài hòa trong các liên hệ cá nhân; một hiệp ước, một giai đoạn có sự đồng ý giữa các chính phủ; một hiệp ước thỏa thuận chấm dứt sự đối kháng giữa những người đang chiến tranh hay đang có thái độ thù nghịch; một yêu cầu yên tĩnh, sự chào đón hân



**Chuông Hòa bình
tại Nagasaki - Nhật Bản.
Ảnh: TTM**

hoan (Từ điển Webster). Ý nghĩa nổi bật nhất của hòa bình ở đây là sự tĩnh lặng, yên ổn.

Theo từ điển *Wikipedia* thì hòa bình là trạng thái hài hòa, được định tính bởi sự vắng mặt những tranh chấp, thù nghịch. Hòa bình cũng hàm ý sự hiện hữu của những quan hệ lành mạnh hoặc được chữa cho lành mạnh giữa liên hệ cá nhân và liên hệ quốc tế; sự thịnh vượng về phúc lợi xã hội hay kinh tế, sự xây dựng công bằng, công chính; tình trạng chính trị vận hành phục vụ những lợi ích thực sự của mọi quan hệ quốc tế. Gọi là thời bình không chỉ là không có tranh chấp hay chiến tranh mà còn là sự bao dung trong các quan hệ quốc tế để thực hiện hòa bình thực sự.

Wikipedia còn bảo rằng, Hòa bình, theo tiếng La-Hy Pax, còn có nghĩa là không có sự hỗn loạn về dân sự, và từ Peace của tiếng Anh dùng để dịch từ Shalom của tiếng Hebrew, liên hệ với từ Salaam của Ả-rập có rất nhiều nghĩa: an toàn, an ninh, hạnh phúc, thịnh vượng, vận may, tình huynh đệ, và là một lối sống bất bạo động diễn tả mối quan hệ giữa những người có sự tôn trọng, công chính, và thiện chí.

Từ hòa bình là do người Nhật dịch từ người phương Tây vào khoảng cuối thế kỷ thứ 19. Từ điển Hán trước đó không có dùng từ này. Từ điển *Từ Hải* có ghi Hòa là Thuận; không cương, không nhu là Hòa. Hòa là Bình, ngang bằng, phẳng, bình đẳng. Hòa là trộn lẫn nhau, âm thanh, thơ kệ tương ứng gọi là Hòa (còn đọc là Họa). Bình là bằng

phẳng, là trị an, là hòa hảo, ngang bằng nhau.

Các hội nghị, hội thảo quốc tế về Hòa bình được tổ chức khá nhiều, thường là để tạm thời ngưng chiến tranh, ngăn chặn xung đột. Thế nhưng ý nghĩa về hòa bình, nguyên nhân sự phá vỡ hòa bình chưa được phân tích sâu sắc. Thiếu sót này được bổ sung, được giải quyết qua giáo lý của Đức Phật và qua sự thực hành, áp dụng giáo lý ấy và Phật giáo được gọi là Phật giáo ứng dụng.

Cố Thủ tướng Ấn Độ Jawaharlal Nerhu đã rất đúng khi phát biểu: *"Chúng ta theo những nguyên tắc mà Đức Phật đã nêu. Cuối cùng chúng ta sẽ đạt được hòa bình, an tịnh cho thế giới"*.

Hãy tìm hiểu những nguyên tắc ấy. Đây là những nguyên tắc, những phẩm chất, những nội dung của cái tâm con người. Tìm hiểu tâm, tu sửa tâm, chúng ngộ tâm chính là nội dung chủ yếu của Phật pháp; cho nên Phật học còn được gọi là Tâm học. Kinh Luận Phật giáo là một kho tàng trí tuệ về việc phân tích tâm, nhận biết tâm, tu tập tâm, và chứng ngộ tâm.

Hòa bình thường được hiểu là trạng thái bình an của thế giới bên ngoài. Phật giáo quan niệm hòa bình là sự cảm thọ, cảm thọ bởi cái tâm. Do đó, hòa bình chủ yếu là hòa bình trong cái tâm mỗi con người. Giáo lý Hoa Nghiêm cho ta thấy "nhất thiết tức nhất, nhất tức nhất thiết", từ đó, ta hiểu thế giới là tâm, tâm là thế giới. Muốn xây dựng hòa bình thế giới, hãy xây dựng cái tâm hòa bình của mỗi người.

Giáo lý về hòa bình có thể được trình bày qua Tứ vô lượng tâm. Một cách khái quát, bốn tâm vô lượng là tâm từ, tâm bi, tâm hỷ, và tâm xả. Từ là vui khi thấy người khác được vui, nỗ lực làm cho người khác được vui. Bi là buồn khổ khi thấy người khác buồn khổ, nỗ lực làm cho người khác khỏi buồn khổ. Hỷ là vui mừng khi nghĩ biết rằng vô lượng chúng sanh được an vui, không còn khổ não. Xả là xả bỏ, không chấp trước ta, người; xem tất cả đều bình đẳng:

Này Rahula, hãy tu tập sự tu tập về lòng từ. Này Rahula, do sự tu tập về lòng từ, cái gì thuộc về sân tâm sẽ được trừ diệt. Này Rahula, hãy tu tập sự tu tập về lòng bi. Này Rahula, do sự tu tập về lòng bi, cái gì thuộc hại tâm sẽ được trừ diệt. Này Rahula, hãy tu tập sự tu tập về lòng hỷ. Này Rahula, do sự tu tập về lòng hỷ, cái gì thuộc bất lạc sẽ được trừ diệt. Này Rahula, hãy tu tập sự tu tập về lòng xả. Này Rahula, do sự tu tập về lòng xả, cái gì thuộc hận tâm sẽ được trừ diệt. (Kinh Chánh Niệm, Trung bộ kinh).

Phát xuất từ cái tâm được phát triển, được tu tập, đã trở nên rộng lớn, triển khai đến khắp nơi, phổ biến, vô ngại, mọi người đều có thể đạt đến cái tâm đại từ bi thương tưởng đến hết thầy chúng sanh, tình rỗng, chân thật như tình mẹ đối với đứa con độc nhất, không dấu vết hận thù:

*Như một người mẹ suốt đời chăm sóc đứa con,
Đứa con độc nhất
Đối với mọi chúng sanh cũng thế*

Tâm mình phải quảng đại
Lòng từ bi với toàn cõi thế gian
Quảng đại khởi lên từ tâm mình
Bên trên, bên dưới và xuyên suốt
Không ngăn ngại, không vì thù hận và ác tâm.

(Kinh Từ bi)

Hòa bình là hòa hợp, an bình, an tịnh. Tâm an thì thế giới an. Như mặt nước tĩnh lặng, không dậy sóng, tâm an bình thì không có nóng giận, chân thật, nhu hòa. Đức Phật dạy:

Chớ nói lời ác độc
Nói ác, bị nói lại.
Khổ thay lời phẫn nộ
Đao trượng phải chạm người. (Pháp Cú 133) và
Chớ để lòng phẫn nộ
Nhiếp phục, chi phối ông
Chớ để lòng sân hận
Đối trị với sân hận. (Tương ưng I, 305)

Sự phẫn nộ, lời nói ác độc đưa đến hận thù, bạo động, gây hại người và khiến người hại mình. Nguồn gốc của chiến tranh là tham, sân, si. Loại trừ tam độc này bằng vô tham, vô sân, vô si, tạo thiện nghiệp về thân, khẩu, ý, tức là tạo hòa bình, ngăn chiến tranh:

Lấy không giận thắng giận
Lấy thiện thắng không thiện
Lấy thí thắng xan tham
Lấy chơn thắng hư ngụy. (Pháp Cú 223)

Đây là giải pháp kiến tạo hòa bình bao dung nhất, hiền thiện nhất, hữu hiệu nhất, như là một định luật muôn đời:

Hận thù diệt hận thù
Đời này không có được
Không hận diệt hận thù
Là định luật ngàn thu. (Pháp Cú 195)

Như đã nói, phẫn nộ đưa đến hận thù, bạo hành, chiến tranh. Bạo hành, chiến tranh đưa đến chết chóc, sát sanh. Sát sanh là giới cấm thứ nhất của người con Phật và lẽ ra phải là giới cấm của tất cả mọi người. Ai cũng sợ bị hại, bị giết, từ đó suy ra không nên hại ai, giết ai:

Mọi người sợ hình phạt
Mọi người sợ tử vong
Lấy mình làm ví dụ
Không giết, không bảo giết. (Pháp Cú 129)

Sát sanh là nghiệp nặng nhất, tạo nhân duyên, tạo quả báo xấu nhất, đó là luật nhân quả, không thể nào tránh được:

Này các Tỳ-kheo, nếu sát sinh được thực hiện, được luyện tập, được làm cho sung mãn thì sẽ đưa đến địa ngục, sẽ đưa đến bàng sinh, sẽ đưa đến cõi naga quỳ (Tăng chi III, A.230).

Này gia chủ, sát sanh, do duyên sát sanh tạo ra sợ hãi, hận thù ngay trong hiện tại, tạo ra sợ hãi, hận thù trong tương lai, khiến tâm cảm thọ ưu khổ (Tăng chi III, B176).

Chúng sanh cầu an lạc
Ai dùng trượng hại người
Tìm an lạc cho mình
Đời sau không được lạc. (Pháp Cú 131)

Rõ ràng là, không sát sanh là tạo an lạc cho chúng sanh, nhất là tạo an lạc cho chính mình.

Này các Tỳ-kheo, Thánh đệ tử đoạn tận sát sinh, từ bỏ sát sinh. Này các Tỳ-kheo, Thánh đệ tử từ bỏ sát sinh, đem sự không sợ hãi cho vô lượng chúng sinh, đem sự không hận thù cho vô lượng chúng sinh. Sau khi cho vô lượng chúng sinh sự không sợ hãi, sự không hận thù, không hại, vị ấy sẽ được san sẻ vô lượng sự không sợ hãi, không hận thù, không hại (Tăng chi III, A.229).

Qua một số trích dẫn trên, ta thấy bốn tâm vô lượng của Phật giáo đã bao trùm ý nghĩa kiến tạo hòa bình, trước hết là từ nội tâm của mỗi người. Sự kiến tạo hòa bình như thế mang các yếu tố: vô ngã, duyên sinh, từ bi, diệt trừ thù hận, bất hại, bất bạo động, nhu hòa, không tranh đua thắng bại...

Thế giới vẫn mãi khổ đau vì chiến tranh bạo lực... Nguyên nhân của chiến tranh chính là tam độc tham, sân, si. Vì tham mà có tranh giành; vì sân mà có oán hận, vì si mà làm ác, nghĩ ác, không nghĩ đến hậu quả tai hại... Chúng ta có thể đề nghị một số hoạt động dựa theo giáo lý Phật giáo để duy trì hòa bình trên thế giới:

1. Truyền bá tư tưởng Phật học: về vô thường, vô ngã, từ bi, trí tuệ (qua các trường học, các buổi thuyết pháp, hội nghị, hội thảo quốc tế...).

2. Thực hiện bố thí, san lấp khoảng cách giàu nghèo, sự khác biệt về màu da, tôn giáo... (các hoạt động từ thiện cấp hội đoàn địa phương, cấp quốc gia, cấp quốc tế...). Đây là áp dụng giáo lý bất nhị, bình đẳng trong tinh thần lục hòa, tứ nhiếp.

3. Phát triển mạnh các phong trào chống chiến tranh, chống kỳ thị, bảo vệ môi trường, xây dựng hòa bình.

4. Tăng cường hợp tác quốc tế bảo vệ hòa bình. Các nhân vật Phật giáo tích cực tham gia các phong trào vì hòa bình, an ninh cho toàn thế giới; thậm chí tham gia chính quyền để chuyên hoạt động vì mục đích hòa bình.

5. Ủng hộ, tham gia các công trình biểu tượng hòa bình; ví dụ giải Nobel về Hòa bình, chuông Hòa bình của Nhật Bản tại New York, vườn Hòa bình Thế giới ở Bắc Dakota, giải Hòa bình Gandhi...

Phật giáo là tôn giáo hiền thiện. Chưa bao giờ Phật giáo bị lợi dụng danh nghĩa trong các cuộc chiến tranh xâm lược, kỳ thị chủng tộc, tôn giáo. Đạo Phật sẵn sàng dung nạp các ý nghĩa hiền thiện của các tín ngưỡng, tôn giáo, triết học không phải Phật giáo (thí dụ: nhiều chùa chấp nhận thờ Khổng tử, Tế thiên đại thánh, Quan Công; không cấm đoán tín đồ lập gia đình với những người không phải Phật giáo...).

Thiết tưởng, giáo lý Phật giáo một khi được áp dụng sẽ củng cố, xây dựng một nền Hòa bình Thế giới lâu dài, mang lại hạnh phúc, an ổn cho loài người. ■

Ảnh: *Chí Giác Thông*

Vào đời cùng Đức Phật

NGUYỄN CÁN

Hành trang vào đời của tuổi trẻ hôm nay

Những ai quan tâm đến thời cuộc không thể không đau lòng khi hàng ngày vẫn phải tiếp nhận từ phương tiện thông tin đại chúng những tin tức về các vụ án mạng mà thủ phạm ngày một trẻ hơn, nạn nhân có khi lại là người thân của kẻ giết người, có thể là ông bà cha mẹ, hay những em bé vô tội, với những thủ đoạn gây án tàn bạo và vô nhân tính, trong khi nguyên nhân gây tội ác rất vô nghĩa như lấy vài chục nghìn mua quà cho bạn gái hay lấy ít tiền chơi games. Vậy mà lại xuống tay giết người! Nỗi đau khiến người ta không nỡ nhắc lại chi tiết từng sự kiện. Có phải tuổi trẻ hôm nay đã xem bạo lực là phương tiện hành xử, lấy sự nhẫn tâm làm nguyên tắc sống? Các em đang nghĩ gì, xem gì, đọc gì, ước mơ gì? Việc trả lời

những câu hỏi trên sẽ giúp tìm ra phần nào chân dung tổng quát của tuổi trẻ hôm nay. Theo thống kê chưa đầy đủ, phần lớn các em cho rằng những bài học trong lớp đều không có ý nghĩa “giáo dục”, học để đối phó, lấy điểm, lý tưởng thanh niên là một từ quá “trừu tượng, chỉ nghe trong những giờ chính trị khô khan, các em còn hoài nghi chắc gì người lớn có lý tưởng. Bản thân các em bị cuốn hút theo games, internet, đọc truyện bằng tranh, thấy những người xung quanh lắm kẻ có địa vị làm giàu rất nhanh dù bất chính nhưng sao họ “sướng thế”, con cái xài toàn hàng hiệu, sử dụng một lúc vài chiếc xe hơi đời mới, đi nước ngoài như đi chợ... Còn ai tin vào lương tâm, vào luật nhân quả, vào nguyên lý “ở hiền gặp lành” như đạo đức ngàn xưa cha ông truyền lại?

Nói như một số nhà xã hội học, khi người ta chứng kiến ngày càng nhiều chuyện không bình thường trở thành bình thường như chạy trường, chạy chức, chạy bằng cấp, mãi lộ, chung chi... và khi mà cái xấu cái ác cái tiêu cực ngày càng lan tràn, điều khó tránh khỏi là người ta, nhất là tuổi trẻ, cảm thấy hoang mang đi đến hoài nghi chuẩn mực chân thiện mỹ của xã hội, tính dẫn đạo của văn hóa để rồi ban đầu thì thất vọng nhưng sau đó khi đã buộc lòng phải sống chung với nó thì lại vào đời trong trạng thái "vong thân" vì đã quen với thói phù hoa, sự giả dối, đã đánh mất mình theo những đòi hỏi của dục vọng.

Hẳn là không nên kết luận rằng sự tha hóa của con người bắt đầu từ những hành vi nhỏ nhặt như việc vượt đèn đỏ hay xả rác bừa bãi; nhưng cần thấy rằng chính những điều tưởng như không quan trọng ấy mà không được ai nhắc nhở đã dần dần tạo nên sự coi thường luật pháp, sự suy thoái về đạo đức. Vì thế, xã hội cần thúc đẩy sự thay đổi bắt đầu từ những chuyện nhỏ, từ cá nhân, từ nhận thức của từng người.

Tuổi trẻ cần trang bị những gì?

Vậy thì hành trang vào đời của tuổi trẻ hôm nay cần gì?

Đã có nhiều nhà giáo dục, nhiều bậc thức giả đặt vấn đề *giáo dục kỹ năng sống* (GDKNS) cho các em; vì như cách hiểu của nhiều người thì GDKNS rất quan trọng trong việc hình thành nhân cách của mỗi con người, đặc biệt là ở thế hệ trẻ. Nó giúp cho các em tự tin, chủ động, có khả năng ứng xử trước mọi tình huống xảy ra trong cuộc sống và là hành trang vững bước trên đường đời. Theo tổ chức UNESCO, kỹ năng sống là năng lực cá nhân để thực hiện đầy đủ các chức năng và tham gia vào cuộc sống hàng ngày. Còn theo UNICEF, kỹ năng sống là khả năng tâm lý xã hội liên quan đến tri thức, giá trị và thái độ, được thể hiện bằng những hành vi làm cho cá nhân có thể thích nghi và giải quyết có hiệu quả trước các yêu cầu và thách thức của cuộc sống. Các kỹ năng này giúp cho cá nhân chuyển dịch từ kiến thức (cái chúng ta thấy) và thái độ (cái chúng ta nghĩ, cảm thấy tin tưởng) thành hành động thực tế (làm gì và làm cách nào là tích cực nhất và mang tính chất xây dựng...). Tuy các quan niệm khác nhau, nhưng suy cho cùng các quan niệm trên đều thể hiện mục tiêu chung của kỹ năng sống là thành phần cốt lõi trong giáo dục con người theo hướng tích cực, đặc biệt là thế hệ trẻ. Nó rèn luyện khả năng đáp ứng cuộc sống và tạo nên nhân cách sống thật sự cho mỗi cá nhân; từng bước nâng cao phẩm chất của giáo dục và đào tạo; giúp cho con người có khả năng tự mình biết làm, biết thực hiện một điều gì đó có ích trong mọi hoàn cảnh; đó là khả năng cần có để giúp con người học tập và làm việc có hiệu quả hơn. Phương pháp giáo dục là đặt trẻ trước những tình huống khó giải quyết (ví dụ như bị nhóm bạn rủ hút ma túy, hay một bạn gái trước sức ép của bạn trai buộc phải quan hệ tình dục...) để trẻ giải quyết theo nhóm thông qua thảo

luận, trò chơi, đóng kịch, vẽ tranh hay bộc lộ hành động cụ thể. Qua đó, trẻ tự quyết định hành vi của mình với sự góp ý của nhóm bạn. Tác động của nhóm bạn rất mạnh mẽ theo hướng tích cực hay tiêu cực. Nếu sức ép của nhóm bạn xấu có thể khiến trẻ chấp nhận làm chuyện sai trái, thì giáo dục viên cũng có thể biến sức ép này thành tích cực để giúp cá nhân có những quyết định lành mạnh. Tuy nhiên, có nhà giáo dục đã nhận định rằng việc GDKNS không dễ chút nào, vì nó nằm ngoài cách suy nghĩ và thói quen của ta từ trước đến nay. Việc đầu tiên là *phải tin vào khả năng của trẻ* có suy nghĩ và có hành động đúng. Ở tuổi vị thành niên, trẻ đã biết suy nghĩ có trách nhiệm, biết muốn điều tốt cho mình và cho người khác, biết tự định hướng cho tương lai. Người lớn không nên áp đặt ý kiến của mình mà cần khơi dậy tiềm năng trẻ, hỗ trợ sự phát triển tiềm năng này bằng thái độ thông cảm và tôn trọng. Lòng tự tin của trẻ sẽ lớn rất nhanh nếu người lớn nhìn chúng bằng con mắt mới và sáng tạo, đồng thời phải có sự kiên nhẫn. Do đó, GDKNS chỉ thành công với nhà giáo dục có tư duy "kiểu mới" khác với *người thấy mệnh lệnh, bao cấp, suy nghĩ và hành động thay cho trẻ như phản động các bậc cha mẹ, các thầy cô hiện nay*.

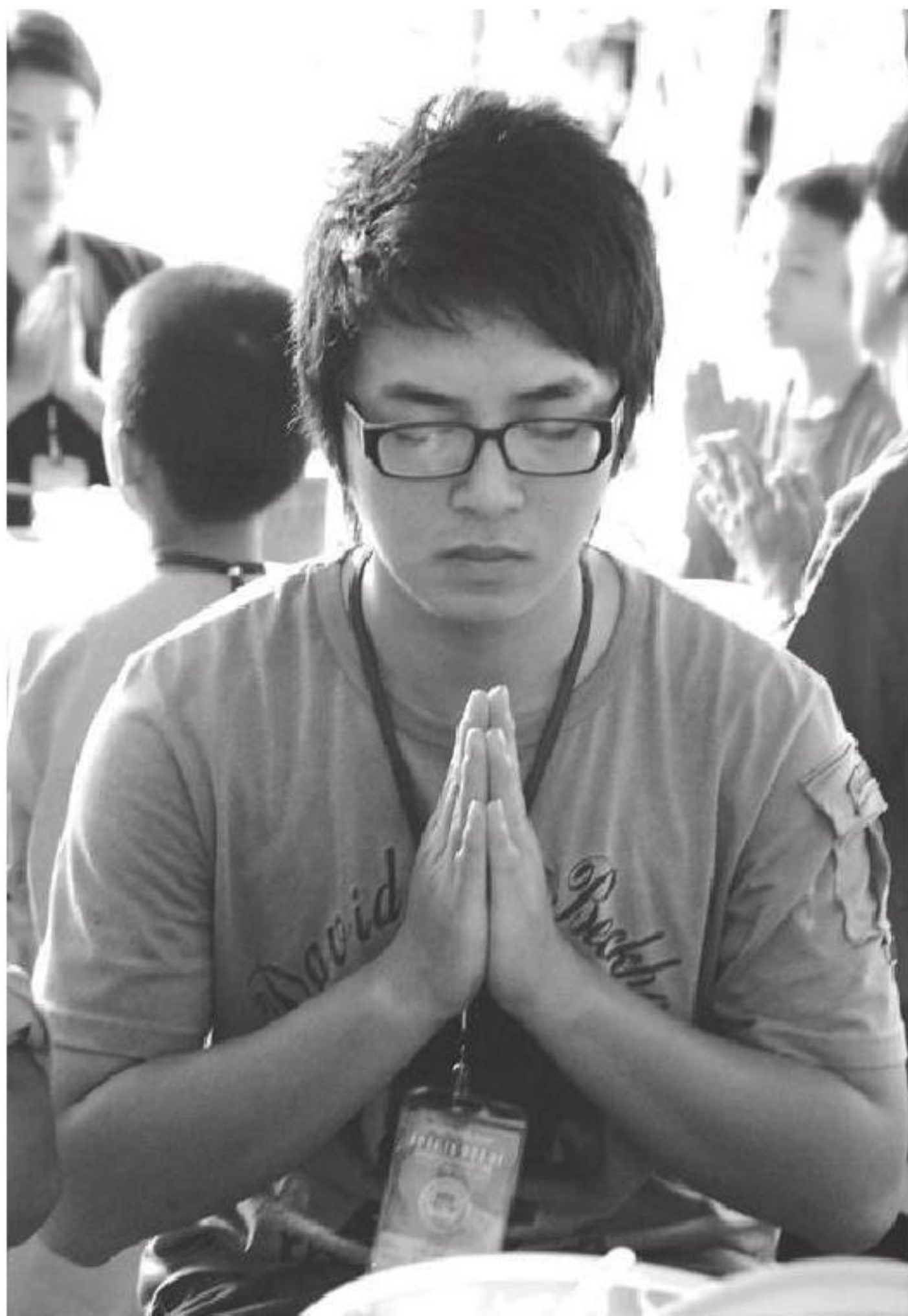
Thế nhưng kỹ năng sống hay *phong cách sống* hay *nguyên tắc sống* đều phải dựa trên nền tảng tư tưởng, ở đây là nền tảng văn hóa Việt: biết yêu thương, đùm bọc, khoan dung, nhẫn nhịn, tôn trọng công bình và chân lý. Nếu không thì người trẻ sẽ cảm thấy hoang mang, bơ vơ, lạc lõng giữa muôn trùng cạm bẫy vì đổ vỡ niềm tin, không còn lý tưởng...

Giải quyết vấn đề trên thế nào đây?

Đức Phật trong ba lô

Chúng ta tự hỏi ở một đất nước tiên tiến như nước Nhật, người ta giáo dục tuổi trẻ thế nào vì họ cũng không tránh khỏi những vấn đề chung trong việc giáo dục thế hệ trẻ?

Đã có những hội đoàn được thành lập, lời cuốn giới trẻ và cả những bậc phụ huynh tham gia. Góp phần vào việc giáo dục thế hệ trẻ ở Nhật, Daisaku Ikeda đã viết tác phẩm *The Way of Youth: Buddhist Common Sense for Handling Life's Questions* đã được dịch ra tiếng Việt được dịch giả Nguyễn Thanh Huyền sáng tạo một tựa đề rất ấn tượng là *Đức Phật trong ba-lô*. Daisaku Ikeda nguyên là chủ tịch Hội Soka Gakkai Quốc tế (SGI), một trong những phong trào phục hưng Phật giáo phát triển nhanh nhất và năng động nhất trên thế giới hiện nay với gần 12 triệu thành viên trên gần 200 quốc gia. Hội SGI thúc đẩy việc giáo dục, trao đổi văn hóa quốc tế và thiết lập hòa bình thế giới. Triết lý của SGI dựa trên những lời dạy của Nichiren, một vị thầy và nhà cải cách Phật giáo Nhật Bản thế kỷ 13. Ikeda không chỉ nổi tiếng là nhà lãnh đạo tinh thần, mà còn là một người bạn tâm giao với giới trẻ. Bằng một cách tiếp cận đơn giản, khách quan, ông đã kết nối những vấn đề của tuổi trẻ với đạo Phật để giải đáp các mối quan tâm của giới trẻ hiện nay



dựa vào hơn 50 năm thực hành Phật pháp và kinh nghiệm hướng dẫn hàng triệu người trẻ tuổi để có được niềm vui và cuộc sống lành mạnh. Qua tác phẩm nói trên, các bạn trẻ có thể tìm thấy được những câu trả lời sâu sắc và thiết thực nhất cho những vấn đề mà họ quan tâm xung quanh các chủ đề như gia đình, bạn bè, tình yêu và kể cả tình dục, mơ ước, mục tiêu cuộc đời... Lời khuyên của Ikeda tràn đầy sự cảm thông, khích lệ. Khi làm theo những lời khuyên ấy, người trẻ sẽ dần nhận ra khả năng kiểm soát định mệnh của riêng mình.

Trong lời giới thiệu cuốn sách, Daisaku Ikeda viết: *"Một trong những mục tiêu tôi đặt ra trong đời là giúp các bạn trẻ có được hi vọng và sự tự tin vào tương lai của mình. Bản thân tôi có một niềm tin vô hạn dành cho giới trẻ, và vì thế tôi nói với họ: Các bạn là niềm hi vọng của nhân loại! Mỗi bạn đều có một tương lai tươi sáng phía trước. Mỗi bạn đều có một tiềm năng quý giá đang chờ được phát triển. Thành công của các bạn, vinh quang của các bạn sẽ là vinh quang cho tất cả chúng ta. Vinh quang của các bạn sẽ dẫn dắt con đường trong thế kỷ này, thế kỷ của hòa bình và nhân đạo, thế kỷ quan trọng nhất cho tất cả nhân loại"*.

Ngoài những chương viết về các chủ đề gia đình, thầy cô, học đường, tình yêu, lý tưởng... mà qua đó tác

giả trình bày, giải thích cặn kẽ, đưa ra những lời khuyên chân tình và thực tiễn như một người bạn lớn tuổi, một người thầy cảm thông và nhìn thấu bản khoăn tuổi trẻ, quyển sách đã dành hẳn một chương cho "Lòng từ bi" thể hiện sự quan tâm đến người khác, can đảm giúp đỡ những người bất hạnh, thẳng thắn đối diện sự nhàn tản, đối phó với bạo lực, nhất là bạo lực với phụ nữ. Một bạn trẻ viết cho tác giả, *"Ngày nay dường như người ta quá ích kỷ với nhau. Ngay cả trong nhóm bạn của cháu, cháu thấy phần lớn các bạn cũng ít quan tâm đến nhau"*. Theo tác giả thì *"Sống một cách chu đáo là việc của trái tim"*. Tác giả giải thích rằng từ ân cần trong tiếng Nhật được ghép từ các chữ "người" và "quan tâm".

Còn về bạo lực thì tác giả khẳng định, *"Bản chất của bạo lực là hèn nhát. Bởi vì là một người hèn nhát nên anh ta hay cô ta mới vô cớ sử dụng bạo lực. Cá nhân đó không đủ can đảm để đối thoại"*. Chúng ta nhớ Gandhi đã từng nói *"... Bất bạo động không phải là cái cớ của sự hèn nhát, mà đó là phẩm hạnh tối thượng của lòng can đảm"*.

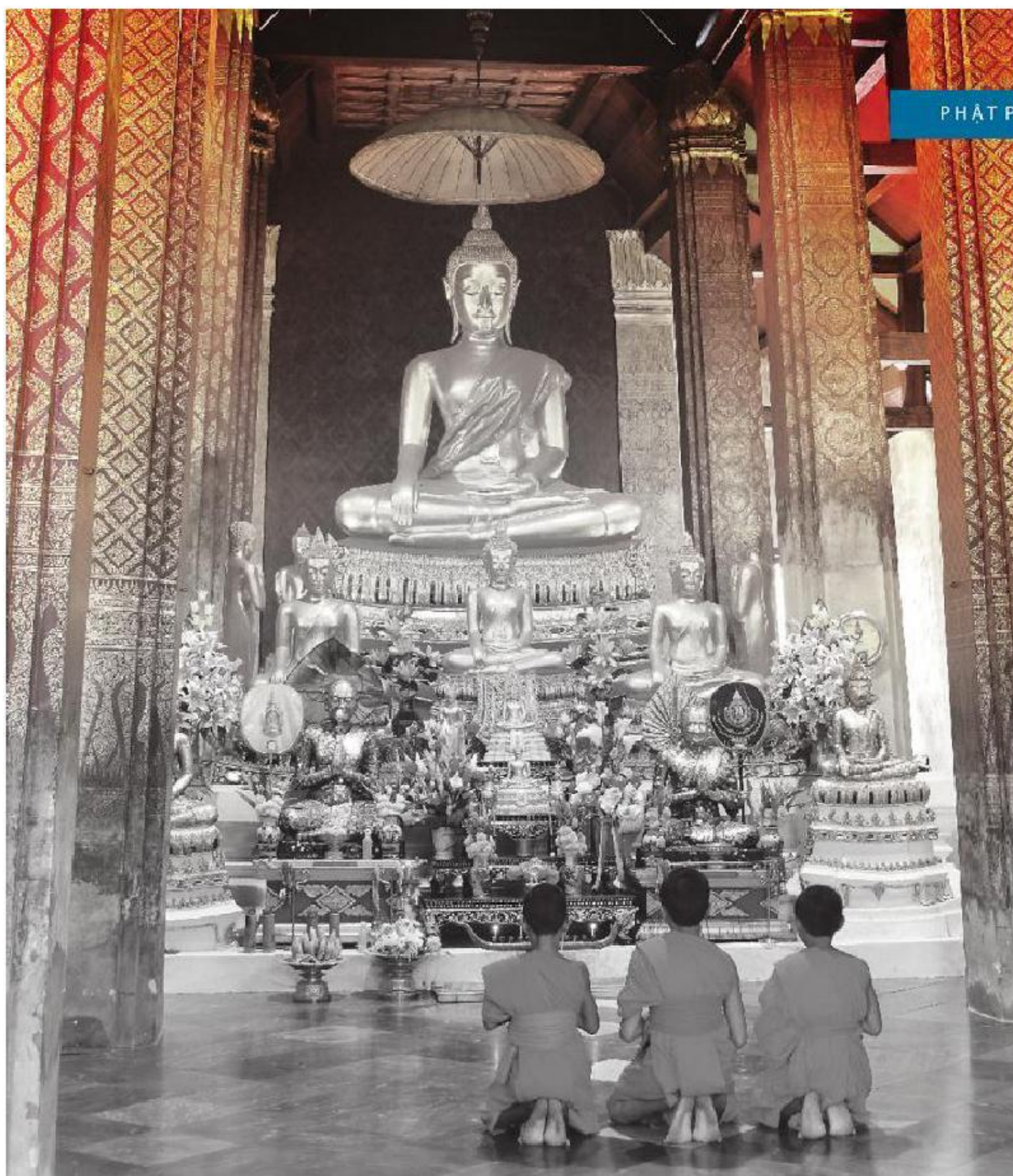
Trong tổ chức Soka Gakkai Quốc tế, giới trẻ Mỹ đang kêu gọi thực hiện ba lời thề sau: 1. Tôi sẽ trân trọng cuộc sống của mình 2. Tôi sẽ tôn trọng mọi sự sống 3. Tôi sẽ truyền hy vọng này đến cho người khác.

Khi chúng ta biết tôn trọng sự sống của chính mình, chúng ta cũng sẽ trân trọng cuộc sống của người khác và bao sinh linh khác. Còn một thứ bạo lực tệ hại hơn nữa là bạo lực với phụ nữ. Ikeda nhấn mạnh, *"Không có gì thấp kém bằng bạo lực với phụ nữ... Thật đáng hổ thẹn cho những gã đàn ông thô lỗ"*.

Tác giả giải thích mọi vấn đề dưới lăng kính Phật giáo một cách sâu sắc, nhẹ nhàng nhưng rất gần thực tiễn. Chuyện ở Nhật mà còn nhiều điều đáng nói như thế, huống chi là Việt Nam.

Thế nên chúng ta phải khẩn trương trang bị cho tuổi trẻ Việt Nam hôm nay ngoài kỹ năng sống còn là kỹ năng yêu thương và biết đón nhận yêu thương từ người khác: đó là sự quan tâm lẫn nhau trong cuộc sống. Đức Phật từng giảng giải về nguyên tắc: nếu hoa sen có thể vươn lên thuần khiết giữa ao bùn thì tình yêu vẫn có thể nảy nở từ trong thực tại đau thương hay bất hạnh. Trong bất kỳ hoàn cảnh dẫu bi đát đến đâu đi nữa luôn có một cánh tay dịu dàng đỡ dậy, cánh tay đó có thể từ mẹ cha, từ anh em, bè bạn, láng giềng, đồng nghiệp, người yêu... trù phi tâm ta khép lại, đóng băng và chất chứa hận thù, ghen tị... *"Đừng bao giờ cho phép sự khổ đau khiến bạn bỏ rơi con người thật của mình"* (D. Ikeda), vì can đảm dẫn bước tới là điều cốt lõi của cuộc sống và là tinh thần Phật tử.

Với Đức Phật không chỉ "trong ba lơ" mà còn luôn hiện hữu trong tâm hồn, tuổi trẻ sẽ vào đời với cái nhìn mới mẻ, bao dung trước mọi người và hãy nhớ không ai bắt bạn phải trở thành Phật tử mà mong bạn hãy cứ là một chúng sinh, nhưng là một chúng sinh hạnh phúc, có kỹ năng cho đi và tiếp nhận hạnh phúc từ cuộc đời với tâm hồn luôn rộng mở. ■



Nói lời lợi ích

HOA MINH

Kinh Pháp Cú, kệ số 100, ghi lời Phật khuyên nhắc người xuất gia về ý nghĩa lợi ích của lời nói:

*Dẫu nói ngàn ngàn lời,
Nhưng không gì lợi ích,
Tốt hơn một câu nghĩa,
Nghe xong, được tịnh lạc.*

Lời Phật là bài học lớn về lời nói dành cho hàng xuất gia. Người xuất gia không cần phải nói nhiều nhưng cần phải nói lời lợi ích, phải nói những điều đưa đến tịnh lạc. Tịnh lạc cho mình và cho người khác. Tịnh lạc là sự vắng mặt tham, sân, si, vắng mặt các yếu tố gây phiền não khổ đau. Mục đích tu học của người xuất gia là nhằm diệt trừ tham, sân, si - gốc rễ của mọi phiền não khổ đau - và hỗ trợ

người khác khắc phục tham, sân, si. Để thực hiện điều đó thì người xuất gia cần phải có chánh kiến (*sammà-ditthi*) và chánh tinh tấn (*sammà-viriya*), nghĩa là người xuất gia cần phải xem xét cân nhắc cho thật kỹ mọi ý nghĩ, lời nói hay việc làm của mình sao cho một mặt, không để cho tham, sân, si có cơ hội sinh khởi và tăng trưởng; mặt khác, khiến cho tham, sân, si đi đến giảm thiểu và tiêu trừ. Làm được như thế thì mọi nỗ lực của người xuất gia mới có lợi ích, mới đưa đến tịnh lạc. Tịnh lạc không chỉ cho mình, mà còn cho người khác nữa.

Nhưng lời nói gì khiến tham, sân, si không có điều kiện nảy khởi và tăng trưởng, khiến cho cuộc sống được tịnh lạc? Theo lời Phật thì đó là không nói những điều phù phiếm vô ích, xuất phát từ tâm tư thất niệm vọng động, khiến cho các bất thiện pháp như dục tâm, sân tâm, hại tâm có cơ hội sinh khởi và tăng trưởng; chỉ tập trung nói những điều chính đáng lợi ích, xuất phát từ chánh niệm, có khả năng loại trừ tâm tham dục, tâm sân hận, tâm não hại; khuyến khích tâm vô tham, tâm vô sân, tâm bất hại. Kinh *Tăng Chi Bộ* thuật câu chuyện Phật khuyên nhắc người xuất gia nên chú tâm nói những gì và không nói những gì:

“Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, trong khu vườn của ông Anàthapindika. Lúc bấy giờ, rất nhiều Tỷ-kheo, sau buổi ăn, sau khi đi khát thực trở về, ngồi tụ họp tại hội trường. Các vị này đang chú tâm trong nhiều câu chuyện phù phiếm sai khác sau đây: Câu chuyện về vua, câu chuyện về ăn trộm, câu chuyện về đại thần, câu chuyện về quân đội, câu chuyện về sợ hãi, câu chuyện về chiến trận, câu chuyện về đồ ăn, câu chuyện về đồ uống, câu chuyện về vải mặc, câu chuyện về đồ nằm, câu chuyện về vòng hoa, câu chuyện về hương liệu, câu chuyện về bà con, câu chuyện về xe cộ, câu chuyện về làng, câu chuyện về thị trấn, câu chuyện về thành phố, câu chuyện về quốc độ, câu chuyện về đàn bà, câu chuyện về anh hùng, câu chuyện bên lề đường, câu chuyện tại chỗ lấy nước, câu chuyện về ma quỷ, các câu chuyện sai khác về thế giới, về biển lớn, các câu chuyện về hữu và phi hữu.

Rồi Thế Tôn vào buổi chiều từ Thiền định đứng dậy, đi đến hội trường; sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi xuống, Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo:

- Nay các Tỷ-kheo, các Thầy nay ngồi hội họp ở đây nói chuyện về vấn đề gì? Câu chuyện gì đang được bàn đến giữa các Thầy?

- Bạch Thế Tôn, ở đây, chúng con sau buổi ăn, sau khi đi khát thực trở về, chúng con ngồi hội họp tại hội trường, và chúng con đang chú tâm trong nhiều câu chuyện phù phiếm sai khác sau đây: Câu chuyện về vua, câu chuyện về ăn trộm... các câu chuyện về hữu và phi hữu.

- Nay các Tỷ-kheo, thật không xứng đáng cho các Thầy, là những thiện nam tử, vì lòng xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, lại có thể sống chú tâm trong nhiều câu chuyện phù phiếm sai khác, như câu chuyện về vua, câu chuyện về ăn trộm, câu chuyện về đại thần, câu

chuyện về quân đội, câu chuyện về sợ hãi, câu chuyện về chiến trận, câu chuyện về đồ ăn, câu chuyện về đồ uống, câu chuyện về vải mặc, câu chuyện về đồ nằm, câu chuyện về vòng hoa, câu chuyện về hương liệu, câu chuyện về bà con, câu chuyện về xe cộ, câu chuyện về làng, câu chuyện về thị trấn, câu chuyện về thành phố, câu chuyện về quốc độ, câu chuyện về đàn bà, câu chuyện về anh hùng, câu chuyện bên lề đường, câu chuyện tại chỗ lấy nước, câu chuyện về ma quỷ, các câu chuyện sai khác về thế giới, về biển lớn, các câu chuyện về hữu và phi hữu. Nay các Tỷ-kheo, có mười đề tài nói chuyện này. Thế nào là mười?

Câu chuyện về ít dục, câu chuyện về biết đủ, câu chuyện về viễn ly, câu chuyện về không tụ hội, câu chuyện về tinh tấn, câu chuyện về giới, câu chuyện về định, câu chuyện về tuệ, câu chuyện về giải thoát, câu chuyện về giải thoát tri kiến.

Nay các Tỷ-kheo, có mười đề tài để nói chuyện này. Nay các Tỷ-kheo, nếu các Thầy tiếp tục nói những câu chuyện liên hệ đến mười đề tài để nói chuyện này, thời các Thầy có thể với ánh sáng của mình đánh bật ánh sáng của mặt trăng, mặt trời, những vật có đại thần lực, có uy lực, còn nói gì của các du sĩ ngoại đạo”.

Như vậy, Đức Phật đã chỉ rõ một loạt các vấn đề “thế sự”, xem chúng là phù phiếm, không lợi ích, phi pháp, phi luật và khuyên người xuất gia không nên luận bàn. Đây là các đề tài thuộc lãnh vực thế gian mà người xuất gia được khuyên không nên luận bàn, “không nên hành trì”², vì theo lời Phật, “chúng không đưa đến mục đích, không phải là căn bản của Phạm hạnh, không hướng đến yểm ly, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bán”³. Chúng không phải là “hành xử” (phạm vi nên bàn luận) của người xuất gia. Hơn thế, theo sự giảng giải của Tôn giả Sàriputta thì các bất thiện pháp sẽ có cơ hội tăng trưởng và các thiện pháp sẽ thối giảm, nếu tham gia bàn luận chúng⁴. Nói cách khác, tham, sân, si - gốc rễ của thị phi, tranh chấp, xung đột, chiến tranh và khổ đau - sẽ nảy khởi và phát triển trong con người một khi các diễn biến của thời thế trở thành đề tài của việc ngồi lê đôi mách.

Đức Phật tránh cho các học trò mình khỏi mắc phải các sai lầm đáng tiếc do sự lỗi cuốn tể nhị của thời thế bằng cách tập cho họ một thói quen sinh hoạt hết sức căn bản nhằm hạn chế tối đa các nguyên nhân “tán tâm tạp thoại” dẫn đến tranh luận, tranh chấp, cãi vã và xung đột, đôi khi bắt nguồn từ những chuyện không đầu vào đầu. Ngài khuyên các Tỷ-kheo không nên mất thì giờ vào việc luận bàn các vấn đề thời thế như chính trị, kinh tế... Thay vào đó, Ngài khuyên họ nên chuyên tâm thực hành thiền định hoặc tập trung thảo luận Chánh pháp trong trường hợp gặp gỡ hay ngồi lại với nhau. Ngài nhấn mạnh: “Nay các Tỷ-kheo, khi các người hội họp với nhau, có hai việc cần phải làm: thảo luận Chánh pháp hay giữ sự im lặng của bậc Thánh”⁵.

Thảo luận Chánh pháp ở đây là đồng nghĩa với chánh ngữ (*sammà-vàcà*) hay bàn luận những vấn



để liên hệ đến mục tiêu thoát khổ mà kinh Phật gọi là *"những lời nói khai tâm, đưa đến nhứt hướng yếm ly, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn, như thiểu dục luận, tri túc luận, độc cư luận, bất chúng hội luận, tinh cần luận, giới luận, định luận, tuệ luận, giải thoát luận, giải thoát tri kiến luận"*⁶. Theo sự giải thích của Sàriputta thì đó là những lời nói chơn chánh, có ý nghĩa, thuộc Chánh pháp, thuộc về luật, thuận lý, có ích lợi mà nếu hành trì thì các thiện pháp sẽ tăng trưởng, các bất thiện pháp suy giảm⁷. Nói khác đi, vô tham, vô sân, vô si - nền tảng của giải thoát an lạc - sẽ sinh khởi và phát triển ở trong con người, nếu lời nói và câu chuyện của người ấy nằm trong khuôn khổ Chánh pháp hay lời Phật dạy.

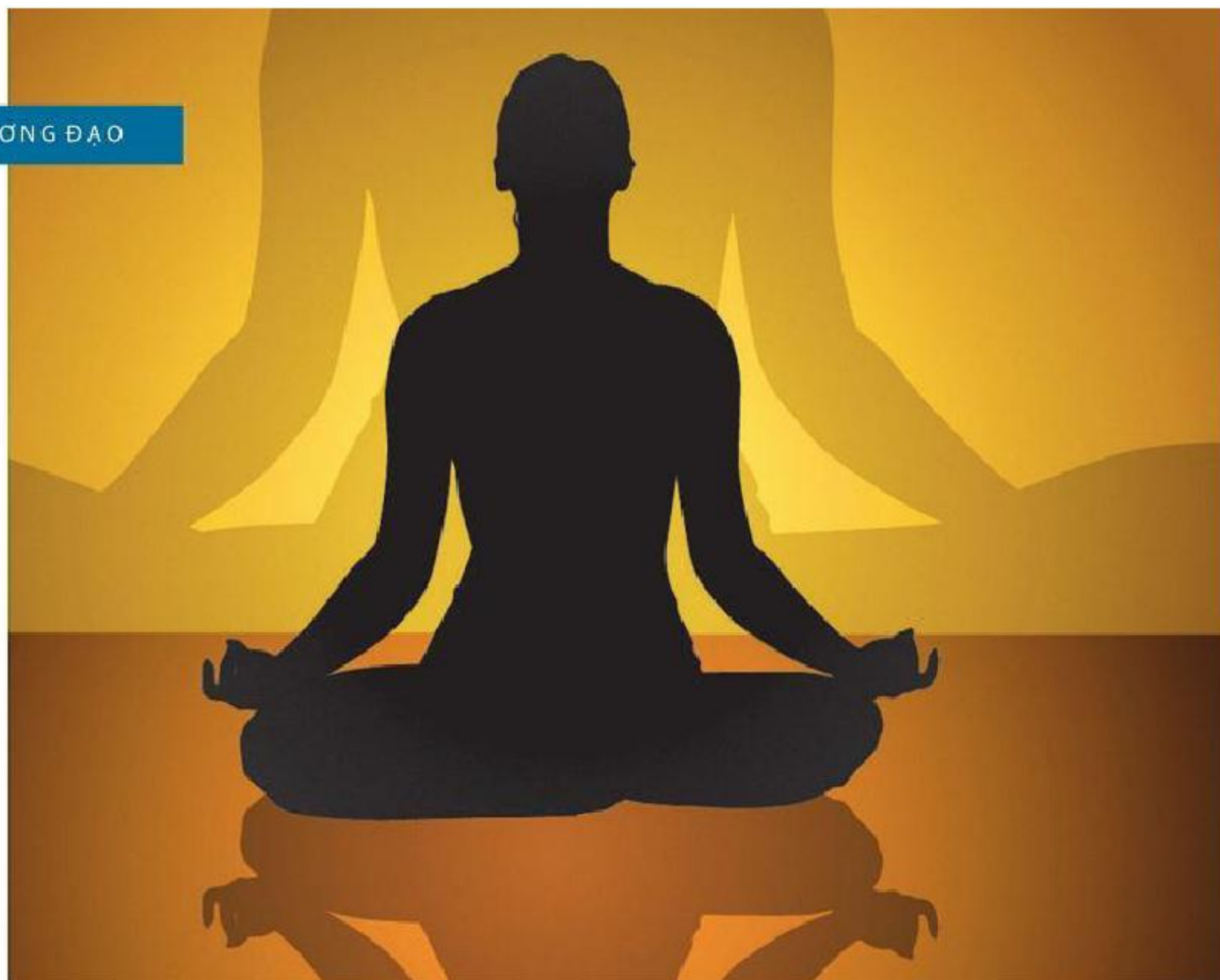
Đức Phật là bậc Đạo sư rất cẩn trọng chu đáo trong việc hướng dẫn tâm thức các học trò mình thông qua các đề tài thảo luận. Ngài xem thế sự là vòng thị phi, sinh diệt nhất thời, không thích hợp và cũng không đáng cho người xuất gia bận tâm bàn tán hay tranh luận. Ngài không muốn các học trò mình rơi vào ý tưởng mơ hồ, muốn "cải tạo xã hội" hay "chuyển hóa cuộc đời" trước khi phải làm điều ấy đối với chính mình. Dưới con mắt giác ngộ của Ngài, thế sự thăng trầm là chuyện không lạ và đã có quá nhiều người quan tâm. Nhưng hãy cứ để người khác quan tâm thời thế, còn Tỷ-kheo thì làm phận sự của mình. Bậc Đạo sư không muốn các học trò mình bị cuốn vào vòng thị phi, dạy như thế này: *"Dù người ta có bàn cãi thế giới là có hay không, hữu hạn hay vô hạn thì cũng không giải quyết được nỗi khổ của sanh, già, bệnh, chết đang đè nặng lên kiếp người"*⁸.

Chúng ta có thể nói rằng thói quen tránh bàn thế sự, chỉ thảo luận Chánh pháp hay giữ sự im lặng của bậc

Thánh (tức hành thiền) là một đặc điểm của sinh hoạt Tăng già thời Phật còn tại thế. Tập quán sống an tịnh, không lắm lời tạp thoại, là một nét đẹp tinh tế của đời sống chư Tăng và được đánh giá rất cao⁹ bởi nó chỉ được tìm thấy ở những con người đã đạt nội tâm tịnh lạc thực sự. Thông tin từ các truyền bản Pàli cho biết các du sĩ ngoại đạo dưới thời Phật tại thế thường hay bàn tán thế sự và tranh cãi ồn ào mỗi khi ngồi lại với nhau, một thói quen khác hẳn với thái độ yêu mến an tịnh, không tán tâm tạp thoại của các đệ tử của Thế Tôn. Bởi vậy họ rất ngại và cảm thấy bối rối xấu hổ cố bảo nhau giữ im lặng khi trông thấy Đức Phật hoặc các học trò Ngài đến gần, vì theo lời họ thì *"Sa-môn Gotama là người ưa mến an tịnh, tán thán an tịnh, giảng dạy về an tịnh"*¹⁰; *các đệ tử của Sa-môn Gotama là những người ưa mến an tịnh, tán thán an tịnh, được tu tập về an tịnh"*¹¹.

Chú thích:

1. Kinh *Những đề tài câu chuyện*, Tăng Chi Bộ.
2. Kinh *Nên hành trì, không nên hành trì*, Trung Bộ.
3. Kinh *Lời nói*, Tương Ưng Bộ.
4. Kinh *Nên hành trì, không nên hành trì*, Trung Bộ.
5. Kinh *Thánh cầu*, Trung Bộ.
6. Kinh *Đại không*, Trung Bộ.
7. Kinh *Nên hành trì, không nên hành trì*, Trung Bộ.
8. *Tiểu kinh Mālunkya*, Trung Bộ.
9. Xem lời tán thán hội chúng Tỷ-kheo của vua Ajātasattu ở kinh *Sa môn quả*, Trường Bộ và sự nhận xét đánh giá của quốc vương Pāsenadi ở kinh *Pháp trang nghiêm*, Trung Bộ.
10. *Tiểu kinh Thiện sanh Udāyi*, Trung Bộ.
11. Kinh *Samanamandika*, Trung Bộ. ■



Những gì tôi đã học được ở thầy Bổn sư

NGUYỄN TRÍ HOÀNG TÁ THÍCH

Gia đình tôi vốn theo Phật giáo và anh chị em chúng tôi đã từng sinh hoạt trong tổ chức Gia đình Phật tử từ bé, nhưng mãi đến ngoài sáu mươi, tôi mới nghĩ đến chuyện quy y, trong khi mọi người trong gia đình ai cũng đều đã có một pháp danh cả. Tôi vẫn thường nghĩ, ấy cũng vì cái duyên chưa đến.

Một lần, chuyện trò với một vị Thượng tọa; vị này hỏi vì sao tôi chưa quy y. Tôi trả lời, có lẽ vì chưa gặp một vị tu hành nào mà tôi nghĩ là có duyên với tôi. Vị Thượng tọa cười: “Đạo hữu quy y là quy y Tam bảo, chứ đâu phải quy y cá nhân một vị tăng nào mà phải phục hay không phục. Tìm ra cho được như thế cũng không phải dễ lắm đâu”. Tôi thì vẫn nghĩ trong lòng, ít nhất phải có một vị cao tăng nào đó khai thị cho tôi thì may ra tôi mới chấp nhận chuyện quy y.

Mãi cho đến một hôm, tôi tình cờ gặp một vị tăng sĩ đang đi với nhiều người quen thân. Được giới thiệu như

là một người mà thầy đã biết về gia đình, tôi kính cẩn chào thầy. Thầy nở một nụ cười, trả lời bằng vài câu thăm hỏi. Chỉ một nụ cười thật nhẹ nhàng giản dị mà sao bỗngưng tôi cảm thấy vô cùng thoải mái trong lòng. Thực ra tôi cũng đã có nghe về Thầy rất nhiều, là một vị chân tu, rất trí tuệ. Nhưng chỉ là những điều nghe thấy và tôi cũng chưa có thời gian và cơ hội tiếp xúc để hiểu Thầy nhiều hơn. Vậy mà hôm đó, chỉ một nụ cười bỗng nhiên lại làm tôi tưởng như đã hiểu, đã gần gũi Thầy rất nhiều, nghĩ thầy cũng lạ. Sau đó thỉnh thoảng tôi cũng có dịp gặp và nghe Thầy nói chuyện. Tuy vậy, tôi vẫn chưa nghĩ đến chuyện quy y Tam bảo qua một vị tăng nào.

Cũng phải đến năm sáu năm sau, một hôm lên chùa thăm Thầy. Trong lòng thư thái, bỗng nhiên tôi nảy sinh ý muốn quy y Tam bảo qua Thầy, và tôi ngỏ ý. Thầy cười: “Được, ngày mai anh lên dùng cơm với tôi”. Thế là ngày hôm sau, tôi được Thầy cho một bữa cơm trưa. Chỉ có hai thầy trò, và Thầy cho biết bữa cơm đó cũng

đặc biệt vì do một người khác nấu. Thường thường Thầy chỉ dùng cơm của “chúng” trong chùa, rất đạm bạc, nếu không nói là khổ cực. Hôm ấy tôi cũng không hiểu ai đã nấu bữa cho Thầy để mời tôi có vẻ rất thịnh soạn. Bây giờ tôi cũng không nhớ đã hầu Thầy chuyện gì trong bữa ăn đó. Khi xong bữa, tôi hỏi: “Thưa thầy, chừng nào thầy cho con làm lễ?” Thầy cười: “Lễ gì nữa, thế là xong rồi đấy”, và chỉ tuần sau là tôi nhận được một pháp danh. Một cái tên mới, một chút thay đổi mới trong cuộc đời đã luống tuổi của tôi. Cách tiếp nhận một đệ tử như thế cũng là một tính cách của Thầy.

Sau đó, dù không ở cùng thành phố, tôi vẫn thỉnh thoảng gặp Thầy, nhất là những lúc có những vấn đề tâm linh cần đến thầy, hoặc muốn giới thiệu với Thầy những bạn bè cần xin thầy khai thị.

Thầy của tôi không có chùa riêng, cũng không làm trụ trì một ngôi chùa nào. Thầy tá túc trong ngôi chùa tổ. Thầy không có tài sản. Tài sản của Thầy chỉ là một đồng sách vở để viết lách, nghiên cứu giáo lý nhà Phật. Tài sản của Thầy là một khối óc thông minh đẩy những từ bi và trí tuệ sẵn sàng khai thị cho những Phật tử đang còn những vấn đề vướng bận với cuộc đời tục lụy. Phật tử đến thăm, cúng dường Thầy, Thầy nhận bên tay phải, và chỉ trong thoáng chốc, tay trái đã trao lại cho một người nào đó đang cần sự giúp đỡ. Thầy thường nói, ngoài việc cúng dường Tam bảo, việc cúng dường cho cá nhân Tăng Ni chỉ là việc biếu lộ tình cảm của người Phật tử, nên chừng mực mà thôi.

Có lần Thầy kể chuyện đi gặp các vị lãnh tụ của những tôn giáo khác, nhân một cuộc giao lưu về tôn giáo ở một quốc gia tận bên Trung Đông. Trong cuộc gặp gỡ ấy, Thầy được xem như là một nhà lãnh đạo tôn giáo có uy tín, có khả năng thuyết phục rất cao. Thầy kể về chuyến đi và nói: “Lúc họ nói chuyện với tôi, họ gọi tôi là Ngài”. Vừa nói, Thầy vừa đánh tay vào đùi, cười ha hả, rất sảng khoái. Đại diện cho Phật giáo, đi hội họp với những lãnh tụ tôn giáo khác trên thế giới, người ta gọi thầy là Ngài cũng là chuyện bình thường. Có thể cũng có những vị khác khi được gọi là Ngài thì họ sẽ sửa lại bộ điều đáng ngồi một chút cho hợp với chữ Ngài cao quý, đằng này, Thầy lại kể như một chuyện vui cười. Thế có nghĩa là chữ Ngài tôn vinh của người khác chỉ mới lảng vảng đâu đó bên ngoài, không chạm vào bên trong của Thầy.

Hồi còn đi học bên Mỹ, lúc còn trẻ, đâu có mặc áo cà sa, lại phải ở chung với bạn bè sinh viên trai gái. Thầy kể lại bản thân đã phải đấu tranh quyết liệt trong thời gian đầu để khẳng định mình có thể vượt qua những cám dỗ của tục lụy đời thường hay không. Thầy tâm sự, nếu trong vài tháng đầu mà không vượt qua được những khó khăn về tinh thần, thì chắc chắn Thầy sẽ quay về. Và cuối cùng, Thầy đã giữ được đạo hạnh để tiếp tục con đường tu tập.

Ngồi với Thầy, tôi luôn luôn cảm thấy thoải mái và gần gũi. Không có cái khoảng cách trang nghiêm của một

vị Hòa thượng với một người đời thường. Không có cái khoảng cách của sư phụ và đệ tử. Bạn bè được tôi đem đến gặp Thầy cũng đều thấy thoải mái khi ngồi với Thầy, nghe thầy nói chuyện. Không bao giờ nghe Thầy bắt đầu bằng “Phật dạy rằng... hay” các anh chị phải... Thầy chỉ nói toàn chuyện xã hội, chuyện kiếm hiệp, chuyện tình yêu, chuyện thời sự. Nhưng xen vào đó là những khai thị cho người nghe bằng tư tưởng Phật giáo trong những chuyện đời thường rất tinh cở, khiến người nghe thấy dễ thấm nhuần một cách tự nhiên. Thầy có thể nói chuyện để khai thị cho bất cứ một Phật tử nào đến với Thầy, từ người không biết nhiều về Phật pháp đến người có một trình độ cao hơn. Có một doanh nhân hỏi Thầy làm thế nào để có thể sống trong thực tại. Thầy cười: “Không phải dễ dàng đâu. Nếu là người tu hành, thì cố gắng tìm cái phút sống thực tại hàng ngày, từng giây phút bằng cái tâm chuyên tu của mình. Các anh chị có công việc để thực hiện thì thực tại của anh chị nằm trong công việc đó. Nếu có một dự án phải hoàn thành trong một thời gian nào đó thì thực tại của anh chị là khoảng thời gian đó. Giả thử như anh chị có một công việc phải lo suốt đời, không thể dừng được thì đó là cái nghiệp của mình, phải lo âu suốt cả cuộc đời, không bao giờ có thể thân tâm an lạc”. Từ đó, tôi nghe và hiểu ra chữ buông của nhà Phật. Buông được thì tự giải thoát được. Nói về chuyện làm từ thiện, thầy bảo: “Làm được việc từ thiện, trí tuệ sẽ phát triển”. Mới nghe thì có vẻ hơi là lạ, nhưng Thầy giải thích: “Có tâm làm từ thiện nghĩa là có nghĩ đến người khác. Lấy bớt của cải của mình chia sẻ cho người khác, nghĩa là mình không quá tham quý vật chất. Như thế, trong lòng sẽ thoáng hơn, và ngay trong việc tính toán để làm kinh doanh, sẽ sáng suốt hơn, không bị những chi li cản trở”.

Lúc nào cũng thấy Thầy tôi bận rộn, từ việc đạo đến việc đời, vì Thầy còn giữ một chức vụ trong hệ thống chính trị nhà nước, để bảo vệ, duy trì quyền lợi của Phật giáo và phát triển Phật giáo, nhất là trong lãnh vực giáo dục. Ngoài ra, Thầy lo việc viết sách, dịch kinh. Vì còn phải làm việc đời, nên thấy Thầy thường gặp những vấn đề khó khăn về tinh thần. Đôi khi còn phải tiến thoái lưỡng nan. Đôi khi còn phải chịu một chút điều tiếng của dư luận. Tu cho bản thân thì dễ. Xả thân cho đạo pháp thì khó khăn trăm bề. Tuy nhiên, có một điều Thầy đã dạy tôi, mà tôi nghĩ đó chính là lối thoát cũng như cách giải quyết những vấn đề của Thầy trong tất cả mọi tình huống. Đó là bốn chữ Từ Bi và Trí Tuệ. Không bao giờ nhìn sự việc một cách phiến diện cả, mà phải nhìn bằng hai con mắt, một là từ bi, một là trí tuệ thì mới nhận thức rõ vấn đề.

Tôi đã học được từ Thầy cái nguyên tắc ấy, nên tôi luôn luôn an lòng về Thầy. Không đối phó, mà chỉ tìm cách để giải quyết.

Sư phụ tôi hiện đang ở tuổi cổ lai ly. Thầy vẫn mong sớm được rời bỏ việc công để có thể trở về với công trình viết lách, dịch thuật và nghiên cứu thêm kinh sách. Tôi vẫn mong Thầy vẫn còn nhiều sức khỏe và thời gian. ■



Có Ma hay không?

Ý nghĩa và quan niệm về ma trong Phật giáo

HOANG PHONG

Định nghĩa về Ma trong kinh sách

Chữ Ma phát xuất từ chữ *Māra* trong tiếng Phạn và có nghĩa là “quỷ sứ cám dỗ”, một thứ “quỷ tinh ranh” tượng trưng cho xu hướng tâm thần bất loạn và lầm lẫn, cản trở con đường tu tập của một hành giả. Theo *Phổ diệu kinh (Lalitavistara Sutra)*, kể lại cuộc đời của Đức Phật, thì ma từng dùng mọi xảo thuật quỷ nhiễu và cản trở không cho Đức Thích Ca Mâu Ni đạt được Giác ngộ. Kinh kể rằng trong đêm trước khi Sa-môn Cổ-đàm thành Phật, có một đám ma nữ quyến rũ Ngài, và có cả một đoàn ma quân ném đá như mưa vào Ngài; tên cầm đầu nhất định bảo rằng không có gì chứng thực Ngài đã đạt được Giác ngộ. Đức Phật bèn dùng tay phải chạm xuống mặt đất khiến đại địa chấn động, chứng minh cho sự Giác ngộ đích thật của Ngài. Cả đoàn ma liền biến mất.

Nếu có ma quân... thì cũng phải có tên cầm đầu tức là Ma Vương. Ma Vương cũng là cách dịch khác của chữ *Māra*. Ma vương là Vua của các loài Thiên ma, ngụ ở cảnh giới Tha hóa Tự tại Thiên (*Paranirmitavasavartin*), cảnh trời thứ sáu thuộc Dục giới, cõi thấp nhất trong tam giới. Ma vương, còn có tên là Thiên ma Ba-tuần, có

phép thần thông, chuyên dùng ma thuật để phá rối, ngăn cản sự tu tập của những vị Bồ-tát.

Tựu trung thì kinh sách phân loại ma thành bốn thứ khác nhau gọi là *Tứ ma*, thế nhưng vì có vài khác biệt trong cách định nghĩa về ma giữa Thừa Kinh điển (*Sutrayana*) và Thừa Kim Cương (*Vajrayana*), vì thế nếu đem cộng lại *Tứ ma* của cả hai thừa thì sẽ có tám thứ ma tất cả và gọi chúng là *Bát ma*.

Tứ Ma của Thừa Kinh điển là:

1. *Ma cấu hợp (Skandhamara)*: tượng trưng bởi ngũ uẩn, làm cơ sở cho khổ đau và cái chết mà ta phải gánh chịu trong cõi luân hồi. Con ma đó gọi là “con ma gánh chịu cái chết”, gọi là *Ấm ma*, *Uẩn ma*, hay *Ngũ chúng ma*.

2. *Ma dục vọng (Klesamara)*: bao gồm mọi ham muốn, thèm khát, xui khiến ta phạm vào những hành động tiêu cực, tạo ra nghiệp xấu, đưa ta vào vòng khổ đau của cõi luân hồi. Đó là “con ma đưa đến cái chết”, gọi là *Phiền não ma*.

3. *Ma thần chết (Mrtyumara)*: là sự hủy hoại, cứu cánh tất nhiên của sự sinh, hậu quả của bản chất cấu hợp của mọi hiện tượng, tức là quy luật vô thường. Con ma này có tên là “con ma vô thường”, gọi là *Tử ma*.



4. *Ma con trời (Devaputramara)*: bao gồm những thứ ma khiến ta đãng trí, phân tâm, xúi dục ta bám víu vào ảo giác của những vật thể bên ngoài và trong tâm thức, cản trở sự tu học. Đó là “con ma bấn loạn”, chính là *Tha hóa Tự tại Thiên tử ma*, gọi tắt là *Thiên ma*, tay sai của *Tha hóa Tự tại Thiên Vương*.

Tứ ma của Thừa Kim Cương là:

1. *Ma xiềng xích (tiếng Tây Tạng: thogs-bcas-kyi bdud)*: rất hung tợn và lộ liễu, gây ra phiền não, bệnh tật và các chướng ngại bên ngoài. Đây là con ma của sự bám víu và ghét bỏ đối với những vật thể và hiện tượng chung quanh; khiến ta bị trói buộc vào những thứ ấy; cũng được gọi là *Phiền não ma*.

2. *Ma thả lỏng (tiếng Tây Tạng: thogs-med-kyi bdud)*: là ba nọc độc chính và năm nọc độc phụ tượng trưng cho các thứ dục vọng chính yếu và thứ yếu, các tư tưởng hay tư duy bấn loạn chưa được khắc phục, chúng xâm chiếm tâm thức và gây ra khổ đau cho ta; cũng được gọi là *Tâm ma*.

3. *Ma khánh hỷ (tiếng Tây Tạng: dga'-brod-kyi bdud)*: là con ma đội lốt hân hoan, vui thích, thỏa mãn với chính mình, xem ta hơn cả mọi người, xúi giục ta bám víu vào những “kết quả” và “kinh nghiệm” thiền định đã thực hiện

được và cho đây là cao siêu, rồi trở nên hành diện, không chịu cố gắng tu tập thêm; được gọi là *Thiện-căn ma*.

4. *Ma kiêu căng (tiếng Tây Tạng: snyems-byed-kyi bdud)*: là con ma ngạo mạn, tự mãn, tự kiêu, tự đại. Đây là bản chất căn bản của con ma mang tên là cái “ta”, cái “tôi”, cái “ngã”; được gọi là *Tam-muội ma*.

Ngoài ra, trong *Hoa Nghiêm Sớ Sao*, ma được phân ra làm mười thứ gọi là Thập ma; trong đó nhiều thứ đã được liệt kê trên đây, gồm 1. *Uẩn ma*; 2. *Phiền não ma*; 3. *Tâm ma*; 4. *Tử ma*; 5. *Thiên ma*; 6. *Thiện căn ma*; 7. *Tam muội ma*; và ba loại ma khác gồm: 8. *Nghiệp ma*, tức các nghiệp tiêu cực ngăn trở việc tu tập. 9. *Thiện trí thức ma*, tức là những kẻ thông hiểu được đạo lý, nhưng vì ích kỷ tham tiếc đạo lý ấy mà giữ riêng cho mình, chẳng chỉ dạy cho kẻ khác; và cuối cùng là 10. *Bồ-đề Phác-trí ma*, những kẻ tuy đã phát lộ được trí tuệ, nhưng vẫn còn chấp trước không thấy được chánh đạo.

Đã nói đến danh từ và định nghĩa thì cũng xin kể thêm:

Ma cảnh: khung cảnh ma quái, được tạo ra để phỉnh gạt và ngăn trở người tu hành.

Ma chướng: những chướng ngại ngăn chặn sự thăng tiến của trí tuệ.

Ma duyên: còn gọi là *ác duyên*, tức là các cơ duyên xui khiến đưa đến nghịch cảnh, bất lợi hay độc hại.

Ma đàn: là sự bố thí của ma, không phải là của người. Đó là sự bố thí của những kẻ mang lòng tà, lòng tham, cầu danh, cầu lợi mà bố thí, sợ oai lực của ma quỷ mà bố thí, muốn tránh tai nạn mà bố thí. Loại ma này nhan nhản chung quanh ta, rất dễ trông thấy, không cần đến “kính chiếu yêu”. Chữ *Ma đàn* nghịch nghĩa với chữ *Phật đàn*; Phật đàn là bố thí mà không biết là mình đã bố thí, không biết mình bố thí cái gì và bố thí cho ai, bố thí chỉ vì lòng từ bi vô biên mà thôi. Bố thí như thế còn gọi là *Bố thí Ba-la-mật*.

Ma đạo: đường đi của ma, chốn lui tới của ma, còn gọi là *ma giới*, tức cảnh giới của ma.

Ma lực: sức mạnh tiêu cực, kích động và xui khiến phạm vào những hành vi xấu hay hung ác.

Ma Phạm: (*Māra* hay *Brāma*) tức là *Ma Vương* ở cõi *Phạm Thiên*, gọi tắt là *Ma Phạm*. *Ma Phạm* hay *Phạm Vương* hay *Phạm Thiên Vương (Mahabrahma)* là vị Chúa Tể của cõi Ta-bà, chiếm vị thế cao nhất trong tam giới gồm dục giới, sắc giới và cả vô sắc giới, tức cai quản và điều hành cả thế giới này. Kinh điển gốc Hán gọi “Ngài” là *Ngọc Hoàng Thượng Đế*.

Ma thiền: phép thiền định tà mị, sai lầm, liên hệ với ma quỷ, đi ngược với chánh đạo.

Ma thuật: nói chung là những hành vi mê tín, dị đoan, phản khoa học.

Ma sự: ý nghĩa của chữ này khá bao quát và rắc rối, nói chung thì đây là những *sự việc*, những *hành vi* sai lầm, ngăn cản sự tu học trên đường Chánh pháp. Những người thực thi ma sự có thể xem như những con ma chạy theo lục trần: yêu sắc đẹp, thích tiếng êm tai, ưa mùi thơm, miếng ngon, thích đụng chạm và sờ mó những gì

ưa thích, ước mong những cảnh hưởng tiện nghi sang trọng. Mà sự cũng là những thứ cám dỗ kích động người tu hành phá giới, chạy theo danh lợi, sắc dục. Mà sự cũng có thể dùng để chỉ người ngồi thiền u mê và ngủ gục, hoặc trụ vào những cảnh hiện ra khi thiền, hoặc cảm thấy bồn loạn trong tâm thức, thấy cảnh dữ mà bỏ thiền... Mà sự cũng dùng để ám chỉ những người đã xuất gia tu hành nhưng còn ham thích luận bàn thế sự, chiến tranh, tình yêu nam nữ, hoặc xu nịnh bọn cư sĩ và bá tánh lui tới chùa có nhiều của cải, cúng dường nhiều, hoặc vướng vào phép bói toán, đoán số mệnh, ếm ma, trừ quỷ...

Vậy Ma thực sự là gì?

Ma hay *Māra* là một biểu tượng trong Phật giáo và cả trong Ấn Độ giáo, dùng để chỉ một vị trời hay vị thần linh đứng vào hàng đầu, cao siêu và mạnh hơn hết, giống như định nghĩa của chữ Ma Phạm trên đây. Tên của ma có nghĩa là thần chết. Ma là chúa tể của mọi dục vọng, thèm khát, ham muốn, mọi thứ khoái lạc do thân xác. Đó là chủ nhân ông của thế giới vật chất và mọi hiện tượng. Trọng trách và bốn phận của vị chủ nhân ông này là phải điều khiển và canh chừng sự vận hành của thế giới đang diễn biến chung quanh ta.

Ma còn tượng trưng cho những thèm khát, những xung năng tiềm ẩn thật sâu kín bên trong tâm thức ta, trong sự vận hành chung của ngũ uẩn. Tuy con ma này rất tinh ranh nhưng nếu ta thật chú tâm thì đôi khi cũng có thể trông thấy nó hay bất chợt chạm trán với nó. Thí dụ, vì nóng giận, vì một phút thiếu suy nghĩ, vì thèm muốn kích động quá độ mà ta phạm vào một hành động thật đáng trách, sau đó thì hối hận và ta tự nghĩ rằng không ngờ mình lại có thể phạm vào một hành động tối tệ đến như thế. Ta có cảm giác hình như “ma xui quỷ khiến” ta phạm vào việc ấy. Như thế là ta đã thấy ma rồi đấy, sự hối hận là một trong các cách giúp mình trông thấy con ma đang ẩn nấp trong thân xác và tâm thức của chính mình.

Còn một con ma nữa mà kinh sách ít nói đến, đó là ma *Ái dục* (kāma, xin đừng nhầm với karma); là sự yêu mến, lòng yêu thương, hay con *ma tình yêu*. Ái dục là một thứ bản năng, là tinh anh của sự sống, luôn luôn “canh chừng” và “chăm lo” cho ta rất cẩn thận. Con ma này hiển hiện một cách tuyệt vời, thật đẹp, hoặc thật thanh tú, làm phát sinh ra mọi hình tướng, màu sắc và âm thanh đủ loại, hiển dâng cho ta những ảo giác biến động do chính nó tạo ra, mang lại mọi thứ lạc thú và mọi cảnh giới tuyệt đẹp thuộc vào thế giới luân hồi, và tạo ra mọi thứ hạnh phúc của thế tục.

Vấn đề rắc rối và gay go là con ma tình yêu không bao giờ chú ý đến hậu quả của những thứ do nó tạo ra. Nó rất hào phóng, cho không tiếc tay, “tham” bao nhiêu nó cũng cho, “yêu” bao nhiêu nó cũng khuyến khích, “bám víu” bao nhiêu nó cũng sẵn sàng giúp đỡ. Thế nhưng hậu quả của những ảo giác mà nó đem tặng cho ta thật ra chỉ là khổ đau mà thôi; “lạc thú”, “hạnh phúc lứa đôi”... có thể

dẫn đến mưu mô, lường gạt, tự ái, thất tình, tự tử, đâm chém... Những khổ đau ấy ma không cần biết. Ma ái dục tập cho ta thêm khát lạc thú, lệ thuộc vào lạc thú và bị kích động bởi lạc thú, hậu quả rất phức tạp và đa dạng kể ra không hết được. Ma vừa là *kẻ sáng tạo* và đồng thời cũng vừa là *kẻ phá hoại* là như thế đó.

Tóm lại, khi nhìn ma qua các khía cạnh như liệt kê trên đây, thì ta sẽ hiểu ngay là ma ngự trị ở đâu: trong đầu của chúng ta. Nó nằm sẵn trong tâm thức ta, trong da thịt ta, trong sự vận hành của thân xác và tâm trí ta. Nói cách khác, ma không phải là một thực thể bên ngoài; nếu không có ta thì cũng không có ma, cái “ta” càng mạnh và càng phức tạp thì “ma” cũng càng đông và càng hung dữ. Ma quân hay những đạo binh ma chính là sự thèm khát, thất vọng, buồn bực, đói khát, bám víu, tham lam, lừa dối, đờ đẫn, sợ hãi, nghi ngờ, hận thù, tiện nghi, kiêu căng, tự phụ, yêu thương một cách ích kỷ, tự mãn với cái “tôi” của chính mình v.v. Nếu cứ tiếp tục suy luận theo chiều hướng đó thì ta sẽ thấy ma còn đông đảo và đa dạng hơn nhiều so với những gì do kinh sách liệt kê, chúng hiển hiện cùng khắp trong thế giới luân hồi này.

Một thí dụ cụ thể về Ma

Để tránh cách trình bày tổng quát, siêu hình và ẩn dụ như trên đây, ta thử đưa ra một vài thí dụ cụ thể và đơn giản hơn về những con ma thường hiện ra để dọa nạt những con người bình dị như chúng ta đây, kể cả trẻ con cho đến người lớn. Chẳng hạn khi ta bước vào một gian phòng tối, ta thấy trong một góc phòng có một con ma, tóc xòa, mặt xanh mét, đang nhe răng trợn mắt... và cười với ta một cách thật rùng rợn.

Nếu ta bình thân, từ tốn, không khiếp sợ, tiến thẳng đến con ma, thì ta sẽ không thấy nó khi ta đến gần. Vì thật ra đấy chỉ là những ảo giác do ta tạo ra trong đầu và do bóng tối mờ ảo nuôi thêm trí tưởng tượng của ta. Nếu như ta vẫn “không dám” tiến đến gần “nó” thì ta cứ bật đèn lên, thì con ma cũng sẽ biến mất. Ngược lại, nếu ta hét lên một tiếng, “vắt giò lên cổ” mà phóng chạy, thì nhất định con ma sẽ đuổi theo, và nhất định là ta sẽ không thể nào chạy nhanh hơn nó được, vì chính ta công nó mà chạy. Nó ở trong đầu ta, trong thân xác đang “nổi da gà” của ta.

Tệ hơn nữa, nếu ta đem chuyện “thấy ma” ấy kể lại với đầy đủ chi tiết cho một người khác nghe, rồi người ấy lại kể cho người thứ ba nghe, và cứ thế tiếp tục. Mỗi lần chuyển sang đầu một người khác thì con ma lại trở nên hung tợn hơn và đáng sợ hơn một chút. Biết đâu sau một vòng chu du hết người này sang người khác, ta lại là người được nghe thuật lại về chính con ma ấy với nhiều loại gia vị khiến ta còn sợ con ma đó hơn là “con ma” mà chính ta đã từng trông thấy tận mắt trước đây.

Đức Phật có đưa ra một thí dụ dễ hiểu. Khi bước ngang ngưỡng cửa lúc nhá nhem tối, ta thấy một con rắn. Ta hoảng hốt và giật lùi lại. Thế nhưng khi nhìn kỹ thì đấy chỉ là một cuộn dây thừng. Con rắn ở trong đầu

ta, con ma cũng ở trong đầu ta là như vậy. Vì thế, nếu trông thấy có con ma trong góc phòng thì nên bật đèn lên hay tiến đến gần “nó” để xem thực hư ra sao chứ đừng thét lên một tiếng rồi công nó mà chạy.

Khi ta ngủ mê, đôi khi ta “thấy ma”, ta hét lên hoặc la ú ớ... Giật mình thức giấc, ta không thấy con ma nào cả. Cái thấy ấy là do tâm thức của ta thấy, hình ảnh con ma hiện lên từ nơi tiềm thức của ta, sinh khởi từ những xúc cảm bồn loạn tiềm ẩn trong ta, từ những nghiệp sâu kín của ta, từ những ám ảnh bệnh hoạn của ta, từ những đam mê, tham dục của ta, từ những bám víu vào ảo giác, sân hận của ta... Đối với những người tu tập cao, nhất là các vị đại sư tu tập theo các phép thiền định của Phật giáo Tây Tạng, thì ít khi họ chiêm bao, hoặc nếu có chiêm bao thì họ cũng chỉ “thấy” những phản ứng thẩm đượm lòng từ bi, yêu thương, khoan dung và độ lượng của họ trước những cảnh xảy ra trong giấc mơ, tuyệt nhiên họ không còn thấy ma hoặc những gì làm cho họ khiếp sợ nữa.

Tóm lại, ma nằm trong tâm trí ta, trong tâm thức ta. Nó là chủ nhân ông của mọi tư duy và tác ý của ta. Vị chủ nhân ông ấy kích động và tiếp tay cho sự vận hành của nghiệp. Ngũ uẩn (skandha), hay tổng hợp thân xác và tâm thức ta, là cơ sở chống đỡ cho sự vận hành ấy để tác động với ngoại cảnh để giúp cho nghiệp biến thành quả. Vậy, thực ra con ma chính là cái “ta”, cái “ngã”, cái “tôi” đang ẩn nấp trong ta, đang điều khiển ta. Nói cách khác, con ma ấy chính là ta. Con ma đó đại diện cho vô minh, tức các bản năng thú tính, dục vọng, thèm khát, bám víu, sân thù, ảo giác... kích động và xúi giục ta tìm mọi cách làm thỏa mãn những đòi hỏi đó của nó. Hậu quả đưa đến là khổ đau. Trong đầu ta, ma luôn luôn nhắc nhở ta phải bảo vệ cái “tôi”, cái “ngã” của ta. Nó rất khôn ngoan và khéo léo, vì tùy theo từng người, từng bối cảnh và từng trường hợp mà nó sẽ dùng cách quát nạt, ra lệnh hay vỗ về bằng những tiếng êm ái, dễ thương, hoặc hét lên the thé..., mục đích là để in đậm trong tâm trí ta sự hiện diện của cái “ngã”.

Ma là cái “ngã” đang thống trị ta, dạy ta tham lam, ích kỷ, xúi giục ta, nịnh hót ta để biến ta trở thành đốn mạt, quỷ quyệt và lừa dối. Đây là cách mà ma đã làm phát sinh ra cả cái thế giới luân hồi này. Cái thế giới của chúng ta nằm trong sự kiểm tỏa của nó, đồng thời nó lại nằm trong tâm thức ta. Ma là hiện thân của sự sợ hãi, dọa dẫm, già nua và cái chết trong thế giới này. Nó đội lốt của vô minh để tung hoành trong tâm thức ta, tạo ra u mê và lẩn lẩn, kích động ta tạo nghiệp, buộc chặt ta vào cảnh giới của Ta-bà. Đánh đuổi con ma ấy ra khỏi tâm thức tức có nghĩa là xóa bỏ cả thế giới luân hồi.

Chỉ có sự tu tập nhằm đạt được những thể dạng tâm thức trong sáng, an bình và tinh khiết mới có thể giúp ta tháo gỡ và phá bỏ cấu trúc của bộ máy do ma điều khiển; tức là đuổi con ma ra khỏi đầu. Sử dụng bùa chú, phù phép hay nghi lễ để đuổi ma thì chẳng những chỉ làm trò hề cho trẻ con xem mà còn làm cho ta thêm hoang mang

và khiếp sợ. Lý do thật hết sức đơn giản, nếu muốn đuổi ma trong gian phòng thì nào có con ma nào đâu trong đó để mà đuổi, còn nếu muốn đuổi con ma trong đầu ta thì nó lại quá sức tinh ranh để mà có thể đuổi nó, bởi vì nó biết sử dụng tấm màn vô minh dày đặc của ta để nấp.

Trừ Ma theo Phật giáo Tây Tạng

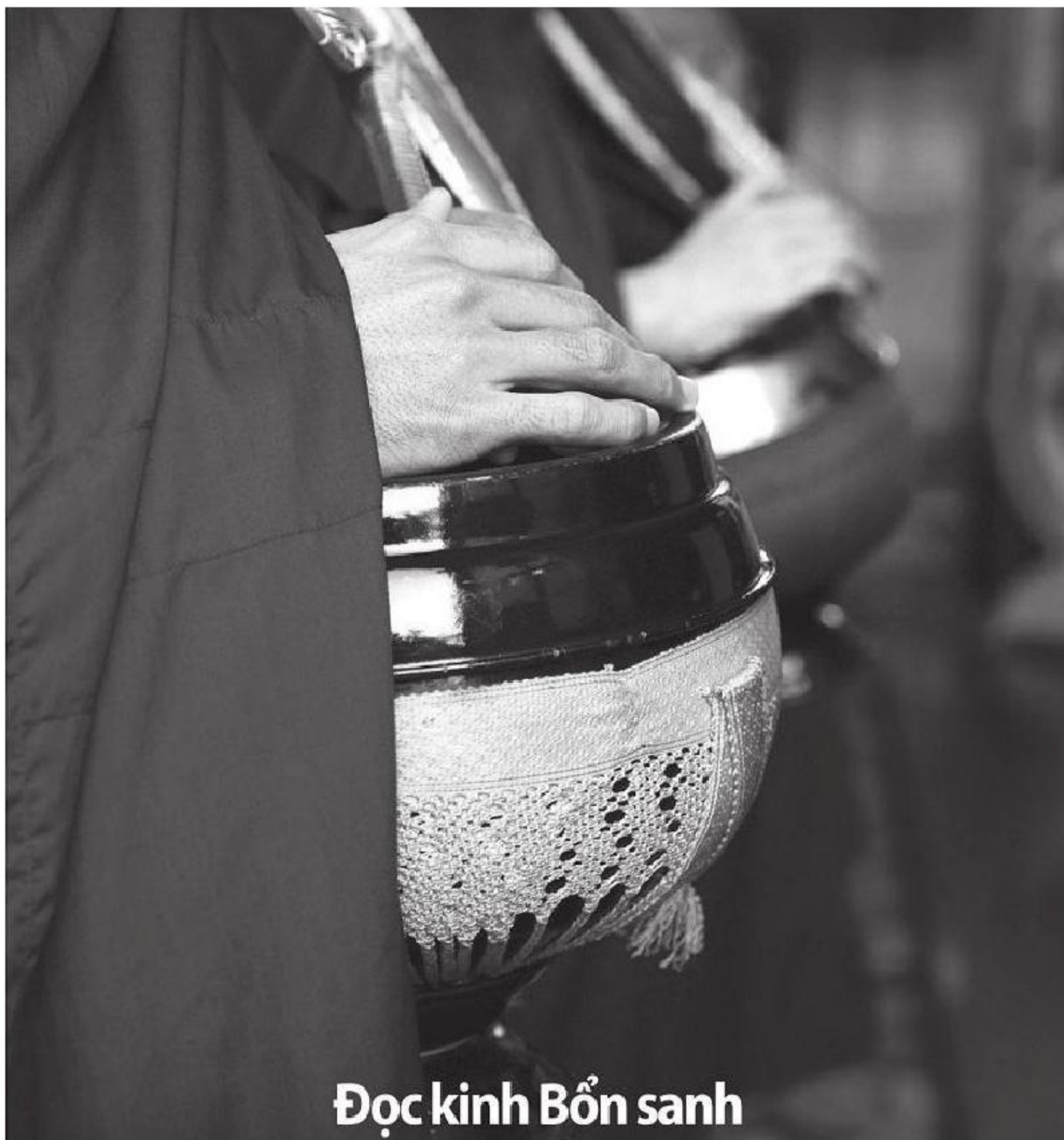
Trong mục đích “cụ thể hóa” những gì trình bày trên đây, cũng xin mạn phép mượn câu chuyện trừ ma hay trị ma của một vị thánh nhân Tây Tạng là Milarepa, (thế kỷ XI-XII) do một đại sư Tây Tạng khác là Kalou Rinpoché (1904-1989) thuật lại trong một quyển sách của ông như sau:

Milarepa ẩn cư trong một hang động trên Hy-mã Lạp-sơn. Một hôm, khi quay trở về hang, bất ngờ ông gặp một đàn ma hung tợn đang chờ đợi trong hang. Chúng nhe răng và trợn hai mắt to như hai cái đĩa, hò hét thật khiếp đảm, giậm chân làm rung chuyển cả mặt đất để dọa nạt ông. Milarepa bèn chấp tay khẩn nguyện vị thầy của mình là Lạt-ma Marpa và các vị Thần linh phù trợ hãy dùng thần lực để tiếp tay với ông, thế nhưng vẫn không thấy hiệu quả gì, đàn ma quỷ vẫn cứ tiếp tục hò hét và vung khí giới để dọa nạt. Ông đổi chiến lược, tỏ vẻ giận dữ, trợn mắt, vung tay và hăm dọa trở lại chúng. Chẳng những chúng không sợ mà còn chế nhạo lại ông, “*Nhìn thấy mi múa may như thế, chúng ta thừa biết mi hoảng sợ lắm rồi. Mi mất hết trầm tĩnh và sự an bình rồi. Ha! ha!*”.

Milarepa tự nhủ, “*Thầy ta là Marpa có dạy rằng những biểu hiện bên ngoài chỉ là những phóng ảnh của tâm thức, bản chất của tâm thức thật ra là trống không và trong sáng. Xem ma quỷ thuộc bên ngoài tâm thức để mà đánh đuổi chúng thì quả đấy chỉ là chuyện hão huyền, chúng là những ảo giác phát sinh từ bên trong tâm thức*”.

Milarepa hiểu rằng ông không được phép để cho tâm thức bị ám ảnh bởi những biểu hiện bên ngoài ấy, mà phải giữ cho tâm thức vững vàng. Ông cũng quán nhận được rằng ma quỷ chỉ là những bám víu, những tư duy nhị nguyên phát sinh từ trong tâm thức mình. Tức thời ông hết sợ, chấp nhận sự đối diện với ma quỷ, đồng thời phát lộ lòng từ bi vô biên với chúng. Ông thầm nghĩ: “*Nếu chúng nó muốn ăn thịt ta, thì ta cứ hiển dâng cái thân xác cấu hợp này cho chúng ngấu nghiến hầu giúp chúng bớt cơn đói khát. Sự sống là tạm bợ, đây là một dịp tốt giúp ta sử dụng thân xác trống không này để làm một việc thiện*”. Thật bất ngờ, thái độ từ bi sâu xa cùng với sự quán thấy tánh Không và vô thường của Milarepa đã khiến lũ ma quỷ biến mất.

Ma sử dụng tấm màn vô minh trong tâm thức ta để ẩn nấp, chúng chỉ hiện hữu trong đầu của ta mà thôi. Những con ma mà chúng ta trông thấy trong góc phòng hay trong giấc mơ là những phóng tướng của tâm thức. Nếu ánh sáng của từ bi và trí tuệ tỏa rộng thì sẽ không có bóng dáng của một con ma nào có thể hiển hiện ra trong gian phòng hay trong tâm thức của ta được. ■



Đọc kinh Bốn sanh

Chiến thắng ấy không tốt

TÂN NGHĨA

Chuyện tiền thân Kuddala kể lại câu chuyện về một Trưởng lão có tên thời trẻ là Cittahatta Sariputta. Một hôm, sau khi cày xong thửa ruộng, chàng thanh niên Cittahatta Sariputta ghé vào tinh xá và nhận được các món ăn thượng vị béo và ngọt từ bát của một vị Trưởng lão. Anh suy nghĩ: "Mình ngày đêm tự tay làm nhiều công việc nhưng không được các món ăn ngon như thế này. Vậy ta đi tu thì hơn". Chàng trai ấy xuất gia.

Chàng thanh niên này đi tu để kiếm miếng ăn. Anh muốn hưởng mỗi lợi của người tu hành: "ăn món ăn thượng vị béo và ngọt" mà chẳng phải cày bừa vất vả. Nếu nghề làm không vất vả mà thu nhập lại khá thì gọi

là "có ăn". Hay nói khác đi, "ăn nhiều làm ít" thì gọi là "có ăn". Nếu nghề "ăn ít làm nhiều" hay "làm nhiều mà chẳng có bao nhiêu" thì gọi là nghề "không có ăn". Tâm lý tìm nghề "có ăn" rất thông thường trong xã hội. Mọi người thường có quan niệm thủ kho là "có ăn", cung cấp vật tư là "có ăn", hải quan thuế vụ là "có ăn", thầu xây dựng là "có ăn", "cò" giấy tờ là "có ăn", lãnh đạo là "có ăn". Nghề "có ăn" thì nhiều người muốn làm, nghề "không có ăn" thì khó có ai muốn làm. Anh thanh niên này đi tu vì "đi tu thì có ăn".

Mặt khác, những người không biết đến luật nhân quả nghĩ rằng mọi chuyện ở đời sẽ có "hên, xui." Nếu "hên," cho dù không có tài, vào chỗ "có ăn," cuối năm

được thưởng tể vài trăm triệu đồng. Nếu “xui,” cho dù có tài, vào chỗ “không có ăn” thì chỉ được thưởng vài trăm ngàn hay chẳng có gì cả. Vào chỗ “có ăn” mà “ăn” khéo léo, hạ cánh an toàn thì quá “khôn”. Vào chỗ “không có ăn” mà vẫn làm việc có trách nhiệm thì sẽ bị nói là “hâm”. Nếu vì quá có trách nhiệm mà lại bị thiệt hại cho mình, cho gia đình mình thì bị nói là “dại”. Đến khi kết thúc cuộc đời, “có ăn, khôn” và “không có ăn, dại” cũng có kết quả như nhau. Vậy thì ai dại gì vào chỗ “không có ăn”.

Nếu lập luận theo lý thuyết nhân quả thì không có chuyện chạy chọt để vào chỗ “có ăn”. Chỉ khi đã có tâm chia sẻ rộng rãi trong quá khứ, bây giờ ta mới được vào chỗ “có ăn”. Khi vào chỗ “có ăn” mà làm điều xấu thì sẽ tạo ra cái quả “không có ăn” trong tương lai. Đó gọi là “từ chỗ sáng vào chỗ tối”. Khi vào chỗ “có ăn” mà tiếp tục làm điều tốt, chia sẻ rộng rãi thì sẽ tiếp tục vào chỗ “có ăn” trong tương lai. Đó gọi là “từ chỗ sáng vào chỗ sáng”. Còn người không có tâm chia sẻ rộng rãi trong quá khứ thì bây giờ sẽ vào chỗ “không có ăn”. Khi vào chỗ “không có ăn” mà làm điều xấu thì sẽ tiếp tục tạo ra cái quả “không có ăn” trong tương lai. Đó gọi là “từ chỗ tối vào chỗ tối”. Khi vào chỗ “không có ăn” mà làm điều tốt, chia sẻ rộng rãi thì sẽ vào chỗ “có ăn” trong tương lai. Đó gọi là “từ chỗ tối vào chỗ sáng”.

Tuy nhiên, sau một tháng rưỡi không bị phiền não chinh phục, anh ta hoàn tục.

Anh thanh niên đi tu, bị ràng buộc bởi các giới luật chặt chẽ rất khó chịu. Xưa, đói thì anh ăn, nay đói mà đã quá ngọ thì không được ăn. Xưa buồn ngủ thì đi ngủ, nay buồn ngủ mà chưa tới giờ thì không được ngủ. Xưa nếu buồn anh đi bù khú với bạn bè, nay có người kèm cặp không cho đi phi thời.

Cũng tương tự như vậy, nghề “có ăn” thật ra không “dễ ăn” như mọi người nghĩ. Có quyền lợi thì phải có ràng buộc. Thu nhập càng cao thì ràng buộc càng nặng. Một cơ cấu quản lý tốt phải thể hiện được điều này. Công chức cò bạc dưới mọi hình thức phải bị cách chức, không cần phải xem xét mức độ nhiều hay ít tiền, tiền nghìn hay tiền tỉ.

Rồi vì một nhọc kiếm ăn, anh ta lại xuất gia, học Abhidhamma. Cứ thế, sáu lần anh ta hoàn tục, sáu lần anh ta xuất gia.

Ra khỏi chùa, kiếm ăn lại như cũ. Anh thanh niên lại thấy khổ sở, vào chùa “có ăn” hơn mà có vẻ yên ổn hơn. Thế là anh lại xuất gia. Trong chùa nửa tháng lại có một buổi lễ phát lộ. Nếu làm điều gì không đúng với giới luật thì tự nguyện nói ra cho người khác biết và hứa sẽ sửa đổi trong tương lai. Trong vòng nửa tháng thì các lỗi gây ra còn nhỏ, chưa kịp phát triển lớn. Do đó, hình thức phát lộ giúp ngăn chặn các lỗi nghiêm trọng. Anh thanh niên lại thấy buồn bực, không thích hợp với lối sống tu sĩ nên anh nói ra cho người khác biết và xin hoàn tục. Vì chưa có lỗi gì nên sau một thời gian hoàn

tục, anh lại dễ dàng xin xuất gia. Cứ thế đến sáu lần.

Đến lần thứ bảy anh trở thành vị Tỷ-kheo thông suốt bảy bộ Abhidhamma. Do đọc lớn tiếng nhiều lần pháp Tỷ-kheo, do triển khai thiền quán, vị ấy chứng quả A-la-hán. Các thân hữu Tỷ-kheo ấy cười nhạo nói rằng: *Này hiền giả, trước kia tâm hiền giả là như vậy, nay làm sao các phiền não không tăng trưởng được? Vị ấy trả lời: thưa các hiền giả, từ hôm nay trở đi, tôi không có thể quay lại đời sống gia đình nữa.*

Vấn đề này được thảo luận tại Pháp đường: *thưa các hiền giả, đâu được duyên trở thành một vị A-la-hán như vậy, tôn giả Cittahatta Sariputta sáu lần từ bỏ việc xuất gia. Ôi thật sự là sai lầm cho tánh phàm phu của vị ấy!*

Mọi người đều lấy làm ngạc nhiên vì vị này xuất gia-hoàn tục tới sáu lần. Họ có vẻ không tin tưởng vào vị Tỷ-kheo này. Vào thời đó, các giới luật được thực hiện nghiêm túc, những người thối thất bị phê phán nhiều.

Bậc Đạo sư đến và hỏi: *Này các tỷ-kheo, nay các người ngồi họp bàn vấn đề gì? Khi vấn đề được nói ra, bậc Đạo sư nói: Này các Tỷ-kheo, tâm của phàm phu là nhẹ dạ, khó điều phục, bị các đối tượng chi phối, hay dính chặt. Một khi đã dính chặt thì không thể thoát ly mau lẹ. Tâm tư như vậy mà nhiếp phục được thật rất tốt lành. Được nhiếp phục thì đem lại an lạc.*

*Khó nắm giữ khinh động
Theo các dục quay cuồng
Lành thay, điều phục tâm
Tâm điều an lạc đến.*

Bậc Đạo sư lại cho rằng việc của trưởng lão Cittahatta Sariputta cũng hoàn toàn “bình thường thôi”. Đức Phật hoàn toàn thông cảm với Trưởng lão. Vì thế mà vị Trưởng lão có thể đi tu trở đi trở lại đến sáu lần. Tâm bị các đối tượng chi phối mãnh liệt. Xem phim hài *Thời đại tân kỳ* của Charlot thì cười khà khà. Coi *Lan và Điệp* thì khóc hu hu. Do đó Đức Phật nói: *“Này các Tỷ-kheo, tâm của phàm phu là nhẹ dạ, khó điều phục, bị các đối tượng chi phối...”* Đã vậy, lại còn hay bị ám ảnh. Bị mắng một câu cứ nhớ hoài, tựa như máy video ghi âm, thu tiếng. Lâu lâu lại nhớ lại, tựa như bật máy chiếu lên. Do đó Đức Phật nói tâm này “*hay dính chặt. Một khi đã dính chặt thì không thể thoát ly mau lẹ*”. Ngài nói tiếp một cách “cận nhân tình”,

Vì tính khó nhiếp phục này, thuở xưa các bậc hiền trí, chỉ vì một cái cuộc, không thể bỏ được. Vì lòng tham, sáu lần từ bỏ xuất gia. Chỉ lần xuất gia thứ bảy, thiền định khởi lên, mới nhiếp phục được lòng tham ấy.

Ngài đại ý nói rằng, chuyện của Trưởng lão Cittahatta Sariputta là hoàn toàn thông cảm được, ngày xưa Ngài cũng đã có thời gian như vậy.

Nói vậy xong bậc Đạo sư kể lại câu chuyện quá khứ. Thuở xưa khi vua Brahmadatta trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sanh trong một gia đình làm vườn. Lớn lên Bồ-tát được gọi là bậc hiền trí cái cuộc. Với cái cuộc, Bồ-tát dọn sạch đất, tự mình gieo trồng các loại như rau, bí, bầu, dưa leo

và các thứ rau khác để bán và sinh sống một cách khó khăn. Ngoài trừ cái cuộc này ra, Bồ-tát không có một tài sản gì khác.

Bồ-tát trong các truyện tiền thân dùng để chỉ cho các đời sống trước khi Đức Phật thành đạo. Trong câu chuyện này, Bồ-tát sinh ra trong cảnh nghèo khổ. Điều đó chứng tỏ rằng trong quá khứ ngài đã có một thời gian không chia sẻ rộng rãi. Tuy nhiên, ngài có trí tuệ nên được gọi là bậc hiền trí.

Người có trí thường hay bị giảm sút về sự thông cảm. Một người học quá giỏi, giải quyết vấn đề quá nhanh thì khó thông cảm với một học trò chậm chạp. Một bệnh nhân chảy máu tím lúm, gia đình hết hoảng. Ông bác sĩ giỏi nhìn biết ca này nhẹ, không sao, nên rất bình thản. Bác sĩ này có vẻ ít thông cảm với gia đình bệnh nhân. Nhìn thấy cách sống phung phí của anh X., người có trí biết kết cuộc “không có chiếu mà chôn” của X. Đến khi X. nghèo khổ, người có trí nghĩ rằng: đã làm thì phải chịu. Người có trí nhìn thấy lỗi lầm ở người khác, do đó họ thường dễ không thông cảm. Trường hợp của các vị Tỷ-kheo cười nhạo Trưởng lão chính là trường hợp này. Với người có trí mà không có sự thông cảm với người khác, trong tương lai họ cũng bị hậu quả là ít người thông cảm với mình. Vì quá sắc bén, người có trí cũng thường bị giảm sút về tâm thức chia sẻ. Muốn chia sẻ, họ phải có lý do xác đáng. Điều đó ảnh hưởng tới sự rộng rãi, hào phóng của tâm trong việc chia sẻ. Hậu quả là có nhiều người có trí nhưng lại không dư dả về tài sản. Vì thế một người có trí tuệ, muốn đầy đủ phải có sự thông cảm với người khác (từ bi) và sự sẵn lòng chia sẻ (bố thí).

Một hôm, Bồ-tát suy nghĩ: Ta sống trong gia đình làm gì? Hãy xin đi xuất gia. Bồ-tát cắt cái cuốc vào một chỗ kín đáo, xuất gia làm vị tiên nhân du sĩ.

Chuyện này vẫn thường xảy ra. Trưởng lão Cittahatta Sariputta xuất gia vì trong chùa “có ăn” hơn ở ngoài. Tuy nhiên, có những người khác không hành động chỉ vì cái lợi áo cơm như vậy. Họ có thể hành động vì những ý tưởng cao đẹp hay vì muốn giải thoát bản thân. Một người trẻ tuổi một hôm bỗng có ý muốn cao thượng, muốn giúp đỡ giai cấp cần lao, muốn giải phóng hết những người bị áp bức, bóc lột. Người đó quyết định rời bỏ những thứ tầm thường, tẻ nhạt của cuộc đời để rảnh thì giờ mà cải biến xã hội, nghĩa là cải biến môi trường xung quanh mình. Bồ-tát thì nảy sinh ý nghĩ muốn điều khiển cái tâm thức “khó nắm giữ, khinh động” của mình, nghĩa là cải biến chính bản thân mình.

Lại nhớ đến cái cuộc ấy, không thể chặt đứt lòng tham với cái cuộc súc mẽ, Bồ-tát lại hoàn tục. Như vậy lần thứ hai, lần thứ ba cho đến lần thứ sáu. Bồ-tát lại chôn cái cuốc đó vào chỗ kín đáo rồi lại xuất gia.

Đây là chỗ “cận nhân tình” của Đức Phật. Ngài biết rằng rất khó mà từ bỏ những gì đã bị chấp chặt trong

tâm. Có câu thơ rằng “Giang hồ ta chỉ giang hồ vặt, Nghe tiếng cơm sôi cũng nhớ nhà”. Ý tác giả khiêm tốn cho rằng với bản chất “yếu đuối” của mình, cái gì cũng nhớ, cũng không từ bỏ được thì làm sao mà thành “giang hồ thứ thiệt”. Thế nhưng, Đức Phật lại nói rằng: chuyện giang hồ vặt của ông là chuyện bình thường, cho dù ông là loại “giang hồ thứ thiệt” đi nữa thì ông vẫn vô cùng khó khăn, gần như là không thể, rời bỏ những cái “tầm thường ti tiện” được. Vì thế câu thơ trên có thể sửa lại một chút “Giang hồ ta chẳng giang hồ vặt, Nghe tiếng cơm sôi vẫn nhớ nhà”.

Đến lần thứ bảy, Bồ-tát suy nghĩ: chỉ vì cái cuộc súc mẽ này, ta tiếp tục từ bỏ xuất gia, nay ta sẽ quăng nó vào con sông lớn rồi sẽ xuất gia! Bồ-tát đi đến bờ sông nghĩ rằng: nếu thấy chỗ cái cuốc bị rơi thì ta có thể đến và vớt nó lên được. Vì thế, với sức mạnh kiên trì như sức con voi, Bồ-tát cầm cán cuốc quay tròn trên đầu ba lần, nhắm mắt lại, quăng cuốc vào giữa dòng sông, và rống lên tiếng rống sư tử ba lần: ta đã chiến thắng, ta đã chiến thắng, ta đã chiến thắng.

Nhiều người tưởng lầm rằng chỉ cần có một lý tưởng cao đẹp, lý tưởng Bồ-tát là đủ đánh dẹp các thói xấu. Đó là các suy nghĩ không “cận nhân tình”. Thực tế, phải rất cương quyết, mạnh mẽ mới từ bỏ được những cái “tầm thường ti tiện”.

Lúc bấy giờ, vua xứ Ba-la-nại sau khi dẹp xong loạn ở biên giới trở về, tắm trong con sông ấy. Sau khi trang điểm với mọi đồ trang sức, vua ngồi trên lưng voi, đang đi, nghe tiếng la lớn của Bồ-tát liền nghĩ: Người này nói ‘Ta đã chiến thắng’. Nó đã chiến thắng ai vậy? Ta hãy gọi nó. Sau khi gọi Bồ-tát đến, vua hỏi: Nay bạn, Ta vừa thắng trận ở chiến trường trở về. Còn người thời chiến thắng ai vậy? Bồ-tát thưa: Thưa Đại vương, một ngàn hay một trăm ngàn chiến trận được đại vương chiến thắng là vô ích, nếu đại vương không tự mình chiến thắng các phiền não. Chính do chiến thắng lòng tham trong nội tâm, Ta đã chiến thắng các phiền não! Trong khi nói vậy, Bồ-tát nhìn con sông lớn, khởi lên thiện quán với đối tượng về nước, đạt được thiện chứng. Ngài ngồi trên hư không, thuyết pháp cho vua và đọc bài kệ

Chiến thắng ấy không tốt
Nếu chiến thắng rồi bại
Chiến thắng ấy tốt lành
Là chiến thắng nội tâm.

Dù cho có cải biến được xã hội xung quanh cho tốt đẹp nhưng không sửa chữa những thói hư tật xấu của bản thân thì đó là một “chiến thắng không tốt”, vì những tật xấu đó sẽ tạo ra một kết quả xấu mà ta sẽ phải nhận lấy trong tương lai. Còn nếu đã “chiến thắng nội tâm” thì chắc chắn người đó sẽ làm những việc có ích cho cộng đồng và tương lai người ấy cũng tốt đẹp nên đó là một “chiến thắng tốt lành”.

Ghi chú: Bài viết có sử dụng bản dịch Truyện Tiền thân Đức Phật của Hòa thượng Thích Minh Châu. ■



Thấp thoáng lời kinh 3

ĐỖ HỒNG NGỌC

“Không nghĩ thiện, không nghĩ ác”

“Không nghĩ thiện không nghĩ ác” không phải là không có thiện không có ác. Có thiện có ác quá đi chứ! Nếu không sao bảo “Chư ác mạc tác - Chúng thiện phụng hành” (Chớ làm điều ác - Hãy làm điều thiện)?

Tưởng tượng đêm hôm đó, một đêm không trăng sao, thấy trò Huệ Năng lén lút ôm bọc y bát rời chùa, len lỏi giữa các rừng lau sậy, ra tận bờ sông... Khi đại chúng biết ông đã được truyền y bát trốn về phương Nam thì có đến vài trăm người đuổi theo để đoạt lại, trong đó có Thượng tọa Huệ Minh, trước là một tướng quân, tánh tình thô bạo, dẫn đầu đi trước, đuổi kịp Huệ Năng. Huệ Năng đặt y bát lên tảng đá rồi núp vào đám sậy nói lớn: “Y bát là vật làm tin, há dùng sức mà đoạt được sao?”. Huệ Minh đến, muốn lấy y bát mà chẳng nhúc nhích, bèn kêu: “Hành giả! Hành giả! Tôi đến vì Pháp, chẳng phải vì Y!”.

Huệ Năng nói: “Ông đã vì Pháp mà đến, thì nên

dứt bặt trần duyên, chớ sanh một niệm. Tôi sẽ vì ông mà thuyết”. Rồi nói: “Không nghĩ thiện, không nghĩ ác, đang khi ấy cái gì là bốn lai diện mục của Thượng tọa Minh?”.

Huệ Minh ngay đó đại ngộ.

Thiệt ra Huệ Minh có định lấy y bát chi đâu. Muốn lấy thì đâu có khó gì với một ông tướng như vậy! Ngày nay còn dễ hơn nữa. Đẩy đẩy ra đó. Mua đâu chẳng có. Sư phụ Hoàng Nhẫn cũng đã căn dặn: Sau này dẹp cái vụ truyền y bát hình thức đó đi cho đỡ rầy rà, tranh đoạt, giữa chốn thiền môn. Tâm truyền tâm thôi.

Thượng tọa Minh thực lòng khâm phục Huệ Năng từ lâu, đã muốn được học pháp nghe pháp từ Huệ Năng, giờ mới có dịp. Trong lúc rầm rập chân người, la ó vang trời, đèn đuốc sáng choang đó, giữa sự căng thẳng sống chết chỉ mảnh treo chuông đó, một câu nói “dứt bặt trần duyên, chớ sanh một niệm” của Huệ Năng đủ sức lay chuyển tận gốc rễ con người Huệ

Minh. Đó chính là lúc bốn lai diện mục Huệ Minh có cơ hội để xuất hiện vắng vặc giữa trời quang! Huệ Minh chỉ cần nghe một câu là đủ. Cũng như xưa Huệ Năng nghe “Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm” là đủ. Học kinh, kệ của Phật, một câu một chữ quý biết bao. Thực ra câu nói “Không nghĩ thiện, không nghĩ ác” chẳng qua là một... minh họa, làm cho rõ nghĩa thêm mà thôi, và nhất là phù hợp với hoàn cảnh căng thẳng đầy sát khí lúc đó.

“Dứt bất trần duyên, Chớ sanh một niệm”. Ấy chính là “vô niệm”. Con đường phát hiện và hành thâm của Lục tổ Huệ Năng. Từ đó mà thấy biết “gió không động - phướn không động”. Con đường trực chỉ chân tâm đó vậy.

Tóm lại, “Không nghĩ thiện, không nghĩ ác” chỉ có nghĩa là *không hai*, là bất sinh bất diệt, bất cấu bất tịnh, bất tăng bất giảm...!

“Đại gia” Duy-ma-cật nhờ đã trang bị pháp môn *Bất nhị* này đến tận răng mà thông tay vào bất cứ chốn nào dù là thanh lâu, quán nhậu, karaoke ồn hay động xì ke ma túy... Vào đến chốn nào thì chốn đó trở thành đạo tràng trang nghiêm thanh tịnh.

Còn ta lơ mơ “ngẫu hứng lý qua cầu” dễ lọt... xuống sông!

Vô tâm

Vô tâm không phải là không có tâm. Vô tâm cũng không phải là vô cảm. Mackeno. Có một chữ tượng hình rất hay trong chữ Hán: 木 là mộc. 目 là mục. 心 là tâm.

Khi *mộc* ghép với *mục* thì thành *tướng* 相. Tướng vô tội. Không sanh sự. Nói khác đi, khi *trần* (mộc=cây) gặp *căn* (mục=mắt) thì chẳng có chuyện gì xảy ra! “Sắc thanh hương...” đặng “nhân nhĩ tỷ...” chả sao cả. Cận thấy kiêu cận, loạn thấy kiêu loạn, lão thấy kiêu lão. Con người tội nghiệp. *Nhãn* thua loài cú. *Nhĩ* thua loài dơi. *Tỷ* thua loài chó... Con ong cái kiến cũng có căn có trần riêng của nó! Vậy mà con người cứ tưởng mình ngon nhất thế gian. Làm được cái kính thiên văn đường kính rộng, nhìn lên bầu trời đã la hoảng khi thấy có hàng trăm ngàn tỷ thiên hà, trong khi xưa kia tưởng chỉ có mỗi một mặt trời vĩ đại của riêng ta thôi! Nay mai có kính thiên văn đường kính rộng hơn nữa không biết chuyện gì sẽ xảy ra!

Trở lại chuyện Tâm. Căn với trần mới là *tướng*. Ghép thêm chữ tâm (心) vào thì mới thành *tưởng* 想. Có *tưởng* là bắt đầu sinh sự. *Tướng* vô vẩn. *Tưởng* vô tận. Muốn thiên đàng có thiên đàng. Muốn địa ngục có địa ngục. Cho nên tu là tu Tâm. “Nhất thiết duy tâm tạo”. Tất cả là do tâm bày vẽ ra. Phật từ thời Hoa Nghiêm đã nói rõ như thế. Hạnh phúc khổ đau từ đó. So sánh hơn thua, chém giết nhau từ đó. Tiếng Việt ta còn hay hơn: *Tướng* và *Tưởng*, chỉ khác nhau có mỗi cái dấu sắc, dấu hỏi... Mà đã ngàn trùng cách xa!

Vô tâm thì vô sự. Vô sự thì bình an. Bình an vô sự. Người

ta chúc nhau như vậy. Người ta lại chúc nhau “Vạn sự như ý!”. Ý dẫn các pháp. Muốn “vạn sự” được “như ý” đâu có khó gì. Một đám du khách hỏi anh nông dân: Hôm nay thời tiết ở đây thế nào anh? Hôm nay có thứ thời tiết mà tôi thích! Làm sao anh biết là có thứ thời tiết mà anh thích? Phải học, thưa ông. Không phải lúc nào tôi cũng có cái tôi muốn nên tôi phải biết muốn cái tôi có.

Đối cảnh vô tâm mạc vấn thiên (Trần Nhân Tông).

Độc cư

Rốt cuộc một mình. Một mình thôi. “Trời cao đất rộng, một mình tôi đi, một mình tôi đi... Đời như vô tận. Một mình tôi về, một mình tôi về... với tôi!” (Trịnh Công Sơn). Phải. Một mình đi. Một mình về. Cao rộng thế nào, vô lượng vô biên đến đâu thì cũng một mình thôi. Lạ, cái con người. Luôn thêm có nhau. Quây quần. Đoàn đúm. Rồi kêu ca nào ái biệt ly nào oán tằng hoi! Ai biểu. Sao chẳng “độc cư” đi?

Cô đơn có vẻ là nỗi khổ lớn nhất của kiếp người. Đặc biệt ở tuổi già. Mà tuổi trẻ cũng vậy thôi. Cái lỗi ở chỗ không biết sống “độc cư”. Ngay cả khi có một mình, con người sống cô độc mà cũng chẳng “độc cư”. Người già quay quắt với dĩ vãng tiếc nhớ buồn thương... Người trẻ chẳng rời được cái laptop, ear phone, di động... Dù đang trên núi cao hay giữa vực sâu họ cũng bị quẩn quít chẳng chịt ngày đêm.

Cứ tưởng độc cư là một mình ăn, một mình thở, một mình đi, một mình về... nhưng không. “Độc cư” không phải *độc cư* nên mới gọi là *độc cư*!

Một hôm cố kẻ đệ tử nổi tiếng sống “độc cư”, một mình đi khát thực, một mình về ngồi ăn... Phật kêu bảo, đáng khen, đáng khen, nhưng độc cư không phải vậy, không phải chỉ vậy. Đó không phải độc cư thật. Ở một mình, ăn một mình, đi một mình, ngủ một mình mà đầu óc quẩn quanh biết bao hình bóng, biết bao câu chuyện, nhớ tiếc dĩ vãng, mơ tưởng tương lai thì không thật độc cư! Dĩ vãng qua rồi. Quẩn quít với nó mãi thì gánh nặng đeo mang bao giờ đặt xuống? Tương lai chưa tới, Que sera sera. Biết ra sao ngày sau. Chuyện ngày mai của ngày mai. That will be will be. Tưởng như vậy, tánh như vậy... bốn mặt cứu cánh nó như vậy...

Vậy phải chẳng an trú trong hiện tại, sống “hiện sinh” xả lảng? Hiện sinh kiểu đó cũng chẳng phải hiện sinh chút nào!

Độc cư không chỉ rời xa dĩ vãng, không đắm đuối tương lai mà hiện tại cũng phải nhìn bằng con mắt khác. Mắt tuệ: vô thường, khổ, không, duyên sinh, vô ngã...

Độc cư và thiền định không hai. Độc cư thứ thiệt thì nghe ngóng được vận hành của Như Lai trong từng sát na, là sống với Như Lai, sống cùng Như Lai, sống *như lai*.

Và như vậy, người ta có thể “độc cư” ở bất cứ đâu, giữa chợ đời, trong gia đình, dưới gốc cây, nơi rừng thẳm...

Cho nên càng sớm “độc cư” thì càng không cảm thấy cô đơn...

*"Đừng theo dấu quá khứ
Hay khát vọng tương lai
Còn hiện tại thì sao? Thì "Dùng tuệ giác soi chiếu"! vậy.*

"Du ư Ta-bà"...

Bồ-tát "rong chơi" trong cõi Ta-bà ấy là nhờ có "Du hí thần thông!". Cứ bay vèo vèo coi chỗ nào chúng sanh cần gì, kêu ca gì thì ra tay cứu độ. Các nhà khoa học hiện vẫn loay hoay tìm kiếm coi có thứ gì có vận tốc nhanh hơn vận tốc ánh sáng không, nếu có thì sẽ có những thay đổi lớn, không còn thời gian không gian, không còn *hạt còn sóng*... Thực ra thứ đó đã có từ lâu. Đó là tâm. Tốc độ tâm. "Tâm hành". Vô lượng vô biên A-tăng-tỳ kiếp... Không nắm bắt được. Bất khả đắc. Cho nên làm thế nào để hàng phục, làm thế nào để an trụ tâm vẫn ngàn đời là một câu hỏi lớn.

Nhờ nương theo cái tâm rộng lớn "không ngăn mé" đó mà Bồ-tát "du ư" cõi Ta-bà. Bất cứ chỗ nào và bất cứ ở đâu cũng có thể xuất hiện một ông Bụt để thương: Sao con khóc? Con cần gì ta giúp cho?

Vấn đề ở đây là tại sao "du hí thần thông?". Đã "du" sao còn "hí?". Rong chơi chưa đủ vui sao mà còn cười cợt, đùa giỡn, hí lộng...? Nhưng hãy cảm thông cho Bồ-tát. Ấy chẳng qua thấy nhiều chuyện "nực cười" quá không nín được. Có vị cười ha hả, cười hết ga, có vị cười tủm tỉm, có vị cười âm thầm. Không cười sao được khi lúng túng chẳng biết giúp bên nào giữa hai đội bóng: người đá phạt đến thì xin phò hộ cho đá vô, người giữ gôn thì xin phò hộ cho đá ra. Không cười sao được khi thấy oán oán chống chọi, giết hại lẫn nhau không thương tiếc rồi lập đàn xin xá tội, giải oan; không cười sao được khi thấy người ta nhét tiền vào tay mình để mong mau làm giàu, mau thăng quan tiến chức...! Cười mà thương chứ chẳng phải ghét bỏ, coi thường chi đâu. Cho nên mới có Thường Bất Khinh, mới có Quan Thế Âm...?

Bồ-tát vì "bất tận hữu vi, bất trụ vô vi" nên cứ phải bay qua nhảy lại giữa bờ mê bến giác, nhưng nhờ con mắt tuệ đã có thể thông dong mà nhìn rõ tánh tướng nhân quả các thứ... Từ đó mà có Từ có Bi.

Nhưng để có thể "du hí thần thông" như vậy Bồ-tát phải tu tập tinh cần để đạt được những "đà-la-ni", tức những năng lực đặc biệt: chẳng hạn sao cho *nhất thiết chúng sanh hỷ kiến* (ai thấy cũng vui) - nhờ *trung thực, chân thành* - sao cho *hiện nhất thiết sắc thân* (để hòa nhập với tất cả mọi người, mọi lúc, mọi nơi) - nhờ khả năng *thấu cảm* - và sao cho *giải nhất thiết chúng sanh ngữ ngôn* để truyền thông hiệu quả bằng mọi thứ phương tiện, kể cả sự lặng thinh. Dĩ nhiên trên hết phải có sự *tôn trọng*. Nhờ có những đà-la-ni, những "tam muội" thần thông đó mà Bồ-tát mới rong chơi vô ngại trong cõi ta-bà...

Mới làm cho ta-bà thành cõi Tịnh Độ vậy.

Từ Ngộ đến Nhập

Bản hoài của chư Phật xưa nay là "*Khai thị chúng sanh ngộ nhập tri kiến Phật*".

Khai là mở ra, khai ra, bày ra. Mở ra để làm gì? Để cho thấy (*Thị*). Thấy để làm gì? Để giết mình (*Ngộ*), để tỉnh ra, ờ há, vậy hả? Và cuối cùng là để Nhập. Nhập vào đâu? Vào *tri kiến Phật*, vào *thấy biết* của Phật. "Thấy biết" của Phật thì... có gì hay? Có đó. Không cần kính viễn vọng để thấy trăm ngàn tỷ thiên hà trên bầu trời, không cần kính hiển vi để thấy trăm ngàn tỷ tế bào trong cơ thể, ngay từ cái khảy móng tay đã thấy ngay nếu tán nhuyễn mỗi hạt cát sông Hằng thành một con sông Hằng, rồi nghiền vụn từng hạt cát sông Hằng mới này thành vô số vi trần thì mỗi vi trần sẽ là một vũ trụ...; chỉ cần trợn con mắt giữa chặn lòng mày lên đủ chiếu rọi khắp tam thiên đại thiên nheo nhóc hân hoan sáu tầng bay nhảy, vô số chư Phật, Bồ-tát khắp cổ giàng Tứ đế, Nhân duyên, Bát-nhã, Pháp Hoa... còn Như Lai im hơi lặng tiếng trong thực tướng vô tướng của mình! Ấy là nhờ tốc độ tâm, nhờ ngũ nhãn, nhờ prajna, bất nhị...

Cho nên Sen thì vừa nhập vào bùn vừa nhập vào Như Lai... Bồ-tát thì vừa nhập hữu vi vừa nhập vô vi, yết đế yết đế...

Khai đã là khó. Vì đó là "kho tàng bí mật" của Như Lai, là Như Lai "tạng", là "bào thai" Như Lai, đâu dễ mà thấy biết. Phật cũng đã thử mở toang ra ở buổi Hoa Nghiêm mà chẳng mấy ai thấy, chẳng mấy ai tin. Vì thế mà phải dùng truyền thông "đa phương tiện", tùy cơ ứng biến. Nhưng Khai rồi, Thị rồi mà Ngộ cũng không phải dễ! Nhập lại càng khó hơn. Huệ Năng lục tổ ngộ trong nháy mắt, với chỉ một câu kinh nghe được tình cờ nhưng cũng mất mười lăm năm lẫn lộn giang hồ mới "Nhập" được! Trong hội Pháp Hoa, biết sắp "Niết-bàn" Phật bèn nói toạc: "Ai cũng sẽ thành Phật". "Rất dễ". "Rất mau". Nhiều kẻ không tin, nhiều người trách cứ. Thế nhưng, Phật không dối. Ai cũng là Phật bởi ai cũng sẵn hạt giống đó rồi, vấn đề là tưới tắm chăm bón. Rất dễ rất mau là tùy thổ ngơi, tùy công sức nhần nhục tinh cần. Tâm vô lượng, nên "thổ ngơi" vô lượng. Kẻ chậm người mau. Một khi "nhất tâm bất loạn" thì niệm niệm chẳng sinh, một hơi thở vào ra, một tiếng nam-mô đều đã đủ, đều tuyệt diệu. Còn chỗ đâu cho sanh tử luân hồi nọ kia? Cho nên từ đầu đến cuối đâu có sai biệt chút nào. Không *Bát-nhã* làm sao thấy hết chân không diệu hữu, làm sao thấy hết duyên sanh? Không *Khổ tập diệt đạo* làm sao có chánh định để thấy Vô ngã, biết Như Lai?... Cuộc hành trình khởi đi từ bố thí tri giới nhần nhục... là không thể thiếu. Cho nên có Văn Thù *tri* - kẻ dẫn truyện gần xa - thì có Phổ Hiền *hành* - người "vác ngà voi" không mệt mỏi!

Trong đầm gì đẹp bằng sen.

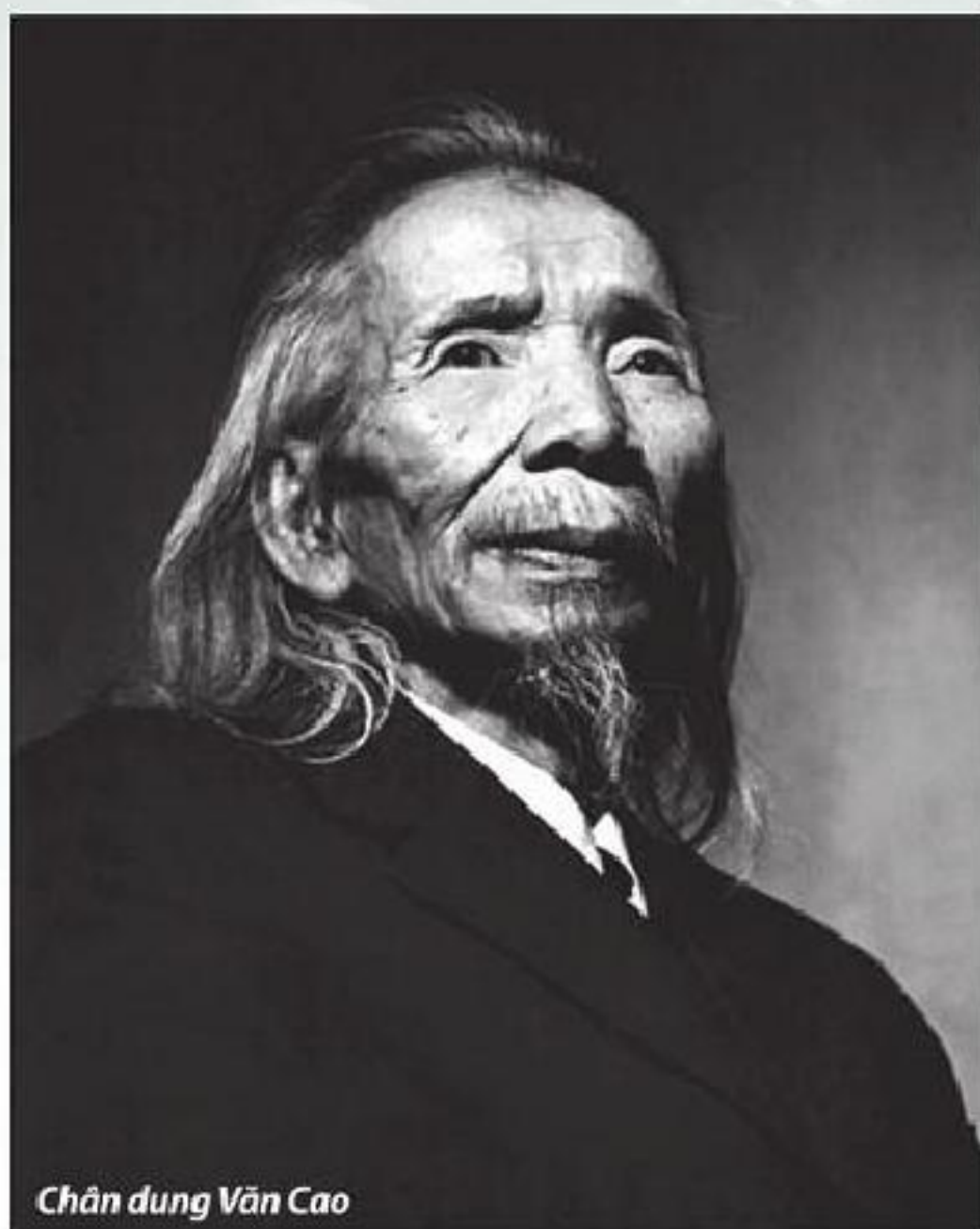
Bởi sen "nhập" vào cả hai phía: Bùn và Như Lai.

Bùn và Như Lai vốn "bất nhị".

Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn! ■

Mùa xuân đầu tiên

HOÀNG HẠ



Chân dung Văn Cao

Được coi là tượng đài của nền âm nhạc Việt Nam, trong sự nghiệp sáng tác của mình, Văn Cao chỉ để lại cho đời 27 ca khúc, kể cả bài hát *Mùa xuân đầu tiên* được ông viết vào một ngày cuối đông năm 1975 khi đất nước đã thống nhất. Với giai điệu chậm rãi và uyển chuyển của luân vũ (valse), với những ca từ giàu cảm xúc đẹp như một bài thơ thể hiện niềm tin yêu vào tình người khi chấm dứt chiến tranh, bài hát *Mùa xuân đầu tiên* đã được báo *Sài Gòn Giải Phóng* đăng trang trọng ở bìa 4 số ra ngày 1-1-1976, được thu thanh ngay sau đó, được truyền đi trên sóng phát thanh của đài *Tiếng Nói Việt Nam* vài lần, rồi lặng lẽ chìm vào quên lãng một thời gian dài.

Trong lúc công chúng yêu âm nhạc Việt Nam chưa mấy người biết đến sự có mặt của *Mùa xuân đầu tiên* thì Nhà Xuất bản Âm nhạc Moskva (Liên Xô) đã dịch bài hát này ra tiếng Nga với tựa đề “Pervaya Vesna” rồi ấn hành vào năm 1977. Ca khúc có giai điệu valse bay bổng và lãng mạn cùng với những lời hát mộc mạc, ca ngợi mùa xuân đầu tiên của người Việt Nam từ ngày thống nhất đất nước, đã vang lên bằng tiếng Nga trong không gian Mastcova từ đài phát thanh của thành phố này.

Bài hát bằng tiếng Việt vẫn được nhạc sĩ cất trong tủ để vào dịp sinh nhật Văn Cao 60 tuổi (1983) thì một vài văn nghệ sĩ đến mừng thọ người nhạc sĩ tài hoa không may mắn này đã hát lên trên căn gác số 51 Trần Hưng Đạo, Hà Nội, nhưng chỉ hát để cho nhau nghe mà thôi.

Mãi đến khi Văn Cao đã tạ thế (10-7-1995), *Mùa xuân đầu tiên* mới lại xuất hiện, được phổ biến rộng rãi trong công chúng qua sự trình bày của ca sĩ Thanh Thúy trong video ca nhạc *Văn Cao - Giấc mơ đời người* phát hành đầu năm 1996; ngay lập tức, bài hát được công chúng yêu mến.

Ài cũng biết, nhạc Văn Cao rất gần với nhạc thính phòng, công chúng yêu nhạc Văn Cao qua những ca khúc *Thiên Thai*, *Suối Mơ*... cổ điển và lãng mạn. Nói một cách nào đó thì âm nhạc Văn Cao khá kén chọn người nghe. Nhà thơ Tố Hữu đã nói: “Lời ca của Văn Cao lấp lánh ánh sáng tư duy cao sâu của một nghệ sĩ bậc thầy về sử dụng tiếng Việt hiện đại”. Còn Nhạc sĩ Phạm Duy thì khẳng định: “Văn Cao là người nhạc sĩ Việt Nam đầu tiên khai phá thể loại truyện ca với hai bài *Thiên Thai* và *Trương Chi*”. Nói như vậy để thấy rằng âm nhạc Văn Cao tuy thuộc trường phái cổ điển nhưng vẫn mang phong cách hiện đại.

Qua giọng ca của Thanh Thúy, *Mùa xuân đầu tiên* đã thực sự lan tỏa trong đời sống âm nhạc của công chúng. Nhóm Năm dòng kẻ cũng đã thể hiện khá thành công bài hát này. Điều gì trong ca khúc *Mùa xuân đầu tiên* quyến rũ đến vậy? Tất nhiên, giai điệu mượt mà của bài hát có sự thu hút lớn, nhưng trên hết là những ca từ êm ả, tĩnh lặng, đủ vực dậy một không gian âm nhạc mang nét Xuân đến ngỡ ngàng:

Rồi dặt dìu mùa Xuân theo én về
Mùa bình thường mùa vui nay đã về
Mùa Xuân mơ ước ấy đã đến đầu tiên
Vội khởi bay trên sông, gà đang gáy trưa bên sông
Một trưa nắng vui cho bao tâm hồn.

Trong tất cả niềm hạnh phúc hay nỗi đau của đời người, mẹ luôn là bóng dáng đầu tiên xuất hiện:

Rồi dặt dìu mùa Xuân theo én về
Người mẹ nhìn đàn con nay đã về
Mùa Xuân mơ ước ấy đang đến đầu tiên
Nước mắt trên vai anh, giọt rơi ẩm đôi vai anh,
Niềm vui phút giây như đang lòng anh.

Với những niềm vui và hạnh phúc đan xen, từ trong sâu thẳm, mỗi con người đều luôn yêu quý, hướng về quê hương cùng đồng loại, mơ về một cuộc đời êm ả; nhất là trong niềm vui của cái Tết đầu tiên từ khi thống nhất đất nước:

Ôi giờ phút yêu quê hương làm sao trong xuân vui đầu tiên.

Ôi giờ phút trong tay anh đầu tiên một cuộc đời êm ả.

Từ đây người biết quê người
Từ đây người biết thương người
Từ đây người biết yêu người.

Cũng có thể hiểu được phần nào về nỗi trăn chuyên của bài hát *Mùa xuân đầu tiên*, hay nói đúng hơn là một số nhạc phẩm tiến chiến, lãng mạn gắn liền với Văn Cao. Đã có một thời kỳ (khoảng thập niên 50 đến 60 của thế

kỷ trước), những dòng nhạc êm ả thanh bình này khó được phổ biến vì có quan điểm của một ai đó cho rằng phong cách và tâm thái âm nhạc đó thể hiện tư tưởng tiểu tư sản, phi giai cấp. Rất may, cái chân thật, cái hiền thiện, cái lóng lánh đẹp cuối cùng vẫn được công nhận; để "... từ đây người biết quê người", "... biết thương người" và "... biết yêu người". ■



CÁC ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN TẶNG BÁO VHPG NĂM 2011

Ban Biên tập *Văn Hóa Phật Giáo* đã nhận được một số thư đề nghị tặng báo, Tòa soạn đã chuyển đề nghị trên đến các đơn vị, các doanh nhân Phật tử và thân hữu; năm mới 2011, các cá nhân, đơn vị hưởng ứng tặng báo *Văn Hóa Phật Giáo* đến các chùa, trường Phật học, trung tâm xã hội trọn năm với danh sách như sau:

Một độc giả : 81 cuốn/kỳ
Ô. Lâm Hoàng Lộc, NS. Tri Tuệ : 50 cuốn/kỳ
Ô. Vũ Châm, Vina Giấy : 38 cuốn/kỳ
Ô. Phạm Văn Nga : 37 cuốn/kỳ
Bà Huỳnh Kim Lưu : 30 cuốn/kỳ
Nhà hàng Tib, Hai Bà Trưng : 25 cuốn/kỳ
PT Chánh An & Chơn Hòa : 12 cuốn/kỳ
Cư sĩ Lương Trung Hiếu : 12 cuốn/kỳ
Cô Nga : 10 cuốn/kỳ
Cô Cẩm Hà (USA) : 10 cuốn/kỳ
PT. Tâm Hiến, Tâm Hoa (USA) : 10 cuốn/kỳ
Ô. Văn Cát Tiên : 10 cuốn/kỳ
Ô. Huỳnh Văn Lộc, Q. BT : 10 cuốn/kỳ
Tác giả Miên Ngọc : 10 cuốn/kỳ
Nhà sách Thái Hà : 10 cuốn/kỳ
Bà Lý Thu Linh : 9 cuốn/kỳ
Phật tử Diệu Định : 8 cuốn/kỳ
Hồng Phúc & Xuân An : 6 cuốn/kỳ
Bà Tôn Nữ Thị Mai, Q. BT : 5 cuốn/kỳ
Phật tử Phạm Thị Mỹ Loan : 5 cuốn/kỳ

Ô. Nguyễn Mạnh Hùng, CTCP, ThaiHa Books : 5 cuốn/kỳ
Cửa hàng Tâm Thuận : 5 cuốn/kỳ
Có Tú Oanh, Hà Nội : 5 cuốn/kỳ
Ô/Bà Nguyễn Văn Bản, USA : 5 cuốn/kỳ
Phật tử Trương Trọng Lợi : 5 cuốn/kỳ
Ô. Lê Xuân Triều, Q. BT : 5 cuốn/kỳ
Phật tử Nguyễn Thị Hoa : 5 cuốn/kỳ
Cô Nguyễn Hòa : 4 cuốn/kỳ
Bà Trần Thị Bích Trâm : 3 cuốn/kỳ
Bà Trương Thị Mai Anh : 3 cuốn/kỳ
Bà Lê Tự Phương Thúy : 3 cuốn/kỳ
Bà Lê Thị Thu Thanh : 3 cuốn/kỳ
Bà Phạm Thị Kim Anh : 3 cuốn/kỳ
Phật tử Diệu Ân : 2 cuốn/kỳ
BBT www.thuongchieu.net : 2 cuốn/kỳ
Chị Tuyền, CT TNHH Cơ khí **Mê Linh** : 2 cuốn/kỳ
Bà Kim Anh, Q. 2 : 2 cuốn/kỳ
Phật tử Từ Minh : 2 cuốn/kỳ
BBT Viện khongtu.com : 2 cuốn/kỳ

CT TNHH SXTM Nén Hạnh Phúc, Q. BT : 2 cuốn/kỳ
Cô Nguyễn Cao Nguyệt Ánh : 2 cuốn/kỳ
CTy TNHH Thép Thiên Tâm : 2 cuốn/kỳ
Phật tử Quảng Mỹ : 1 cuốn/kỳ
Cô Diệp Anh và Chị Ngân : 1 cuốn/kỳ
Cô Kim : 1 cuốn/kỳ
Phật tử Chánh Hiếu Trung : 1 cuốn/kỳ
Phật tử Bùi Quang Việt : 1 cuốn/kỳ
Thầy Hạnh Thông, TCFH ĐN : 1 cuốn/kỳ
CTy Dược phẩm Phúc Thiện : 1 cuốn/kỳ
Chị Kiều Oanh : 1 cuốn/kỳ

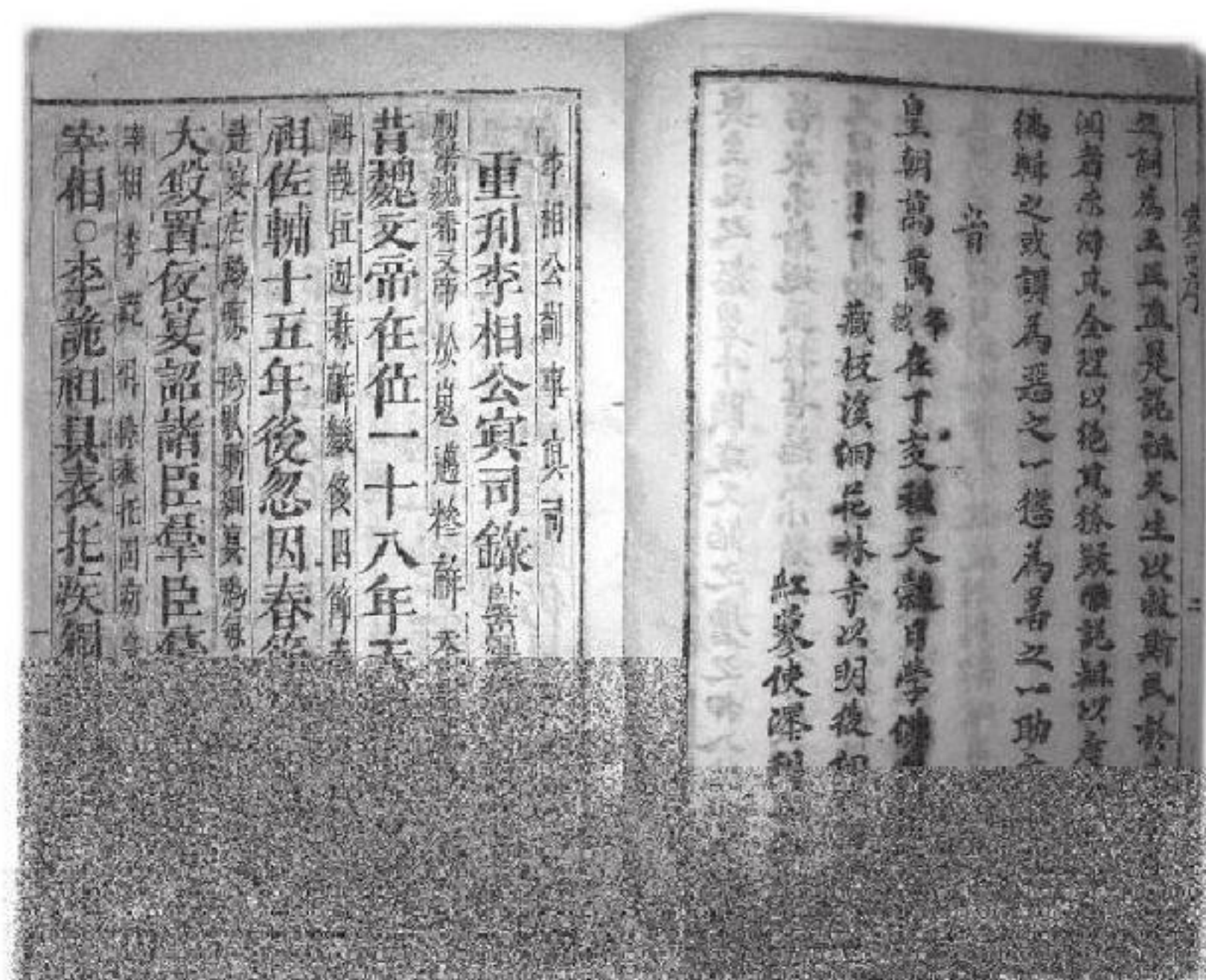
Tổng số báo tặng kỳ này: 466 cuốn

Mọi thông tin về chương trình tặng báo đến các chùa, trường, thư viện, trung tâm xã hội..., xin liên lạc: **Tòa soạn, Phòng Phát hành VHPG: (08) 3 8484 335.**
 Email: vanhoaphatgiao@vnn.vn

Ban Biên tập

Trở lại với ván khắc sách Giải âm Lý Tướng công Minh ty lục

Bài & ảnh: ĐÔNG DUỜNG



Theo hướng dẫn của tác giả Nguyễn Tuấn Cường về nơi tàng trữ mộc bản, chúng tôi trở lại chùa Khê Hối, xã Hà Hối, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Được sự cho phép của Ni sư trụ trì, chúng tôi tiến hành kiểm tra lại bộ ván *Lý tướng công minh ty lục* 李相公冥司錄, là bộ ván được dùng để in sách *Bản giải âm Lý tướng công chép sự minh ty* do Thiền sư Viên Trí diễn Nôm vào đầu thế kỷ thứ 18. Kết quả kiểm tra cho thấy bộ ván vẫn còn nguyên và các mộc bản khá tốt. Khi đập ra, chúng tôi thấy sách có tất cả 56 tờ, bao gồm 1 tờ đầu hình ảnh, 2 tờ bài tựa và phần giải âm chiếm 53 tờ. Tờ đầu tiên là bức tranh giữa hai người là "Ngụy Văn đế phản vấn 魏文帝判問" và "Lý Quí Tổ thượng tấu 李詭祖上奏" diễn tả việc Lý Quí Tổ tâu lên Ngụy Văn Đế. Sau đó là bài tựa mà gáy sách để "Minh Ty tự 冥司序" tức bài tựa sách Minh Ty. Ba tờ này có thể nhóm in

Đọc *Thông báo Hán Nôm học* năm 2004, chúng tôi chú ý đến bài viết *Sơ bộ nghiên cứu ván khắc và văn bản Bản giải âm Lý tướng công chép sự minh ty* của Nguyễn Tuấn Cường. Bài nghiên cứu công phu, đòi hỏi người viết có một nền tảng kiến thức vững chãi về nhiều vấn đề như ngôn ngữ, Phật giáo, và giải thích sử liệu. Tác giả đã giới thiệu và nghiên cứu về bộ mộc bản để khắc in sách mà tập sách đó khá hiếm đối với cả giới học thuật cũng như các nhà chuyên môn Phật học. Hình như bản in giấy không còn hoặc ít thấy trong các thư viện lớn cũng như tủ sách các chùa. Thật quý là ván in được gìn giữ tại chùa Khê Hối (Hoa Lâm thiền tự 華林禪寺). Trong bài viết này, chúng tôi xin bổ chính một số nhận định được nêu trong bài viết nói trên; tiếp theo, xin giới thiệu sơ lược về hành trạng các vị thiền sư đã giải âm và đã khắc bản ván.

1. Bổ chính một vài nhận định từ bài viết *Sơ bộ nghiên cứu ván khắc và văn bản Bản giải âm Lý tướng công chép sự minh ty*.

dập của Nguyễn Tuấn Cường đã bỏ qua. Bài tựa chiếm 2 tờ, khắc in chữ khắc với nội dung của sách; mỗi trang có 8 dòng, mỗi dòng 20 chữ khá đều nhau. Cuối bài tựa ghi "Thì Hoàng Đế vạn niên tuế tại Đinh Hợi thu thiên cốc nhật, học Phật Từ Hòa trùng san; Tăng bản Khê Hối Hoa Lâm tự di minh hậu ấn. Hồng Lục Sử Trạch san" 時皇帝萬年歲在丁亥秋天穀日。學佛慈和重刊。藏板溪洄花林寺以明後印。紅蓼使澤刊: Ngày lành mùa thu năm Đinh Hợi Hoàng đế muôn muôn năm, người học Phật là Từ Hòa in lại. Bản ván ở chùa Hoa Lâm Khê Hối để làm sáng tỏ cho đời sau in, Sử Trạch xã Hồng Lục in.

Như thế, sách được Thiền sư Từ Hòa trùng san vào ngày lành mùa thu năm Đinh Hợi. Ghi niên đại bằng năm can chi mà không kèm theo niên hiệu các vua nên khó xác định; đành phải dựa vào chứng cứ là quê người khắc ván thuộc xã Hồng Lục 紅蓼. Xã này sau đổi thành Thanh Lục 靑蓼 bởi kỵ húy đồng âm với tên thụy nhỏ của vua Tự Đức là Hồng Nhậm 洪任. Lệnh kiêng húy ban hành tháng 11 năm Đinh Mùi 1847, dưới đời

vua Tự Đức¹. Thế thì bản ván phải được khắc trước năm ban hành lệnh kiêng hủy đó.

Về Thiển sư Từ Hòa, *Trùng tu Công Đức Bi Ký* đặt tại chùa Khê Hối cho biết, năm Giáp Thân (1824), ngài cho san khắc các kinh sách như *Truy Môn Cảnh Huấn*, *Minh Ty Tướng Công*, *Văn Thù Chỉ Nam*, *Tây Phương Công Cứ*². Trong số sách do Từ Hòa khắc in năm 1824 có sách *Minh Ty tướng công*; đây là tên khác của *Lý tướng công minh ty lục*. Việc khắc mộc bản in sách kéo dài vài năm là chuyện bình thường; cho nên năm Đinh Hợi ghi ở cuối bài tựa *Minh Ty lục* phải được đoán định là năm 1827 thì mới hợp lý, và như thế nghĩa là mãi đến ba năm sau thì ván *Minh Ty* mới hoàn thành.

Từ đó, chúng tôi xác định năm Đinh Hợi phải là năm 1827 thuộc niên hiệu Minh Mệnh nhà Nguyễn chứ không như "... theo suy nghĩ của chúng tôi, hợp lý hơn cả thì bản giải âm này có niên đại khoảng 1680-1730. Chúng tôi chỉ khẳng định điều này qua suy luận, bởi trong văn bản không có lấy một dòng ghi niên đại khắc in... Theo niên đại tương đối này thì bộ ván khắc bản giải âm LTCCSMT còn sớm hơn ba bộ ván khắc Nôm nổi tiếng ở chùa Đậu: *Cổ châu lục* (1752) *Cổ châu hạnh* (1752) và *Cổ châu nghi* (1792)"³; mặc dù suy luận như thế là khá hợp lý khi không gặp được bài tựa để đoán định niên đại trùng san.

Phải nói rằng nội dung sách phản ánh trung thực bản in đầu do sư Viên Trí thực hiện vào triều Hậu Lê. Nhưng đây là một bản trùng san, tức bản khắc in lại dựa vào bản giấy cũ. Do đó, niên đại khắc ván phải là năm Đinh Hợi (1827) do Từ Hòa đứng khắc tại chùa Khê Hối.

Tác giả bài viết lại suy luận tiếp "Còn tại sao bộ ván này lại được lưu giữ ở Hà Tây, cách núi Ngọa Vân khá xa? Đó hẳn là do điều kiện trên núi Ngọa Vân vô cùng khó khăn, đường đi lối lại hết sức chật vật (như bài bút ký trên đã viết) nên buộc lòng sư Viên Trí phải tổ chức khắc ván in ở miền dưới, và bộ ván này, cùng với một bộ ván khác (tổng số chắc không dưới 700 tấm), sau khi khắc xong cũng đành lưu lại ở đây (chùa Khê Hối, Hà Tây), chứ không thể "vác" lên vùng Yên Tử được"⁴. Đây là một suy luận không có cứ liệu rõ ràng. Thực ra, bộ ván in sách *Minh Ty* do Viên Trí in đã mất từ lâu. Đến khi Từ Hòa có được bản in giấy thì sư đã đứng ra dập nguyên nội dung, không có sự sửa đổi gì. Điều này khá rõ qua cách in chữ Nôm được in hàng nhỏ bên dòng chữ Hán lớn. Lối in này xuất hiện vào thời Hậu Lê như trong các bản *Phật thuyết đại báo phụ mẫu ân trọng kinh*, *Thủy lục chư khoa*... chứ các bản giải âm đời Nguyễn không thấy in kiểu đó. Còn hơn 700 tấm ván tại chùa Khê Hối không phải do sư Viên Trí san khắc mà phần lớn do Thiển sư Từ Hòa khắc ván vào thời Minh Mệnh, điều đã được văn bia *Trùng tu công đức bi ký* ghi lại⁵.

Về tác giả bài tựa, chúng tôi có đối chiếu với bản *Lý tướng công minh ty lục* mang kí hiệu AC. 630 của Viện nghiên cứu Hán Nôm. Bản này là bản trùng san vào năm Tự Đức thứ nhất (1848) do sư Phổ Hưng chùa Phổ Am xã Cát Bi, huyện Thượng Phúc (nay thuộc xã Thụy Anh, huyện Phú Xuyên)

đứng khắc dựa vào bản in năm Vĩnh Thịnh thứ 4 (1708). Bản in có hình ảnh và một bài *Lược dẫn* tự do sư Chân Nguyên viết mà không thấy bài *Minh ty tự*. Có thể bài *Minh Ty tự* do Thiển sư Từ Hòa viết chăng?

Về phần giải âm, tức phần chính của tập sách, bản dập của chúng tôi không thiếu một tờ nào. Bản dập của nhóm Nguyễn Tuấn Cường thiếu đi 4 tờ (tờ 27, 36, 37, 40). Cũng theo tác giả bài viết thì "Sự thiếu hụt này có thể do hai nguyên nhân: thứ nhất là do bản thân chúng tôi không lọc kỹ, để lẫn một số tấm ván thuộc bộ giải âm này vào số ván của các bộ khác, hoặc do khâu in ấn đã bỏ sót..."⁶. Lý do trên của nhóm tác giả là điều đã xảy ra trong khi in dập bản ván bộ sách. Do đó, xin công bố với độc giả là bộ ván vẫn còn nguyên không thiếu một tấm nào.

2. Về người diễn Nôm và người tổ chức công việc khắc ván:

Dịch giả diễn Nôm bản *Lý tướng công minh ty lục* là sư Viên Trí. Tờ 1a, Phía dưới dòng tên tác phẩm bằng chữ Hán có một dòng nhỏ ghi: *Ngọa Vân sơn thiển tự Tỳ-kheo Tăng tự Đức Hưng hiệu Viên Trí trùng san giải nghĩa* 卧雲山禪寺比丘僧字德興號圓智重刊解義. Nghĩa là Tỳ-kheo Tăng tự là Đức Hưng, hiệu Viên Trí chùa núi Ngọa Vân trùng san và giải nghĩa. Theo thông tin từ dòng chữ Hán, chúng ta biết sư Viên Trí đã giải nghĩa bản sách và chữ "trùng san" có thể hiểu là sách được in lại (trùng san) phần chữ Hán, phần chữ Nôm (phần giải nghĩa) mới được thêm vào⁷.

Văn trên tấm bia *Trùng tu Ngọa Vân tự* 重修卧雲寺 được lập năm Vĩnh Thịnh thứ 3 (1707) cho biết: "Tư giả trụ trì Bảo Đài sơn Ngọa Vân thiển tự Tỳ-kheo Tăng tự Đức Hưng hiệu Viên Trí trùng tu tái tạo thượng điện, hậu đường, các chung, tăng phòng các cộng nhị thập ngũ gian, bảo tháp nhị tòa, thạch bi nhất diện cập khai sáng Kim Am thiển tự, Linh Quang thiển tự, Hương Vân am, Vân Tuyết am, Tri Kiến am, Giải Thoát am đẳng... 茲者住持寶臺山卧雲禪寺比丘僧字德興號圓智重修再造上殿後堂閣鐘僧房各共二十五間寶塔二座石碑一面及開創金庵禪寺靈光禪寺香雲庵雲雪庵知見庵解脫庵等"⁸. Tạm dịch: Nay Tỳ-kheo Tăng tự Đức Hưng, hiệu Viên Trí trụ trì chùa Ngọa Vân núi Bảo Đài đứng ra sửa sang tu tạo thượng điện, hậu đường, gác chuông, tăng phòng tất cả được 25 gian, hai tòa bảo tháp, một mặt bia đá, và khai sáng chùa Kim Am, chùa Linh Quang, am Hương Vân, am Vân Tuyết, am Tri Kiến, am Giải Thoát...

Qua đó thấy rằng công đức của ngài khá lớn đối với Phật giáo đương thời. Hiện nay, chùa Ngọa Vân nằm trên núi Bảo Đài, thuộc dãy núi vòng cung Đông Triều, thuộc thôn Tây Sơn, xã Bình Khê, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Nơi đây có hai tháp đá, một tháp để "Phật Hoàng tháp 佛皇塔" tức tháp của Điều Ngự Giác Hoàng Trần Nhân Tông, sơ tổ dòng Trúc Lâm; và một tháp đá để "Đoan Nghiêm tháp 端嚴塔". Trong lòng tháp Đoan Nghiêm có bài vị bằng đá để: "Nam-mô thiền lâm thích tử ma ha Tỳ-kheo Đức Hưng

thiền sư an tọa hạ 南無禪林釋子麼訶比丘德興禪師安坐下。 Bài vị này cho biết tháp Đọa Nghiêm là nơi an trí nhục thân Thiền sư Đức Hưng hiệu Viên Trí, người đã giải âm sách *Lý tướng công minh ty lục*. Ngoài các tư liệu dẫn trên, chúng ta chưa tìm được niên đại của thiền sư. Có thể ngài sống cùng thời với Thiền sư Chân Nguyên (1647-1726), chùa Long Động. Theo Nguyễn Tuấn Cường thì “Viên Trí đã sống vào khoảng từ nửa sau thế kỷ XVII đến nửa đầu thế kỷ XVIII, hẹp hơn nữa thì sẽ vào khoảng 1650-1730, bởi đến năm 1707 thì ngài Viên Trí đã có đủ uy vọng để đứng ra sửa chùa, lúc ấy hẳn ngài đã ngoài tứ ngũ tuần”⁹. Chúng tôi cố đi tìm tông phái của ngài nhưng qua tên tự, tên hiệu thì không thấy có chữ nào ăn khớp với các bài kệ truyền pháp của hai dòng Lâm Tế, Tào Động ngoài Bắc.

Về người tổ chức công việc khắc ván, bài tựa của Minh Ty lục đã xác định đó là Thiền sư Từ Hòa Chiếu Thường (1780-1840). Sư Từ Hòa xuất thân chùa Đọi, đệ tử của Thiền sư Phổ Minh Chấn Đức, sau đến tham học với Tổ sư Từ Niệm Tích Chiếu, chùa Hoa Lâm. Như vậy, ngài kế thừa dòng pháp của hai vị này và về sau kiêm nhiệm trụ trì hai tổ đình lớn. Năm Ất Mùi (1835), sư được bộ Lễ cấp Giới đao Độ điệp. Ngoài bộ *Lý tướng công minh ty lục* ra, sư còn đứng in các bộ như *Phóng Quang Bát nhã kinh*, *Tây phương công cứ*, *Truy môn cảnh huấn*, *Văn Thủ chỉ nam đồ tán*, *Phật tổ tam kinh*, *Tam giáo nhất nguyên thuyết*.

Ngài Từ Hòa có nhiều học trò nổi tiếng. Trong số đó có ba vị trở thành tổ sư của ba sơn môn như ngài Phổ Đọa Thanh Tùng kế đăng trụ trì chùa Đọi, tổ thứ 7 của sơn môn Đọi sơn (Hà Nam), ngài Bảo Liên Phổ Thiển, đệ nhất tổ chùa Đa Bảo, khai sáng sơn môn Đa Bảo (Phú Xuyên), tổ Từ Đạt (Phổ Đạt) kế đăng trụ trì chùa Khê Hối, được tôn làm tổ thứ ba sơn môn Khê Hối và sư kiêm trụ trì chùa Pháp Quang, La Phù (tục danh chùa Thọ) được tôn xưng là tổ khai phái sơn môn Thọ. Trong sơn môn vùng Thường Tín có câu: “Nhất Đọi, nhì Đa, thứ ba Khê Hối” là chỉ sự phát triển của các sơn môn ở đây. Cả bốn sơn môn ở vùng Thường Tín, Phú Xuyên, Duy Tiên có bắt nguồn từ vị Tổ sư Từ Hòa Chiếu Thường và sư được thế hệ đương thời xem là một bậc mô phạm tông lâm mà sau còn được tôn xưng bậc cao tăng thượng sĩ.

Tóm lại, qua công việc đập lại bản ván bộ *Lý tướng công Minh Ty lục* (dịch Nôm là Lý Tướng công chép sự minh ty) tại chùa Khê Hối, chúng tôi đã phát hiện bộ ván vẫn còn nguyên, ở tình trạng khá tốt. Từ đó, bổ chính một số nhận định của tác giả Nguyễn Tuấn Cường qua

bài viết trong *Thông báo Hán Nôm học 2004*. Chúng tôi chỉ khảo sát sơ về niên đại mộc bản, để xác định bản khắc này hoàn thành vào năm Đinh Hợi 1827 dưới triều Minh Mạng, do Thiền sư Từ Hòa chùa Khê Hối đứng ra hưng công, dựa vào bản giấy in trước đó của Thiền sư Viên Trí chùa Ngọa Vân, chứ không phải là bản ván do thiền sư Viên Trí khắc vào thời Hậu Lê. Qua đây, giới thiệu về hai vị đại sư: người giải âm và người khắc ván nhằm tri ân công đức của hai bậc tiền bối.

Chú thích:

1. Tham khảo Ngô Đức Thọ, *Nghiên cứu chữ hủy Việt Nam qua các triều đại*, Nxb Văn Hóa, H. 1997, tr. 151. Lưu ý, Vua Tự Đức lên ngôi tháng Mười năm Đinh Mùi 1847; và tất nhiên lệnh ký hủy chỉ liên quan đến nhà vua đương trị vì, nên lệnh này không thể thuộc thời Thiệu Trị như trong sách nói.

2. Các ván in những bộ này vẫn còn, chỉ có bộ *Tây phương công cứ* là bị thiếu và hư một số tấm. Hầu hết Từ Hòa sử dụng lại các sách in thời Hậu Lê. Sư chỉ lấy bản giấy đập lên rồi khắc ván nên con chữ ở bản ván mang dấu ấn chữ viết thời Hậu Lê, nhưng thực tế đã được trùng san thời Nguyễn. Điều này, nếu không đọc kỹ niên đại thì sẽ dễ bị nhầm cho là sách in vào thời Lê như Nguyễn Tuấn Cường đã viết.

3. Nguyễn Tuấn Cường, *Sơ bộ nghiên cứu ván khắc và văn bản Bản giải âm Lý tướng công chép sự minh ty* trong *Thông báo Hán Nôm học* năm 2004, H. 2005, Tr. 86.

4. Sdd, Tr. 86.

5. Thực tế, chúng tôi có sở hữu một số bản in giấy như *Truy môn cảnh huấn* (in năm Đinh Hợi 1827), *Đại thừa tạng nghiêm kinh luận* (Quý Mùi, 1883), *Phóng quang Bát nhã* (Kỷ Hợi 1839), *Tây phương công cứ* (Quý Hợi 1803), *Văn Thủ chỉ nam đồ tán*, *Ngũ bách danh kinh*, ... đều do Thiền sư Từ Hòa và thế hệ sau khắc ván. Trong đó, ba bộ ván *Phóng quang Bát Nhã kinh*, *Truy môn cảnh huấn*, và *Đại thừa tạng nghiêm kinh luận* chiếm khá nhiều. Còn các bộ *Tây phương công cứ*, *Văn thủ chỉ nam đồ tán*, *Minh Ty tướng công*, *Ngũ bách danh*, mỗi bộ khoảng vài chục ván.

6. Sdd, Tr. 84

7. Ý chúng tôi là nói về bản in do sư Viên Trí thực hiện, chứ không nói gì bản in sau này của ngài Từ Hòa.

8. Văn bia này đã bị bể ra mấy mảnh, chúng tôi sử dụng thác bản mang kí hiệu 4552 của Viện Nghiên Cứu Hán Nôm.

9. Sdd, Tr. 85 ■





Mùa Xuân tản mạn chuyện đào mai

NGUYỄN VĂN UÔNG

Mai là loại hoa quân tử trong tứ hữu Tùng-Cúc-Trúc-Mai và trong tứ bình Mai-Lan-Cúc-Trúc.

Giữa đêm gia biến, bản mình, nhờ Thúy Vân thay mình gả nghĩa với chàng Kim, Thúy Kiều nghĩ đến một kết cục đau buồn, đã thốt lên "Hồn còn mang nặng lời thề - Nát thân bồ liễu đến nghi trúc mai", hay "Tái sinh chưa dứt hương thề - Làm thân trâu ngựa đến nghi trúc mai". Trúc Mai là mối tình đẹp giữa người quân tử và gái thuyền quyền. Một nơi khác: "Mai cốt cách, tuyết tinh thần", Nguyễn Du lại ví vóc dáng, cốt cách thanh tú, trang nhã của chị em vườn Thúy với cây mai.

Có lẽ đất trời xứ Bắc chào xuân phổ biến là hoa đào ít có hoa mai. Những vườn đào Tây Bắc, vườn đào quất Nghi Tàm, Nhật Tân rực hồng mỗi độ xuân về. Còn một lẽ nữa là chịu ảnh hưởng thơ văn cổ điển Trung Quốc, tả cảnh xuân chỉ ước lệ với cảnh đào, cảnh liễu nên thi gia Bắc Hà vẽ cảnh xuân ít thấy bóng dáng mai vàng.

Cảnh mùa xuân tiễn đưa, hò hẹn trong *Chinh Phụ Ngâm* của Đặng Trần Côn (khoảng 1710-1745) được Đoàn Thị Điểm (1705-1748) diễn Nôm cũng với cảnh đào:

*"Thuở đang độ mai chưa dạn gió
Hỏi ngày về chỉ độ đào bông"*

*Nay đào đã quén gió đông
Phù dung lại nở bên sông bờ sừ."*

Cảnh mùa xuân của Nguyễn Du (1765-1820) trong truyện *Kiều* chỉ là:

*"Cỏ non xanh tận chân trời
Cành lê trắng điểm một vài bông hoa".*

hay chỉ:

*"Trước sau nào thấy bóng người
Hoa đào năm cũ còn cười gió đông".*

Kim Trọng si tình bắt gặp chiếc thoa của Kiều ghim trên cành đào (cũng lại là đào) chứ không phải là loài cây nào khác.

*"Lần theo tường gấm dạo quanh
Trên đào nhắc thấy một cành kim thoa".*

Có vì thế chăng mà Cao Bá Quát (1809-1855) tả mùa xuân ở đất Bắc thiếu hẳn cảnh mai:

*"Liễu hoàn cựa lục oanh do tỉnh
Đào thị tân hồng điệp vị tri
Hơi đông phong ngàn liễu xanh rì
Đuộm tàn tuyết đầu non trắng xóa
Buổi hòa lạc khí trời êm ả
Hội đệp thanh xa mã dập diu
Ngàn vàng một khắc xuân tiêu".*



Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu (1889-1939) mơ cảnh xuân tiền biệt ở chốn thiên thai cũng chỉ hoa đào:

*"Lá đào rơi rắc lối thiên thai
Suối tiền oanh đưa những ngậm ngùi
Nửa năm tiên cảnh
Một bước trần ai
Ước cũ duyên thừa có thể thôi
Đá mòn rêu nhạt
Nước chảy huê trôi
Cái hạc bay lên vút tận trời
Trời đất từ đây xa cách mãi
Cửa động
đầu non
đường lối cũ
Ngàn năm thơ thần bóng trắng chơi".*

Ông đồ già của Vũ Đình Liên (1913-1996) viết câu đối đón xuân trong khung cảnh hoa đào và giấy đỏ:

*"Mỗi năm hoa đào nở
Lại thấy ông đồ già
Bày mực tàu giấy đỏ
Trên phố đông người qua
...
Năm nay đào lại nở
Chẳng thấy ông đồ xưa
Những người muôn năm cũ
Hồn ở đâu bây giờ".*

Nói thế không phải đất Bắc thiếu mai. Có mai nhưng

chỉ mai rừng. Người Bắc ít chưng mai trong ngày Tết và không có nghề trồng mai, thường mai như người miền Trung, miền Nam. Hoa mai trong thi ca của thi nhân đất Bắc cao ngạo, sang trọng là một biểu tượng của chí khí, cốt cách bậc quân tử, đáng trọng phụ, hơn là một tín hiệu báo xuân

Thời mới dựng nền độc lập, Mãn Giác thiền sư (1052-1096) từ già cuộc đời khi chưa qua tuổi tứ thập, những ngày cuối cùng trên giường bệnh dùng cành mai để nói lên chí lạc quan:

*"Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận
Đình tiền tạc dạ nhất chi mai"*
(Chớ bảo xuân qua hoa rụng hết
Đêm qua sân trước một cành mai)

[bản dịch của Ngô Tất Tố (1894-1954)].

Nguyễn Trung Ngạn (1289-1370) nhà thơ, nhà chính trị lỗi lạc thời Trần, đã lấy cốt cách cây mai và phong thái con hạc biến để nói lên chí khí bậc trượng phu:

*"Dã mai cốt cách nguyên phi tục
Hải hạc phong tư tự bất quần".*

(Cốt cách cây mai rừng vốn không lẫn vào thế tục. Phong tư loài hạc biển không thích tụ bầy đàn).

Ngày đầu năm, Lê Cảnh Tuân (không rõ năm sinh, mất trong ngục tại Kim Lăng khoảng 1416) là nhà thơ trung trinh tiết nghĩa triều Trần, khi làm tội đồ nơi đất giặc, diễn tả tâm trạng mình trong bài *Nguyên nhật* đã nhắc đến mai:

"Lữ quán khách ngưng tại

Khử niên xuân phục lại
Qui kỳ hà nhật thị?
Lão tận cổ hương mai”.

Tạm dịch:

Khách còn nơi quán trọ
Năm qua xuân lại về
Ngày nào thăm chốn cũ
Già rồi cội mai quê.

Nguyễn Trãi (1380-1442), tác giả Quốc âm thi tập, nhà thơ, nhà chính trị quân sự lỗi lạc, khai quốc công thần triều Hậu Lê, mãi mê tìm kiếm vẻ đẹp cây mai rừng:

“Quét trúc bước qua lòng suối
Thường mai về đập bóng trăng”.

Hay là:

“Hái cúc, ương lan, hương bén áo
Tìm mai đập nguyệt, tuyết xăm khăn”.

Với Bà Huyện Thanh Quan (1805-1848), trong bài Đường luật Chiều hôm nhớ nhà thì “rừng mai” và “dặm liễu” là nơi xa xôi không phải là nhà, ở đó người lữ thứ nhớ về mái nhà cũ:

“Ngàn mai gió cuốn chim bay mỏi
Dặm liễu sương sa khách bước dồn”.

Rừng mai trong Hương Sơn phong cảnh của Chu Mạnh Trinh (1862-1905), rộn ràng tiếng chim chốn thiên lâm:

“Thỏ thẻ rừng mai chim cúng trái
Lững lờ khe yến cá nghe kinh”.

Trái lại, đất trời phương Nam nhiều nắng gió, mai nở là tín hiệu xuân về. Ngày Tết không thể thiếu hoa mai.

Màu vàng là màu trang nghiêm chốn cung đình nên cảnh mai vàng xứ Huế trở nên kiêu kỳ trong thú chơi hoa của giới thượng lưu. Đón xuân, ai cũng cố tìm một cành mai trang trí nhà cửa. Mai vàng xứ Huế năm cánh vàng mơ. Người Huế còn tìm trong cành mai Tết có những hoa 6, 7 cánh để đoán điềm lành cho năm mới.

Nguyễn Đình Chiểu (1822-1888), nhà thơ Nam Bộ, thời còn trai trẻ trọ học ở Kim Long (Thuận Hóa), đã có thơ ca ngợi cánh mai vàng mùa xuân:

“Hữu tình thay ngọn gió đồng
Cành mai nở nhụy lá tòng reo vang”.

Nữ sĩ Thụy Khê Sương Nguyệt Anh (1864-1921, ái nữ nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu) có bài thơ chữ Hán Linh Sơn nhất thụ mai:

“Quỳnh tư ngọc cốt bản thiên chân
Tịnh độ cô liêu viên tục trần
Noãn nhập ấm hương xuân dật tử
Hàn xung sơ ảnh nguyệt tà thân
Tuyết trung tự khước lưu phong vận
Phong ngoại ưng liên đập tuyết nhân
Thừa hứng mặc hiềm sơn thủy viễn
Đông lai dữ tử phú đương xuân”.

Thi sĩ Hi Đàm chuyển sang Quốc âm như sau:

“Ngọc quỳnh cốt cách vốn trời ban
Đất tịnh trơ vơ lánh thế gian
Ấm áp hương đầm xuân buổi sớm

Lạnh lòng bóng nhạt nguyệt đêm tàn
Nghĩ thân ánh tuyết hơi sương đượm
Thương kẻ hải sinh gót tuyết chan
Mến cảnh nước non xa chỗ ngại
Cùng lên ngâm vịnh tứ xuân tràn”.

Vũ Hoàng Chương (1916-1976), nhà thơ trai trẻ Bắc Hà, do thể sự lưu lạc trở thành thi bá đất phương Nam, có bài thơ Tết để mai:

“Cao sâu từng nhập bóng cây già
Cây vẫn thân xưa bóng chẳng nhòa
Vườn trái băng sương trăm thức cỏ
Xuân còn thủy vũ một cành hoa
Lòng nghe nắng ấm say đôi chút
Cánh蝶 men hồng nhuộm phớt qua
Vang tiếng chim xanh về hót đấy
Bồng lai hẳn nhớ kẻ đi xa”.

Âm nhạc miền Nam có những bài hát ca ngợi cảnh mai mùa xuân:

Nhạc sĩ Trần Thiện Thanh ghi lại tâm tình người lính biên phòng trong bài hát Đón vắng đầu xuân với nỗi nhớ người thương khi mai vàng báo xuân về:

“... Những hôm vừa xong phiên gác chiều, ven rừng kín hoa mai vàng - chợt nhớ tới sắc áo năm nào em đến thăm gác nhỏ”.

“... Đón anh đóng ven rừng mai - Nếu mai không nở anh đâu biết xuân về hay chưa?”.

“... Phút giây mộng mơ nâng cánh hoa mai nhẹ rót trên vai đầy - Hồn chơi vơi ngỡ giữa xuân vàng đáng em sang”.

Với nhạc sĩ Trịnh Lâm Ngân trong bài hát Xuân này con không về thì cảnh mai ngày xuân là nỗi nhớ của người lính xa nhà về mẹ và gia đình:

“Con biết bây giờ mẹ chờ tin con
Khi thấy mai vàng nở đầy trên nương”.

Mỗi khi Tết đến, xuân về người dân phương Nam rộn ràng với những cánh thiệp xuân rực rỡ mai vàng. Trong nhà, chậu mai cảnh mang khí xuân tỏa khắp không gian. Trai gái yêu nhau tặng nhau câu hát “Anh cho em mùa xuân - Nụ hoa vàng mới nở - Chiều xuân nào nhung nhớ...”

Tôi có thể mượn lời của Nguyễn Hữu Vinh, một người con Huế xa xứ lâu ngày nói về hoa mai quê hương để kết thúc bài viết này.

“Mỗi lần nhìn cánh thiệp xuân in hình đóa mai vàng trong lòng cảm xúc đến rưng rưng. Không có gì mang đến cho tôi ý niệm mùa xuân trọn vẹn hơn khi nâng trên tay một đóa mai vàng. Đành rằng mỗi loài hoa có một vẻ đẹp, một màu sắc và ý nghĩa riêng, nhưng sao giữa thế giới hoa xuân muôn hồng nghìn tía, tôi vẫn yêu hoa mai, nhất là loài mai vàng... Tự bao giờ, hình ảnh đóa mai vàng đã hóa thân thành hình bóng quê hương đối với người xa xứ. Đêm nay xem lại mình cũng đã lâu lắm rồi, để chừng đã hơn 30 năm chưa được nhìn lại cánh mai vàng năm cánh của xứ Huế quê hương...” (Nguyễn Hữu Vinh - Những cảnh mai xa xứ - Sông Hương ngoài biên giới - NXB Trẻ-2006). ■

Mừng VHPG bảy năm góp mặt

TÂM NGÔN VÔ PHỤNG TIÊN

Có ngọt có bùi có trước sau
Bảy năm góp mặt sống bên nhau
Khó khăn chí vững bền tay viết
Thắng lợi tin vui nổi nhịp cầu
Văn hóa Việt Nam ngời bốn hướng
Quang minh Phật giáo rạng năm châu
Văn đàn quảng bá truyền chân lý
Lời Phật soi đường vẫn khắc sâu.

Hương sen lan tỏa

PHAN THÀNH MINH

Bảy năm một chặng đường dài
Trăm hương về tụ bên đài hoa sen
Lòng từ ngôn ngữ nhúm nhen
Câu thơ minh triết khêu đèn nhân tâm

Vườn xuân phơi phới chồi mầm
Muôn sen đua nở nên đầm ngát hương
Tâm từ phổ độ mười phương
Văn Hóa Phật Giáo ngát hương đạo đời

Trang đạo giáo lý sáng ngời
Trang văn đẹp ý đẹp lời yêu thương
Hồn hoa ngát đỉnh trăm hương
Ý thơ chan chứa khắp vườn tuệ quang

Trước mênh mang
Sau mênh mang
Sắc không không sắc chẳng ràng buộc ai
Đêm đêm dưới ánh đèn soi
Bàn văn cần mẫn có người ngẫm suy.



Điều em muốn biết

LÊ VĂN TRÂM

Có một sự thực đã phơi bày
Khi em nhìn thấy anh quay cuồng trong suy tưởng
Cái nhọc mệt của một ngày chìm xuống
Đợi chờ một giây bình yên

Làm sao em biết được
Những khoảnh khắc hao mòn đôi mắt
Từng khuôn mặt vui buồn hồi hải ngược xuôi
Trên những nẻo đường quen thuộc

Làm sao em biết được
Mỗi ngày anh phải sống chung với bao điều giả dối
Những ánh mắt nhìn lo toan
Ấn dấu đằng sau giáo điều hoang tưởng

Làm sao em biết được
Có một phần đời anh vừa vui lấp
Để được sống dễ dàng hơn
Dẫu rằng những đêm trở giấc
Âm thầm xót thương
Em có thể hiểu một điều là anh đang tồn tại
Trong suy tư trong im lặng cuộc đời mình
Như kẻ mộng du anh tìm về với anh
Với những tháng ngày bị đánh cắp
Để cùng em vun xới cuộc đời này.

Xuân

MẠC PHƯƠNG TỬ

1.

Có xuân nào?
Không mai vàng trước ngõ
Không câu đối giao thừa.!

Tinh thức - XUÂN từ đó
Giọt sương trong - Phật thừa.

2.

Mặt đất
Trời mùa xuân chim gọi
Mở đường sinh loại đi
Chuyên chờ đời muôn lối
Thơm ý đạo Từ Bi.

3.

Hội tụ
Đất trời xuân muôn thuở
Xanh - mắt xanh núi rừng
Kẻ đá cảnh hoa nở
Diệu Pháp Hoa thơm lừng.

4.

Những chiếc lá
Chờ gió sương và nắng
Mặt sân rụng chiều qua
Ta gom thời gian lại
Gửi hương chôn trời xa.

5.

Phật tọa
Yên bình đỉnh non cao vút
Mây chờ mùa xuân hào quang
Cho cả tâm hồn cát bụi
Đâu đâu cũng Phật - Niết Bàn.

6.

Khu vườn
Giọt sương trên cánh vờ vụn
Cỏ hoa và chim lắng nghe
Thế giới ba ngàn - Kinh tụng
Mười phương mây rủ nhau về.

Chuyện tào lao

NGUYỄN SĨ CẨM

Ngày nào như ngày nào
Mặc thế sự xôn xao
Ngồi buồn như cổ thụ
Nghe kể chuyện tào lao.

Mây phủ mờ trăng sao
Hoa lá vắng hồng đào
Cầu trời cho nắng ấm
Người bớt chuyện tào lao.

Ài quen ngoài hàng rào
Chân bước, tay vẫy chào
Rũa thăm: Sao không ghé,
Thiếu gì chuyện tào lao!

Gọi gió xuân về

KIM HOA

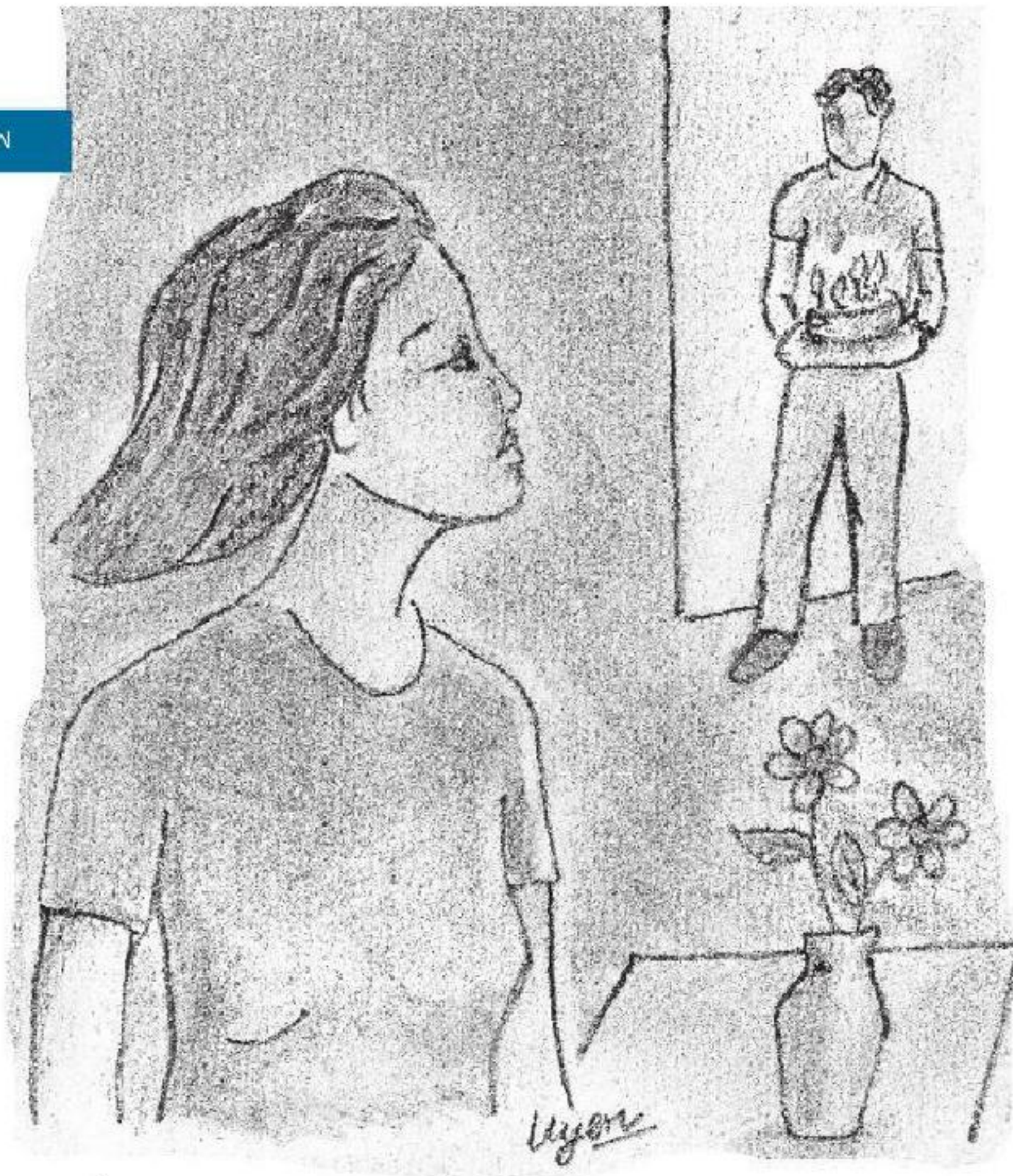
Líu lo bầy chim nhỏ
Dệt mộng thắm cho đời
Lao xao cảnh lá gọi
Gió xuân về muôn nơi.

Dưới nắng hồng ban mai
Long lanh màu mắt biếc
Óng ả tóc hoa cài
Nồng nàn hương cỏ dại.

Đồng xanh cây trầu trái
Phổ nhộn bước vui cười
Vươn tầm cao đời mới
Bốn mùa xuân đầy thôi.

Xuân lan tỏa đất trời
Ly rượu chúc mềm môi
Căng tràn nguồn nhựa sống
Xuân đẹp lắm! Xuân ơi.





Nếu em là phù thủy

THÙY LINH LUNG

- Bố. Em lại vứt búp bê của con ra ngoài kia!

- Không phải em mà!

Nhưng, chị đã òa ra khóc, tức tưởi như thể chị chưa từng được khóc vậy. Còn em, em cứ đứng yên mặc bố quát mắng, trách móc; vẻ mặt không chút hối hận.

... Vẫn là cái vẻ lạnh lùng khó ưa...

Chị thừa biết em chẳng bao giờ dám đụng tới "công chúa nhỏ" của chị cả, chỉ có thể là con Mic, bởi nó hay tha con búp-bê "công chúa nhỏ" của chị chạy lung tung.

Nhưng... Ai bảo... Chị ghét em!

Lớn lên chút nữa, vào học lớp 10, chị rất tự hào về mình. Chị tung tăng trong bộ áo dài thướt tha mà bố bảo là nhìn ra dáng con gái và... giống mẹ nữa.

- Bố. Em làm đổ cả lọ mực lên áo con này!

- Không phải em làm đổ mà!

Em vẫn phản biện một cách yếu ớt. Nhưng bố sẽ lại tin chị như mọi lần bởi cái vẻ đáng thương, bởi gương mặt đã nước mắt lưng tròng của chị; và thế là em lại bị thêm một

trận đòn của bố. Dù bố đánh rất đau nhưng em vẫn thể! Không hề khóc. Chị biết lắm chứ, chỉ tại tối qua chị không đóng cửa sổ để cánh cửa va lọ mực bắn vào áo chị.

Nhưng... ai bảo chị ghét em!

Chị với em cứ như mặt trăng với mặt trời. Chị rất trẻ trung, thời thượng, ham vui, nhiều bạn bè. Còn em, một đứa con trai chỉ thích giam mình hàng giờ trong phòng. Có lần chị rón rén vào phòng em xem em có làm gì mờ ám không thì chị thấy chỉ toàn sách sinh học với những con số, những sơ đồ lai, hay những bài toán và công thức dài dằng dặc. Em không có bạn, không thích đi chơi, và bạn chị thường gọi em là "Ông già cổ điển của thế kỷ". Điểm của em lúc nào cũng là điểm của học sinh tiêu biểu cho trường. Em đi thi khắp nơi và luôn là đứa ẵm giải cao. Mà đó lại là môn sinh học, môn mà chị học tệ nhất bởi chị chỉ thích mơ mộng với văn thơ. Chị lại càng ghét em hơn và dường như chị muốn em biến mất khỏi tầm mắt chị. Thế nên, chị luôn tìm lý do để hạ thấp giá trị của em trong

mắt mọi người. Có lẽ em biết nhưng em vẫn lặng lẽ một cách khó hiểu, mặc chị làm gì thì làm.

Tại sao chị ghét em ư?

Từ ngày em chỉ là một thai nhi chưa có hình hài thì chị đã ghét em rồi. Bởi chỉ vì em mà chị từ một nàng công chúa được cưng chiều, được mọi người quan tâm trở thành một kẻ vô hình, một kẻ thừa bị bỏ quên trong niềm vui của đại gia đình. Bố đón chị trẻ cả hai tiếng đồng hồ chỉ vì chờ mẹ đi khám xem em có phát triển bình thường hay không mà không hề biết chị đã rất sợ hãi; chị sợ lắm cái cảm giác bị bỏ rơi, bị quên lãng. Hàng xóm xôn xao khi biết em là con trai, ông bà vui mừng với đứa cháu đích tôn sắp ra đời. Còn chị thì... Ngày mẹ sinh em, chị phải một mình đi bộ từ trường đến bệnh viện bởi ai cũng lo cho đứa nhóc em sắp ra đời không có thời gian tạt qua đón chị. Chị không muốn đến để chứng kiến niềm vui ấy. Chị muốn về nhà vào phòng và ngủ. Nhưng, nghĩ đến mẹ. Chị sợ... Tối hôm trước, mẹ đau và khóc rất nhiều, những giọt mồ hôi lớn lăn dài trên khuôn mặt mẹ. Chị thương mẹ, bởi đến cả lúc có em vẫn chỉ có mẹ là người luôn nhớ đến thói quen ăn bánh kem dâu nhưng không có dâu của chị và mẹ còn biết cậu bạn hàng xóm đã lén tặng chị mấy cây kẹo mút trên bàn nữa. Chị ghét em nhiều hơn.

Lần đầu tiên trong đời, chị thấy bố vụng về lau nước mắt, bố khóc như chị vậy. Bố ôm đầu ngồi thu mình nhỏ bé trên băng ghế xanh nhợt nhạt. Bất giác chị cũng thấy mắt mình ươn ướt. Rồi chị kéo tay áo bố nhẹ nhàng nói với bố: *"Mẹ chỉ ngủ chút thôi, tí nữa mẹ sẽ dậy chơi với bố con mình mà..."*. Bố thở dài:

- Uhm! mẹ sẽ dậy thôi mà. Nào! Chúng ta vào thăm em.

Nhưng từ thăm sâu trong chị, chị đã biết... Mẹ sẽ không bao giờ dậy nữa... Em đã cướp đi thứ quý giá nhất mà bố và chị có.

Chị đã căm thù em...

Bác sĩ trao em cho bố và bảo lúc sinh ra em không chịu khóc, các bác sĩ phải đánh rất đau em mới khóc. Cô y tá cứ tủm tỉm cười *"Nhóc tí này sẽ lì lắm đấy!"*. Quả thật, em rất ít khóc và cứng đầu. Hồi nhỏ, em thường lăn la đòi chơi với chị nhưng chị luôn tìm cách xua đuổi em, hay làm cho em khóc ầm lên. Bố mắng chị, chị đã tức giận và im lặng. Một lần bố gọi chị vào phòng và nói về trách nhiệm của một người chị thì bao ầm ức trong lòng chị không cầm được rồi hét lên: *"Nó không phải là em con. Tại nó mà mẹ không dậy nữa. Con ghét nó. Đồ độc ác. Đồ phù thủy xấu xa!"*. Khi xô cửa chạy lên phòng. Chị nhìn thấy em ở ngoài và chị biết em đã nghe thấy. Chị ném cho em cái nhìn căm thù rồi chạy lên phòng và khóc òa. Từ đó, em trở nên lạnh lùng ít nói dần và luôn tìm cách tự cô lập mình.

Trong tận cùng đau khổ người ta mới nhận chân hạnh phúc thực sự. Hạnh phúc ở ngay bên cạnh mà ta cứ mãi mê tìm chốn nao.

Lớp 12, chị mang theo hi vọng của bao người thế nhưng chị đã làm cho mọi người thất vọng. Lòng kiêu hãnh vốn có của một cô nhóc 18 đã làm chị sụp đổ. Chị rớt kỳ thi hoàn

tất cấp phổ thông trung học. Đóng kín cửa phòng, ngồi một mình trong bóng tối, chị nhớ mẹ. Chị khóc nhiều lắm. Cái gì đó rất lớn đã mất đi trong chị. Nó giống cái cảm giác khi thấy mẹ nằm bình thản trên chiếc giường ga trắng và những giọt nước mắt của bố lăn dài trên gò má. Chị sợ đối mặt với tất cả, chị chỉ muốn mình biến mất khỏi thế giới này. Mọi người nhìn chị với ánh mắt thương hại nhiều hơn là sẻ chia. Chỉ trừ có em là vẫn lạnh lùng không nói. Nhưng chị không quan tâm đến điều đó nữa.

Thời gian trôi qua những kẻ tay, đầu chị nặng như chì, bố suốt ngày ở cơ quan với đồng giấy tờ cuối năm cao ngất. Chỉ còn mình chị với em trong nhà như hai chiếc bóng lặng lẽ.

...

Cộp Cộp.

- Bố cứ ăn cơm đi. Con muốn ngủ một chút.

- Em vào được chứ.

Một phút ngạc nhiên khi nghe tiếng em.

- Đẩy cửa mà vào. Không khóa.

- Happy birth day to you... Happy birth day... Happy birth day... Happy birth day to you! Chúc sinh nhật chị vui vẻ.

-

Chị ngồi chờ người ra rồi chợt như tỉnh lại, chị thấy bối rối và mắt mình như ươn ướt. Hôm nay là sinh nhật chị... Mà cũng là sinh nhật em.

- Chị thổi nến và ước đi.

Em đưa chiếc bánh cắm những ngọn nến nhỏ xinh ra trước mặt chị. Chiếc bánh kem dâu nhưng không có dâu. Rồi bất giác chị nói:

- Hôm nay cũng là sinh nhật em. Hai chị em cùng ước nhé!

Tỉnh dậy sau cơn mê dài, một cảm giác như cánh bướm đêm khẽ đậu lên nhành hoa còn ngậm sương. Nhẹ nhàng thanh thản lạ.

- Em ước gì vậy? Chị tò mò hỏi.

Em cười thật hiền.

- Trở thành phù thủy chị ạ.

- ...

Em đưa tay chỉ ngôi sao sáng nhất trên trời.

- Nếu em là phù thủy, em sẽ đưa mẹ trở về với chị và bố, em sẽ làm cho chị vui như trước đây khi chưa có em, chỉ vậy thôi!

- Đó là lí do em học môn sinh?

- ...

Có những giấc mơ mãi chỉ là giấc mơ, nhưng sao trái tim lại thổn thức đến lạ. Có lẽ bởi với mọi người đó là giấc mơ của giấc mơ nhưng với một ai đó thì đó là giấc mơ có thật.

Ngả đầu vào vai em giọt nước mắt nóng hổi lăn dài trên gò má, chị thầm thì *"Em đã là phù thủy của chị rồi đấy nhóc ạ!"*.

Ngôi sao của mẹ như lấp lánh, sáng lên rực rỡ.

Gió vẫn cứ cuộn tròn những chiếc lá khô cuối đông như đợi chờ ở ngày mai màu nắng mới. ■

Trúc Lâm, một lần ở lại

Bài & ảnh: CHON HIEN



Rời Vũng Tàu từ sáu giờ sáng, chiếc xe khách mang tôi xa dần mùi gió biển mặn mặn và cái nóng của những ngày cuối tháng Tám. Sau hơn tám tiếng đồng hồ trên đường, khi nhận ra không khí mát lạnh và trước mắt là đoạn đường ngoằn ngoèo, một bên vách núi, một bên là vực, những ngọn thông xanh chạy theo xe bạt ngàn, tôi biết mình sắp đến nơi.

Lần này tôi không vào thành phố Đà Lạt mà ghé thẳng Thiền viện Trúc Lâm xin ở lại trọn mấy ngày... tự do của mình. Chiếc xe bỏ tôi dưới dốc, tôi phải đi thêm một đoạn tắc-xi mới đến cổng thiền viện. Đường lên chùa vẫn yên tĩnh, dịu mát bởi màu xanh của cây cỏ hai bên đường, thỉnh thoảng bắt gặp những nhà vườn bày dâu đỏ tươi mời chào du khách trông thật vui mắt. Trúc Lâm đây rồi. Trước cổng người xe tấp nập, tôi mang hành lý đi thẳng vào nội viện Ni thân quen. Sau hai cánh cổng sắt nhỏ, nội viện thật yên tĩnh. Khu vực này, khách tham quan không được phép vào vì là nơi tu tập, sinh hoạt của chư Ni. Bên trái là vườn cỏ xanh mát cùng các hồ nước với ngọn giả sơn nhỏ; một phiến đá lớn tạc chữ Thiền như nhắc nhở khách ghé thăm hãy chuẩn bị cho mình một tâm tĩnh lặng. Bên phải là thất của Hòa thượng Viện trưởng. Hoa cỏ ven đường xanh mướt, sỏi trắng lạo xạo dưới chân, tôi nghe lòng chùng xuống, có cảm giác thân thương như đứa con xa đang được trở về nhà. Sau khi trình Ni sư quản chúng, tôi được vị Ni trì

khách đưa về nhà nghỉ của khách. Đó là một căn nhà nửa gạch, nửa gỗ nghe đâu mới được làm thêm vì Phật tử các nơi xin về tu tập ngày càng đông. Căn phòng rộng sạch sẽ, tinh tươm và ấm áp nằm dưới những tán thông xanh giữa những lối nhỏ vòng vèo bên cạnh những vườn cỏ xanh tươi, những khóm hoa đủ màu tôi chẳng biết tên gì. Chỗ ngủ của tôi nhìn xuống một vườn lan đủ loại trắng, đỏ, tím, vàng. Đâu đâu cũng thấy hoa, lá, cây cỏ mát mắt, tạo một cảm giác thanh sạch, vui tươi.

Chiều ở đây, không khí chùng xuống rất sớm. Mới khoảng bốn giờ, trời đã bắt đầu se se lạnh, màu trời xám đục, nắng tắt tự bao giờ. Khung cảnh hết sức tĩnh lặng, tâm tôi thấy yên ả lạ lùng. Tôi thả bộ ra bên ngoài, đi về phía chánh điện. Vẫn còn du khách lác đác dạo chơi, chụp ảnh. Tôi lần theo hàng rào trúc và dương liễu trồng dọc bên đường dẫn xuống hồ Tuyền Lâm. Không gian yên bình, cô tịch không làm tâm tôi dậy lên cái cảm xúc mơ mộng của thế gian mà gợi trong tôi một sự an lạc lạ kỳ. Men theo những bậc thang đi dần trở lên sân trước của thiền viện, tôi lại quay về nội viện Ni. Theo thanh qui của thiền viện, tôi và mọi người chuẩn bị giờ sám hối và tọa thiền buổi tối. Chúng tôi không ăn vào buổi chiều. Tôi cũng chỉ dùng bột hoặc sữa như chư Ni, như thế mới dễ ngồi thiền. Ngày đầu tôi cảm thấy xót ruột, nhưng cố gắng tập theo mọi người, tự nhủ thầm "ai sao mình vậy, đừng làm gì khác người". Bày giờ tối, mọi vật như ngủ yên trong cái lạnh của núi rừng. Khoác thêm chiếc áo len bên ngoài áo tràng, trùm chiếc nón len lên đầu, tôi theo chân mọi người lên thiền đường. Chư Ni khoác y vàng, xếp hàng im lặng, thả bước nhẹ nhàng về phía chánh điện. Chúng tôi chờ vị Ni cuối cùng đi qua mới lục tục nối gót theo sau. Chánh điện ban đêm sáng đèn ấm áp, tượng Bốn Sư trên cao oai nghiêm, hiền từ nhìn xuống đàn con, bàn thờ hoa trái trang nghiêm, thanh tịnh. Theo nghi thức, lễ lạy Tam bảo và tụng Bát-nhã xong, chúng tôi chuẩn bị bố đoàn và tọa cụ để ngồi thiền. Còn nhớ đêm đầu tiên tôi không dám lên thiền đường, vì sợ ngồi thiền liên tiếp hai tiếng đồng hồ tôi không giữ được sẽ phiền bạn đồng tu. Nhưng tại nhà nghỉ, tôi cũng tự mình khép vào kỷ luật ngồi thiền. Từ hồi nào đến giờ, tôi chỉ ngồi được một tiếng đồng hồ mà thôi. Vậy mà, không hiểu sao hôm ấy tôi đã thực hiện thành công hai giờ công phu



như mọi người. Những đêm tiếp sau, tôi đã... dũng cảm lên thiền đường an vị. Rồi hai giờ đồng hồ cũng trôi qua, tiếng khánh xả thiền vang lên, tôi cùng mọi người khoan khoái thực hiện từng động tác xả thiền theo quy định, vừa làm vừa nhìn nhau cười vui trong nỗi khinh an nhẹ nhàng. Rồi thiền đường đã gần 10 giờ đêm, chúng tôi khê khàng về phòng nghỉ, chuẩn bị ba giờ rưỡi sáng lại thức dậy, tiếp tục buổi tọa thiền sớm, bắt đầu một ngày mới theo quy định.

Thường thường lạ chỗ tôi rất khó ngủ, thế mà ở đây giấc ngủ đến với tôi thật dễ dàng, nghĩ cũng lạ! Đang ngon giấc, tôi và mọi người giật mình thức dậy vì ba hồi kèn báo thức xé màn đêm. Kéo vành nón lên che kín hai tai, quần lại chiếc khăn quàng cổ, tôi theo mọi người lên thiền đường, bỗng bên tai tiếng "hô thiền" lạnh lạnh vang lên: *"ngày nay đã qua, mạng sống giảm dần, như cá thiếu nước, có gì là vui..."*. Tôi thoáng rung mình chợt nghĩ: *"Ừ, hơn nửa đời rồi, mấy ai dám tự hào nói mình sẽ đi trọn sáu ngàn ngày của một vòng sinh tử?"*. Vô thường gõ cửa chẳng biết khi nào, một cái chớp mắt, hiện hữu đây bỗng chốc thành tro bụi... Chúng tôi lại đến trước tượng Bốn Sư, quỳ dưới chân người, tôi thấy lòng chùng xuống, một cảm giác thật bình an, tôi như được vỗ về, an ủi, được nâng lên bằng một sự tỉnh giác hiếm thấy. Bài Bát-nhã quen thuộc lại được cất lên, nghe mỗi ngày vậy mà... Nghi thức tụng kinh trước khi nhập thiền xong, chúng tôi ai nấy về chỗ của mình bắt đầu buổi tọa thiền sớm. Hai giờ trôi qua trong tĩnh lặng, tiếng khánh xả thiền lại vang lên, mọi người tự làm các bước xả thiền theo quy định rồi đi thiền hành. Từng bước, từng bước chúng tôi để tâm trong chánh niệm, cảm nhận từng bước chân của mình bình an, bình an... Trời cũng bắt đầu sáng dần, không gian vẫn tĩnh khời trong mùi sương lạnh, hoa lá trở mình thức giấc, rung mình rũ sương trong,

cùng nhau vươn vai khoe sắc khi những tia nắng ấm ban mai dịu nhẹ bắt đầu tỏa xuống. Này mẫu đơn, này tường vi, này trà mi, này chim, này bướm rộn ràng mà vẫn từ tốn, nhẹ nhàng. Thấp thoáng những bóng áo lam thoát ẩn, thoát hiện, cứ ung dung tĩnh tại, mỗi người mỗi việc, bắt đầu một ngày lao tác mới. Chánh niệm, chánh niệm... gặp nhau tay búp xá chào, môi thoáng một nụ cười, bình yên, bình yên và tôi thấy hạnh phúc làm sao! Bây giờ tôi mới hiểu, tại sao người ta dễ dàng rời bỏ gia đình, người thân, bỏ lại sau lưng bao thú vui của cõi trần để vào đây. Ở đây, cái hạnh phúc tuyệt vời, đích thực mà không phải ai cũng đủ phúc duyên để nhận chân được là đây. Tôi thấm thía cái chân thật vĩnh cửu và cái vui giả tạm mình đang có trong tay. Cuộc đời sắc sắc không không, biết được lý không huyền diệu, buông tất cả chỉ trong một sát-na, ngay lúc ấy chân đã chạm bên bờ giác, ấy vậy mà... Thế nhưng, mỗi người mỗi nghiệp, mấy ai đủ dũng khí để "buông", bởi thế mà phiền não, bởi thế mà trầm luân. Tôi chợt nhớ đến bài *Cư trần lạc đạo* của Sơ tổ Trúc Lâm, thấy lòng hổ thẹn, tự nhủ thầm "thôi thì tùy duyên vậy", nghiệp trần của tôi còn nặng quá, còn bao trách nhiệm trên vai, cuộc đời là một sự *trả vay* mà, kiếp này tôi xin vui về *trả* và quyết sẽ không... *vay*. Lòng mong sao sẽ được một ngày thông dong nơi chốn thiền môn để vun bồi cho cây giác của mình đơm hoa kết trái...

Một tuần sắp trôi qua, một tuần hạnh phúc của tôi sắp hết, tôi nghe lòng bùi ngùi khi nghĩ đến lúc chia tay, thôi thì cố tạo duyên lành kiếp này để dành cho kiếp sau vậy.

"Ồi! Côi hồng trần muốn lánh,

Tạo nghiệp rồi, khách muốn tránh dễ sao?"

Trúc Lâm ơi, mong có ngày gặp lại. Thế gian ơi, mong trả hết nợ trần. ■



Tù Xà No nhớ về Thu Bồn

HOÀNG QUY

Gió mùa Đông bắc đã về. Những đám mây xám vẩn vù trên bầu trời kéo buổi chiều xuống thấp. Gió thổi rào rào trên những vòm cây xanh lá. Ở đẳng Đông, những vết rắng trắng vàng ẩn hiện, báo hiệu những cơn mưa cuối mùa. Đêm qua, một chút se lạnh rớt xuống miền Tây hắt hiu thương nhớ. Bây giờ là cuối tháng mười một Âm lịch, ngọn gió chướng đã quay về. Cuối đông rồi đấy. Ở nơi xa xôi này, tìm đâu những chiếc lá vàng rơi theo cơn gió mùa Đông bắc, ngơ vảng sương chiều, vàng thu chớm lạnh...

Sáu tháng mưa ở miền Tây Nam bộ kéo dài từ tháng tư đến tháng mười Âm lịch là những ngày chợt mưa chợt nắng. Ngọn gió Tây nam thổi mưa về miền Tây như những cơn giông chiều quê cũ. Mãi cho đến bây giờ, xuân hạ thu đông chỉ còn trong ký ức của một thời thơ ấu mang mang. Ba mươi năm qua kéo dài những

ngày xa xứ. Hai mùa mưa nắng nổi trôi như những cánh lục bình trên sông nước miền Tây. Phải chăng, tôi đang lang thang giữa buổi chiều xế bóng, không hẹn ngày về. Ngọn gió chướng ở miền Tây như thổi vào tâm hồn tôi những kỷ niệm đã xanh rêu. Nhiều khi muốn quay về thăm lại một dòng sông có những bến dâu xanh ngát, những nà bắp nặng hạt phù sa hai bên bờ sông Thu Bồn màu mỡ quê nhà. Nơi ấy có bóng dáng xưa nghiêng nghiêng vành nón lá trên bến sông chiều, chờ đợi ai đây.

Cuộc đời trôi đi như những dòng sông dập dềnh hoa tím lục bình, tôi gặp dòng Xà No giữa mùa gió chướng. Xà No, một nhánh sông của dòng Hậu Giang mệnh mông, chảy qua những miền đất mầu mỡ, phì nhiêu của Cần Thơ, mang phù sa bồi đắp cho cả vùng đồng bằng bát ngát Hậu Giang. Ngày nay, Hậu Giang đã trở thành vựa lúa lớn của cả nước. Dòng Xà No như một cái



xương sống của miền Hậu Giang mà đầu nguồn của nó có thể kể từ ngã ba Vàm Xáng Phong Điền. Xà No chảy qua Một Ngàn, Bốn Ngàn, Bảy Ngàn, để về đến thủ phủ Vị Thanh của Lễ hội Lúa gạo Hậu Giang. Ngày nay, Vị Thanh là thành phố, một thành phố trẻ đang vươn mình, đang trải cánh đại bàng trên miền đất mênh mông ngọt lịm phù sa của sông nước miền Tây Nam bộ. Dòng Xà No chạy dài suốt 42km đổ ra ngã ba Vàm Xáng Hỏa Lựu. Dòng Xà No lại tiếp tục theo sông Cái Lớn chảy qua vàm Tắc Cậu, một nhánh khác tuôn về Gò Quao, Vĩnh Thuận, cứ trôi như thế mà dòng Xà No đổ ra Thới Bình về tới Cà Mau, miền đất cuối cùng của Tổ quốc, rồi hội nhập cùng trùng dương rì rào sóng vỗ...

Hệ thống kinh rạch của vùng sông nước miền Tây xẻ ngang, xẻ dọc như một bàn cờ. Những con kinh hai bên bờ Xà No như những xương sườn. Mỗi con kinh ngang như thế dài chừng 2km. Từ con kinh này, người

ta lại xẻ những con kinh nhỏ hơn, gọi là *cơi*. Mỗi cơi cách nhau 500m. Sự phì nhiêu của đồng bằng sông Hậu đủ chứng tỏ hệ thống thủy lợi ở đây mang tính khoa học. Sự phân bố kinh rạch ấy giúp vào việc xả phèn đem nguồn nước ngọt về cho ruộng vườn thêm xanh tốt; đồng thời, việc đi lại của người dân bằng ghe xuống thêm tiện lợi.

Trước khi có hệ thống kinh Xáng Xà No, năm 1822, Tổng đốc Thoại Ngọc Hầu đã cho đào kinh Vĩnh Tế và kinh Thoại Hà. Kinh Vĩnh Tế dài gần 100km nối liền Châu Đốc với cửa biển Giang Thành Hà Tiên đã mang lại cho đất nước nhiều yếu tố quan trọng: giao thương tiện lợi, mở mang phát triển kinh tế, xả phèn cho cả vùng Hà Tiên và Rạch Giá, xả lũ từ sông Hậu ra vịnh Thái Lan; về chiến lược, hai con kinh Vĩnh Tế và Thoại Hà còn là ranh giới để phòng ngự biên giới phía Tây nam của Tổ quốc. Song song với kinh Vĩnh Tế, sau này người Pháp đã đào thêm các kinh Cái Sắn, rồi kinh Thốt Nốt từ Cờ Đỏ qua Giồng Riềng, kinh xáng Ô Môn từ Thới Lai qua Rạch Giá. Sau 1975, nhiều kinh rạch mới cũng được khai thông nhằm ngăn lũ, thoát úng, tưới tiêu, xả phèn cho nhiều cánh đồng mới được khai phá, nhằm nâng cao diện tích và sản lượng lúa xuất khẩu, như kinh KH8 từ kinh Giáo Dẫn Ô Môn chảy ra Rạch Giá, Kinh KH9 nối thành phố Cần Thơ với Hậu Giang phát xuất từ Trường Long Phong Điền.

“Con đường lúa gạo” có thể được tính từ dòng Xà No, bởi ngày xưa ấy, bản doanh của đồn điền lúa gạo nằm trên vùng Bảy Ngàn. Ở đây người Pháp xây dựng một nhà máy xay xát lớn nhất miền Nam, gọi là đồn điền Tabert (Tây beo). Tất cả lúa gạo trong vùng tập trung tại Bảy Ngàn rồi chuyển về cảng Sài Gòn bằng ghe chài theo thủy lộ: từ Bảy Ngàn qua kinh xáng Phụng Hiệp, vào Cái Cồn-Trà Ôn chạy về kinh xáng Măng Thít Vĩnh Long rồi theo kinh Chợ Gạo Tiền Giang về tới cảng Sài Gòn. Ngày nay, con đường lúa gạo miền Tây trực tiếp xuống tàu từ cảng Cái Cui Cần Thơ, đã thâu ngắn lại thời gian vận chuyển và giảm đi rất nhiều kinh phí chuyên chở.

Tôi trở lại Xà No giữa mùa gió chướng. Bấy giờ mới cảm nhận được bóng dáng cuối đông trong cái nắng hanh hao của buổi chiều cuối tháng mười một, một chút se lạnh rót xuống trên dòng Xà No vào lúc nửa đêm về sáng. Thương nhớ biết chừng nào! Rồi những chuyến xuôi dòng Xà No, đắm như lặn sâu vào bầu trời đầy sao sáng, mới thấy lòng mình mênh mang giữa lòng sông nước Hậu Giang. Ở đó, trên miền đất hứa mầu mỡ này có biết bao nhiêu điều thân thương, bao cuộc đổi thay trên đường mở cõi về phương Nam của ông cha. Tôi muốn ôm tất cả những điều hạnh phúc của cuộc sống về phía Xà No, tôi đã bắc nhịp cầu ở đầu hai dòng sông Thu Bồn – Xà No chảy qua tâm hồn tôi tương tự mây thuở. *Em về thưa với Thu Bồn – Thuyền tôi đậu bến trên dòng Xà No.* ■



Làng gốm Chu Ru

TRỊNH CHU

Tìm về...

Tôi tìm về buôn Krăng Gọ, xã Proh, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng trong một ngày mưa tầm tã. Mưa miền cao, đã mưa là mù trời trắng đất. Mưa nồm nể, mưa lè thê, mưa buốt lạnh. Cả không gian ngập sũng màu tím thẫm, in hình những bóng núi mờ xa. Đi trong tâm thức trở về. Trở về với vùng đất tụ cư của bộ tộc Chu Ru chơn chất, hiền lành. Trở về với nghề thủ công truyền thống gắn bó máu thịt hàng ngàn năm cùng dân buôn: Nghề gốm. Mà cái tên Krăng Gọ mặc nhiên đã nói lên đặc tính của làng nghề. "Krăng" là tên ông chủ khai sinh vùng đất, còn "Gọ" trong tiếng bản địa là chỉ nghề làm nổi đất.

Krăng Gọ là đây! Làng gốm Chu Ru là đây! Tôi bỗng hồn nhiên như trẻ nhỏ thuở xanh xưa theo mẹ nghịch đất. Tiếc rằng đang là mùa mưa, tôi đành tìm hiểu quy trình làm gốm qua lời kể của các nghệ nhân cao niên. Vào mùa khô, từ tháng 12 năm trước đến hết tháng 3 năm sau, cũng là thời điểm nông nhàn, tất cả các gia đình trong buôn Krăng Gọ đều nổi lửa đốt gốm để đổi chiêng, ché, thổ cẩm với người Mạ, người K'Hor. Trước đây, vì gốm Chu Ru nổi tiếng khắp vùng nên nhiều thương đoàn người Lào, người Campuchia cũng dùng voi chở lúa, ngô, đồ sắt, vòng cườm... vượt núi, băng rừng sang Krăng Gọ đổi gốm về dùng. Trong quy trình làm sản phẩm gốm thì phụ nữ chuyên trách việc chọn đất tốt ở núi K'Lơl, đàn ông thì gùi đất về buôn. Khắp làng trên buôn dưới rộn rã tiếng sàng sảy, tiếng đãi đất, phơi đất, tiếng nhào đất và nặn gốm. Suối Đa Yờng chật ních người đi kín nước. Ngọn lửa nung gốm bập bùng thức suốt đêm. Bên cạnh đó là cái không khí đậm đặc lễ nghi văn hóa và ma thuật:

Trước khi đi lấy đất nguyên liệu, bao giờ nghệ nhân Chu Ru cũng phải chuẩn bị lễ vật, gồm: một ché rượu cần; đôi gà, một trống một mái; bốn quả trứng, một đĩa trầu cau để xin phép chủ làng, thần đất. Việc lấy đất chỉ thực hiện khi cảm thấy trong người sạch sẽ, tâm hồn thanh thoi. Bởi theo quan niệm của người Chu Ru, nếu không có nghi lễ này, các sản phẩm gốm làm ra sẽ xấu hoặc bị nứt vỡ nhiều do thần linh quở trách.

Kỹ thuật chế tác đồ gốm của đồng bào Chu Ru ở buôn Krăng Gọ khá đơn giản, nghệ nhân không tạo hình sản phẩm bởi bàn xoay mà dựa hoàn toàn vào đôi tay. Ngay cả dụng cụ chế tác cũng hết sức giản dị: một chiếc vòng bằng tre hoặc thiếc, gọi là *Knu*; một miếng *Tanap* (gỗ nhỏ); một quả *Playcanh* (trám rừng); một miếng *Suté* (vải).

Đất sét sau khi khai thác về được phơi khô, giã nhỏ bằng chày; dùng rổ tre sàng kỹ nhằm loại bỏ tạp chất, chỉ giữ lại phần bột đất mịn. Kế đến, mang bột đất này nhào trộn với nước thật nhuyễn, đến mức dẻo mịn, ủ thêm vài ngày cho đất chín, rồi mới vê thành từng khối dài để nặn gốm. Tiếp theo, nghệ nhân, thường là nữ, sẽ đặt khối đất vừa nhào kỹ lên bàn gỗ cố định hình con chạch lượn tròn, và tạo dáng hoàn toàn bằng tay. Tay trái đỡ bên trong, tay phải cầm *Tanap* đập đập bên ngoài sao cho thật cân xứng. Dùng *Knu* để làm nhẵn sản phẩm cả mặt trong lẫn mặt ngoài. Cuối cùng là việc đánh bóng sản phẩm gốm bằng *Suté* và *Playcanh*. Chủ đề chính của hoa văn thường là các đường vạch chạy song song, được nghệ nhân dùng đầu thanh tre ấn liên tiếp vào thân gốm, tạo nên những nét chìm sâu



đều đặn như một thứ trữ tình nguyên thủy mê man.

Tạo hình xong, đem cốt gốm phơi cho thật khô, chỉnh sửa lại lần cuối, rồi sắp xếp các sản phẩm giữa một khoảng đất trống ngoài trời, chắt củi, rơm xung quanh, nổi lửa lên và đốt. Đốt từ chập tối đến quá nửa đêm một chút thì mẻ gốm hoàn tất.

Sản phẩm...

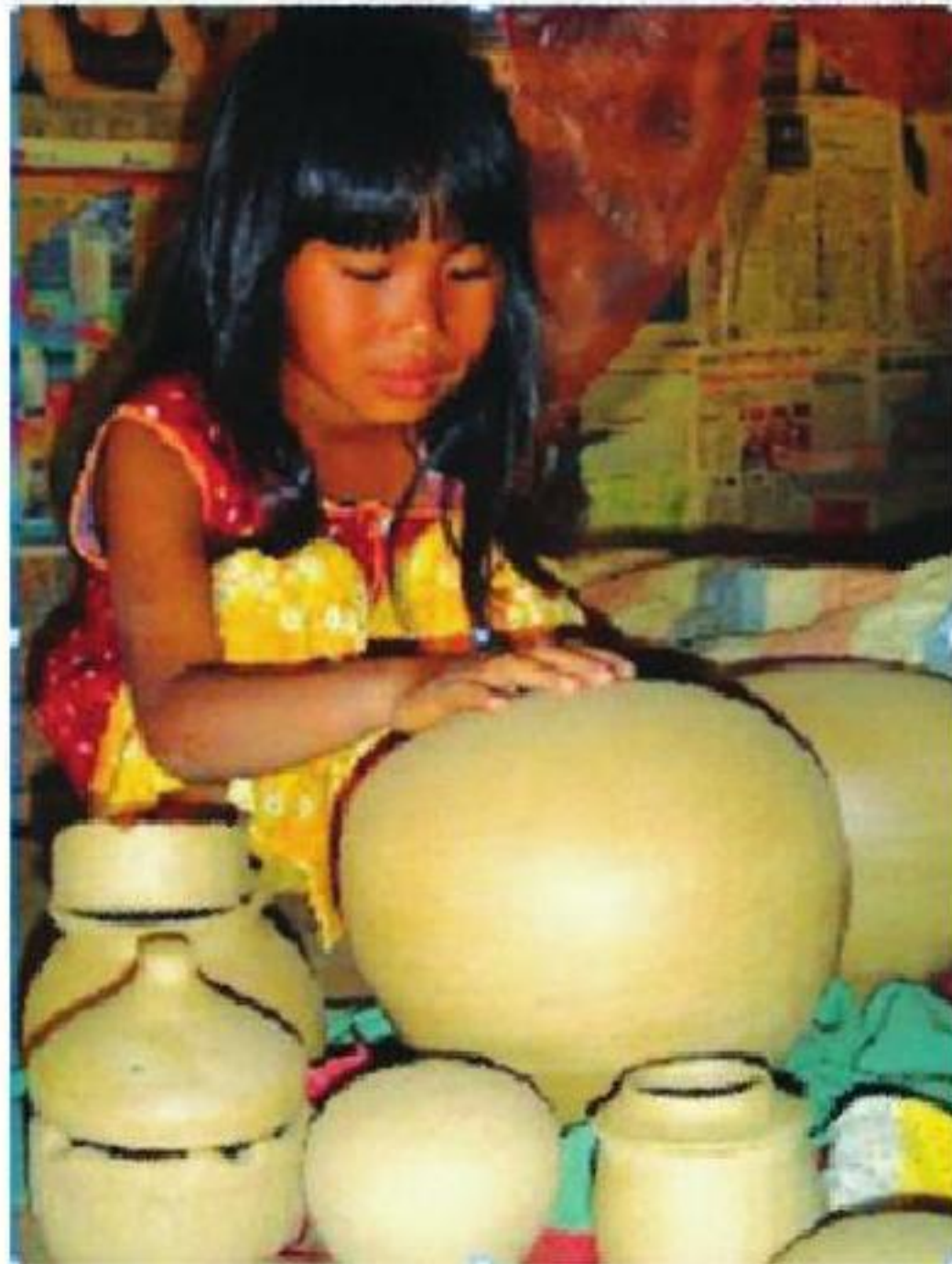
Sản phẩm gốm Chu Ru là những vật dụng thông thường như cái *Kôngo* dùng để nấu bồ kết cho phụ nữ gội đầu, *Gokrô* dùng làm tô ăn cơm, *Goprô* để nấu cháo bắp cho vài người ăn, *Gorôông* dùng để nấu cho vài chục người ăn, rồi cái *Gơavú* để lấy nước, hay như *Gơơnhăunh* - cái bếp lò...

Ngắm đồ gốm Chu Ru, tôi thấm cảm phục bàn tay khéo léo và óc thẩm mỹ của các nghệ nhân thủ công biến đất mẹ hiền hòa thành hầu hết những vật dụng trong nhà, giải quyết nhu cầu thiết yếu trong nền kinh tế tự cung tự cấp. Trong tiến trình phát triển của xã hội loài người, nguyên liệu nọ thay thế nguyên liệu kia, đồ đá đồ đất, đồ đồng đồ sắt, đồ nhôm đồ nhựa rồi inox, thủy tinh cao cấp...

... liệu có được khôi phục?

Làng gốm Chu Ru, hôm nay không còn mở mang phát triển nữa và con em Chu Ru kiếm sống bằng những việc khác cũng là phù hợp với thực trạng lịch sử. Nhưng chính vì thế mà đồ gốm Chu Ru càng trở nên quý hiếm như một sản phẩm văn hóa, ghi nhận thời kỳ hoàng kim của làng gốm Chu Ru và sống mãi trong lịch sử ngành gốm Việt Nam.

Tôi đành chia tay làng gốm Chu Ru để trở về Đà Lạt khi ngoài trời vẫn còn mưa nặng hạt, và không khỏi chạnh lòng xen lẫn những âu lo, một thứ âu lo mơ hồ. Đã xa rồi cái thời khắp làng trên buồn dưới rộn vang tiếng sàng sảy, tiếng dãi đất, phơi đất, tiếng nhào đất và nặn gốm. Đã xa rồi những bóng người ra suối kén nước. Đã xa rồi những ngọn lửa thức cùng dân buồn nung gốm suốt đêm... ■





Áo ấm mùa đông đến với xã Cuối Hạ

Bài & ảnh: THỦY HƯƠNG

Kim Bôi là tên một dãy núi thuộc tỉnh Hòa Bình đã đi vào lịch sử âm nhạc qua bài hát *Nụ cười sơn cước* của nhạc sĩ Tô Hải. Kim Bôi cũng còn là tên của một con suối nước khoáng nóng nổi tiếng từng được khai thác trong một thời gian khá dài, là đầu nguồn của dòng sông Bôi, một phụ lưu góp nước cho sông Đáy nằm trong hệ thống sông Hồng. Ngày nay, Kim Bôi là tên một huyện miền núi thuộc tỉnh Hòa Bình, là phần cuối của vùng Tây Bắc hào hùng một thuở, tiếp giáp với Hà Nội sau khi tỉnh Hà Tây được sáp nhập vào Thủ đô nước ta. Tuy vậy, Kim Bôi vẫn là một huyện còn nhiều khó khăn; trong đó, xã Cuối Hạ lại là một xã đặc biệt khó khăn.

Theo những thông tin trên trang báo điện tử của tỉnh Hòa Bình thì toàn xã Cuối Hạ có ngoài 1.400 hộ với hơn 7.000 nhân khẩu, trong đó có tới 3.000 người ở độ tuổi lao động sống rải rác khắp 11 xóm-bản trên một diện tích rộng, địa hình phức tạp gồm cả núi cao, trung du, sông suối, có những xóm-bản cách trụ sở hành chính xã tới 40 cây số; trong khi đó, với tổng diện tích 36km² (3.600 hecta), diện tích đất nông nghiệp của toàn xã chỉ

có khoảng 260 hecta cấy lúa hai vụ và khoảng 200 hecta đất bãi trồng màu; nhưng do tình trạng khô hạn, thiếu nước và hệ thống thủy lợi xuống cấp nên việc sản xuất nông nghiệp không mang lại thu nhập cho người dân. Gần đây, có một vài doanh nghiệp đến khai thác khoáng sản nhưng cũng chẳng thu hút được bao nhiêu lao động. Cuộc sống của người dân nơi đây có thể nói là rất nghèo khổ, có không ít gia đình sinh sống với mức thu nhập bình quân đầu người chỉ vài ba trăm ngàn đồng một tháng. Mặc dù vậy, chính quyền địa phương cũng đã xây dựng được một trường cấp hai là trường Phổ thông Cơ sở Cuối Hạ để làm nơi học tập cho con em xã nhà.

Những thông tin đó đã khiến đội sinh viên tình nguyện trong chương trình Áo ấm mùa đông thuộc Học viện Ngoại giao Hà Nội kết hợp với nhóm tình nguyện Mầm Xanh mà nòng cốt là Đại học Ngân hàng TPHCM tổ chức một cuộc vận động quyên góp áo ấm giúp các bạn học sinh nghèo miền núi phía Bắc. Cuộc vận động này nhằm tới cả những bạn học sinh thuộc hai tỉnh Hòa Bình và Điện Biên. Đoàn chúng tôi đến với các em học sinh ở xã Cuối Hạ, Kim Bôi, Hòa Bình.

Trong không khí giá lạnh với nhiệt độ xuống chỉ còn 14-15 độ C, sáng sớm ngày 25-12-2011 chúng tôi đã tập trung đầy đủ trong sân của Học viện Ngoại giao Hà Nội; và đúng 6g35, chiếc xe 39 chỗ ngồi của học viện bắt đầu lăn bánh. Trên xe, ngoài tài xế thì chỉ có 8 người trong đoàn công tác, gồm hai vị cán bộ thuộc phòng công tác sinh viên, bốn sinh viên là những thành viên chủ chốt của chương trình, cùng với hai người chúng tôi là khách tham dự. Khoảng trống còn lại của chiếc xe hoàn toàn được dành để chất những bao tải quần áo đã quyên góp được. Xe chạy theo hướng Láng-Hòa Lạc, vượt qua đại lộ Thăng Long đến thị trấn Xuân Mai rồi rẽ vào đường lên huyện Kim Bôi. Càng rời xa Hà Nội, nhiệt độ càng xuống thấp, nhưng chúng tôi vẫn phấn khởi trước công việc có ý nghĩa của đoàn. Sau gần ba tiếng đồng hồ di chuyển, vượt qua cả những đoạn đường còn đang phải sửa chữa, chúng tôi đã đến được trường Phổ thông Cơ sở Cuối Hạ, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình vào lúc gần mười giờ. Do đã có sự phối hợp từ trước, Ban Giám hiệu nhà trường cùng với những cán bộ đoàn thanh niên thuộc tỉnh đoàn Hòa Bình, huyện đoàn Kim Bôi và xã đoàn Cuối Hạ đã sẵn sàng để bắt đầu tiến hành lễ phát động chương trình Áo ấm mùa đông và Xuân tình nguyện 2011-2012. Trong cuộc lễ, chúng tôi đã có dịp gặp gỡ, tiếp xúc và tặng quà cho nhiều em học sinh có hoàn cảnh hết sức khó khăn của xã Cuối Hạ. Qua tìm hiểu, chúng tôi được biết đúng là có rất nhiều em học sinh mồ côi; trên 500 học sinh của cả trường, đã có tới 57 em hoặc mồ côi cha, hoặc mồ côi mẹ và có cả những em mồ côi cả cha lẫn mẹ. Nguyên nhân thì có nhiều, nhưng nổi bật vẫn là do các bậc phụ huynh phải đi làm ăn xa rồi có khi không quay về, có những trường hợp phải tham gia việc khai thác hầm mỏ và những công việc nguy hiểm để mưu sinh trong điều kiện thiếu an toàn lao động nên đã xảy ra những tai nạn chết chóc rất thương tâm, chưa kể một số người vì nghiện hút nên đã mất vì bệnh, hoặc có người chết vì tai nạn giao thông. Trong số gần 70 học sinh có tên trong danh sách được nhận quà tặng và áo ấm, đã có tới 2/3 số em mồ côi, một con số thật đau lòng. Nhìn cảnh những em học sinh ngồi co ro giữa sân trường trong cái lạnh 11-12 độ C mà không mặc áo ấm, không mang tất chân hay găng tay, chúng tôi mới thấy chương trình vận động của các bạn sinh viên Học viện Ngoại giao Hà Nội và Đại học Ngân hàng TP.HCM thật sự có ý nghĩa.

Sau cuộc lễ phát động tại sân trường, chúng tôi được các vị lãnh đạo huyện và xã hướng dẫn đến thăm và tặng quà cho một số gia đình thuộc xóm Thượng và xóm Thông của xã Cuối Hạ. Trước một căn nhà là "tổ ấm" của một em học sinh lớp 7 trường Phổ thông Cơ sở Cuối Hạ, tôi đã không kiềm được xúc động. Trong một diện tích chừng 15m², chúng tôi không hề thấy có bất cứ một thứ vật dụng gì, trừ một thứ được gọi là giường, nếu có thể gọi một chiếc chiếu rách trải trên một tấm ván đặt trên một cái khung bốn chân là giường. Đó là căn nhà của người chú ruột của em học sinh, vì em mồ côi cả cha lẫn mẹ, được chú nuôi dưỡng.

Ở nhà một bạn khác, khi đến, chúng tôi chỉ gặp có hai mẹ con. Đó là một ngôi nhà mới xây nhưng chưa trát tường. Nhà có hai cái giường, một giường không hề có chăn dù giữa trời mùa đông, chiếc giường kia đồng thời là tủ, vì trên giường là quần áo của cả gia đình xếp lộn xộn; ngoài ra, trong nhà cũng không thấy một vật dụng nào khác.

Tôi cảm nhận được những nỗi khó khăn vất vả của các bạn sinh viên thuộc các trường đại học đang sinh hoạt tại những câu lạc bộ tình nguyện trên cả nước trong những cuộc vận động quyên góp. Nhưng nếu các bạn chứng kiến niềm vui và những nụ cười tỏa sáng gương mặt những em học sinh thiếu may mắn khi nhận được sự giúp đỡ từ các tổ chức tình nguyện như tôi đã được chứng kiến ở xã Cuối Hạ, tôi tin rằng các bạn sẽ không thấy điều gì là khó khăn, là vất vả, nếu điều đó giúp được những người bạn trẻ nghèo khổ của chúng ta, còn có rất nhiều trên khắp nước.

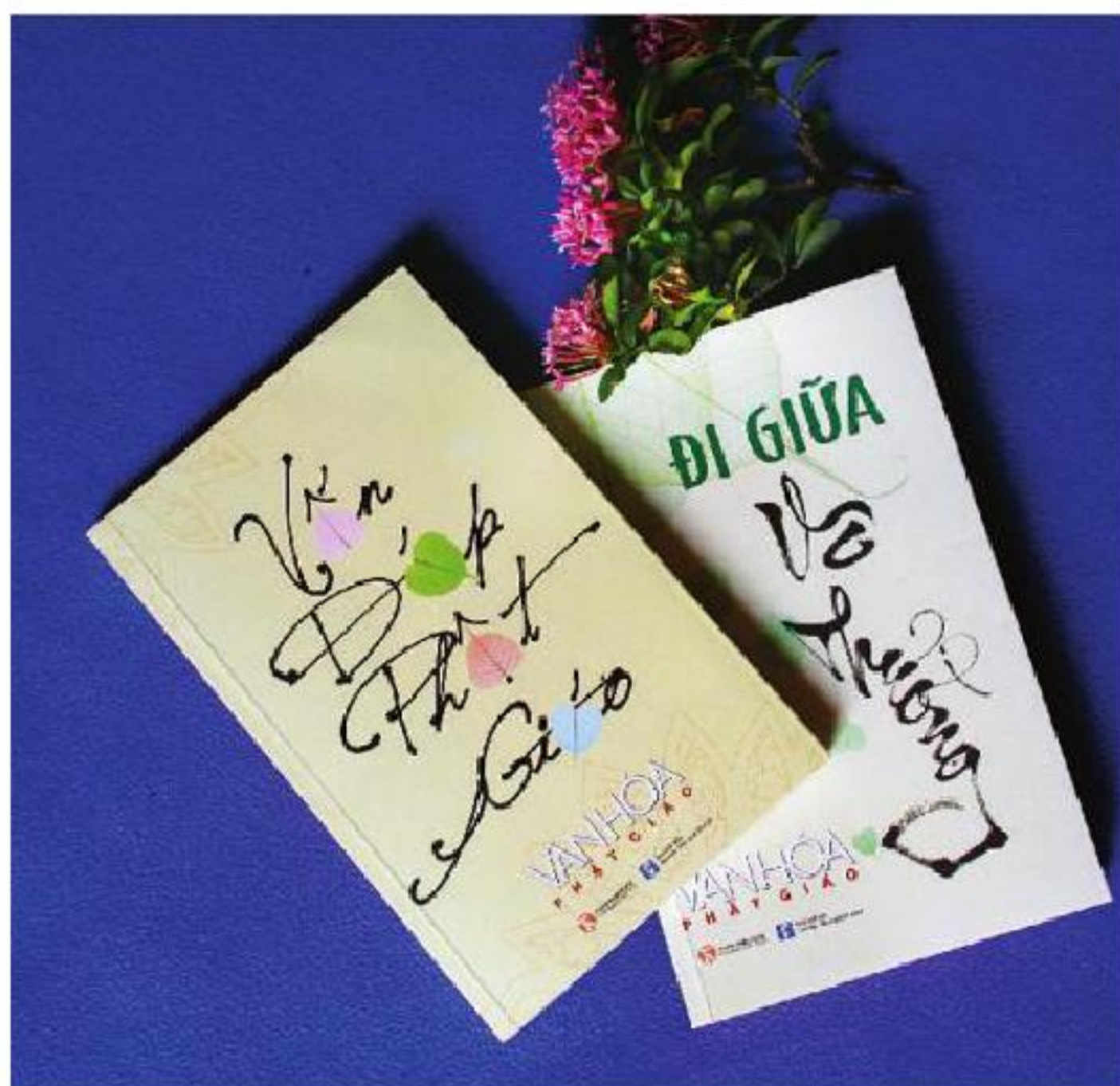
Tôi chân thành cảm ơn bạn Mão thuộc nhóm tình nguyện Mầm Xanh, người đã tạo điều kiện cho tôi tham dự đợt hoạt động này. Tôi cũng cảm ơn các thầy Tuấn, thầy Dũng thuộc Phòng Công tác Sinh viên và các bạn Hiếu, Tuấn, Quân, Đại là sinh viên của Học viện Ngoại giao Hà Nội cũng như người lái xe đã đồng hành cùng tôi trong một chuyến đi đầy ý nghĩa. ■



Sách

của Văn Hóa Phật Giáo

CHU ĐÀNG GIANG



Sau hơn nửa năm chuẩn bị, chương trình hợp tác giữa Thái Hà Books với Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo để thực hiện sách nhằm phổ biến văn hóa Phật giáo và tinh thần Phật học đã thực sự khởi động bằng việc cho ra đời hai sản phẩm đầu tiên, *Vấn đáp Phật giáo* và *Đi giữa vô thường*, nằm trong kế hoạch in lại thành sách những bài viết đã đăng tải trên Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo.

Vấn đáp Phật giáo gồm 48 bài thuộc chuyên mục Hỏi-Đáp của Văn Hóa Phật Giáo do Bàn Ấn phụ trách được khởi đăng từ số 24 phát hành ngày 1-1-2007, kéo dài liên tục suốt hai năm, đến số 70 phát hành ngày

1-12-2008 thì người phụ trách bận việc nên phải tạm ngưng. Trong chuyên mục này, mỗi kỳ báo, người phụ trách đã trả lời một câu hỏi liên quan đến Phật học, là những thắc mắc thường được nêu ra bởi những người quan tâm đến Phật giáo. Mỗi câu trả lời đều trình bày kiến thức Phật học nền tảng liên quan đến câu hỏi, có mở rộng vừa phải ở mức độ cần thiết, cố gắng đạt đến mức tổng quát với nhiều kiến giải sai khác của các tông phái, và luôn luôn được kết luận bằng một đề nghị về thái độ của người học Phật đối với vấn đề liên hệ.

Đi giữa vô thường gồm 28 bài viết hay bài dịch đã đăng trên Văn Hóa Phật Giáo trong thời gian từ năm 2007 đến 2010, được sắp xếp dưới các chủ đề liên quan đến việc tìm kiếm hạnh phúc mà theo Lời giới thiệu của Giám đốc Thái Hà Books in trong trang 8 của tập sách thì sẽ giúp chúng ta tìm hiểu căn nguyên của nỗi khổ, phương cách để đoạn diệt khổ và đạt được chân hạnh phúc. Sách thể hiện kiến giải và cảm nhận của người con Phật, từ các bậc tôn túc, các học giả, đến những người bình thường mới bước đầu quan tâm đến Phật học.

Cả hai tập sách đều được thực hiện tại Nhà xuất bản Văn hóa-Văn nghệ TP.HCM, mỗi tập dày trên 200 trang, in ấn trang nhã theo khổ sách 13x21 dễ mang theo người và cũng dễ lưu trữ trong tủ sách, xứng đáng là món quà tặng quý giá đối với những người yêu sách. Hiện cả hai tác phẩm đều đã có mặt tại các nhà sách trên toàn quốc.

Được biết trong năm 2012, chương trình này tiếp tục cho ra mắt nhiều tập sách là những tuyển tập theo chủ đề hoặc theo tác giả. Việc những bài viết trên Văn Hóa Phật Giáo được in lại thành sách cho thấy nội dung của Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo chịu đựng được sự thử thách của thời gian, không chạy theo thị hiếu nhất thời, mà luôn chú trọng đến phẩm chất văn hóa của tác phẩm báo chí.

Xin trân trọng giới thiệu với quý độc giả của Văn Hóa Phật Giáo. ■

Lời cảm ơn cuộc sống

Sáu năm, tôi về Sài Gòn nghỉ lại mấy ngày tại nhà của vợ chồng con trai tôi ở Gò Vấp để giải quyết một số việc liên quan đến chuyện làm ăn. Hai vợ chồng cháu sắp xếp đưa đón nhau đi làm, dành cho tôi một chiếc xe gắn máy để tiện đi chuyển. Chiều thứ tư 21-12-2011, từ một siêu thị trên đường Tô Hiến Thành quận 10 tôi chạy vào đường Sư Vạn Hạnh nổi dài thì trời bắt đầu mưa lất phất và có gió mạnh. Cảm thấy ớn lạnh, tôi đảo đầu ngo thấy một khoảng lề đường trống có mái che nên cho xe tấp vào lề, chạy lên vỉa hè trú mưa. Ngay lập tức, một anh thanh niên không biết từ đâu xuất hiện sừng sộ bảo tôi không được đậu xe ở đó. Tôi giải thích và xin trả mưa, anh ta đồng ý nhưng cũng nhăm nhăm bắt tôi dựng xe sát tường tòa nhà nằm sâu bên trong. Khoảng 15 phút sau, gió ngớt, mưa tạnh, tôi dắt xe đi. Không may, lúc đẩy xe xuống đường, tự nhiên chân phải tôi khuỵu xuống, chiếc xe nghiêng đi, tôi trượt chân ngã và chiếc xe đè lên người. Trong lúc tôi đang mắc kẹt như vậy thì có người nâng chiếc xe lên, dắt xuống mặt đường dựng sát lề, rồi quay lại đỡ tôi đứng dậy, lấy cho tôi một chiếc ghế nhựa đặt sát tường nhà bảo tôi ngồi một lát xem có bị thương tích gì không. Nhìn lại thì thấy đó là người thanh niên đã sừng sộ với tôi lúc đầu. Vẫn còn bực vì thái độ của anh ta, tôi đã định không muốn hàm ơn, nhưng cảm thấy còn choáng váng, tôi đành ngồi vào chiếc ghế anh ta mang lại. Sau đó anh ta lại biến đi đâu không rõ. Ngồi một lát, tôi bình tĩnh trở lại, nghĩ mình cũng vô lý. Có lẽ anh thanh niên là người có trách nhiệm quản lý khoảng vỉa hè đó nên mới có hành vi uy quyền đối với tôi. Nhưng anh ta cũng là người có lương tâm, thấy tôi ngã, đã đến đỡ tôi dậy và có ý săn sóc! Đưa mắt kiểm xem anh ta ở đâu để ngỏ lời xin lỗi và cảm ơn thì chẳng thấy tăm hơi! Tôi đành ra lấy xe rồi tiếp tục đi công việc của mình. Bữa nay, kiểm điểm lại chuyển đi của mình, tôi viết lại chuyện này để gửi đến người thanh niên hôm ấy lời xin lỗi và cảm ơn muộn.

Phạm Viết Ngân, thị xã Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

Cách nay khoảng sáu năm, tôi còn ở Hóc Môn, hàng ngày phải đi xe gắn máy hơn 15 cây số đến làm việc cho một cơ sở sản xuất nhỏ ở đường Bạch Đằng quận Bình Thạnh, nơi tập trung khá nhiều cơ sở đại lý cung cấp vật liệu xây dựng. Bấy giờ, cái cửa nhựa phòng tắm nhà tôi bị thủng, phải thay thế. Dọ giá các tiệm bán vật liệu quanh nhà, tôi thấy nơi nào cũng bán với giá đắt hơn khu Bình Thạnh chừng 50.000 đồng, gần bằng lương một ngày của tôi; do đó, tôi dự định mua ở Bình Thạnh đem về, vì sẽ tiết kiệm được một khoản tiền. Hôm ấy tôi vào một cửa hàng vắng khách; tiếp tôi là một cô gái, có lẽ còn trong tuổi đi học phổ thông hay bước đầu vào đại học. Sau khi giúp tôi chọn hàng rồi giao hàng và nhận tiền, cô gái hỏi bâng quơ, “Mà chú đem về tới đâu?” Nghe nói tôi đưa hàng về Hóc Môn, cô gái bảo, “Vậy để cháu gọi người chở về tới nhà cho chú. Chú trả cho người chở hàng 60.000 đồng”. Tôi cười trả lời là tôi sẽ tự chở về để tiết kiệm tiền chuyển chở, chứ dưới tôi người ta bán đắt hơn trên đây chừng 50.000 đồng. Lúc ấy cô gái kêu trời, nói rằng môn hàng này tuy nhẹ nhưng quá cồng kềnh, chở đi hàng chục cây số là việc nguy hiểm, có thể bị phạt hoặc gặp tai nạn, mà như vậy là không biết tôn trọng sự an toàn của mình và của người khác. Cô nói thêm, “Theo cháu, chú nên mua hàng gần nhà, đắt hơn một chút nhưng không mất công chuyển chở và an toàn. Chú đừng coi quá rẻ sự an toàn của mình và người đi đường. Cháu sẵn sàng trả lại tiền cho chú”. Ngẫm nghĩ một lát, tôi khiêng tấm cánh cửa vào chỗ cũ trong cửa hàng, nhận lại tiền rồi ra về. Nhưng càng từ đó, mỗi khi suy nghĩ về công việc và hành động, tôi luôn xem xét vấn đề an toàn cho mình và cho người trước, rồi mới nghĩ đến vấn đề lợi nhuận. Thẳng qua, tôi mới nhận được hợp đồng cung cấp hàng sơn như chở một khách hàng người Singapore cũng nhờ cách trình bày công việc của tôi có lưu tâm đến vấn đề an toàn. Xét ra, từ khi có nhận thức mới ấy, công việc của tôi gặp nhiều thuận lợi. Viết ra điều này, tôi muốn cảm ơn cô gái trẻ bán hàng vật liệu xây dựng năm nào, tuy ít tuổi mà cô nhận thức đúng đắn, đã cảnh giác tôi kịp lúc và cung cấp cho tôi một cái nhìn sáng suốt.

Lâm Thanh Hiệp, quận 12, TP.HCM



Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trong dịp Tết

PGS TS BÙI KHẮC HẬU

Một số việc cần lưu ý trong sinh hoạt thường ngày của người cao tuổi (NCT)

Thời tiết có ảnh hưởng khá nhiều đến sức khỏe của NCT, nhất là mùa đông hoặc lúc thời tiết chuyển mùa. NCT cần mặc đủ ấm cả ban ngày cũng như lúc đi ngủ, đặc biệt lưu ý ở NCT có các bệnh mãn tính như: hen suyễn, bệnh dạ dày, bệnh về tim mạch (tăng huyết áp, xơ vữa động mạch). Khi ra khỏi nhà thì mặc ấm cho thân mình chưa đủ mà cổ cần quấn khăn, tốt nhất là khăn len; tay mang găng, chân cần có bít tất và nếu có giày đế đi thì càng tốt, nếu không phải là đi xe máy thì nên đội mũ ấm như: mũ len, mũ vải... Hàng ngày cần tắm rửa, thay quần áo và tốt nhất là tắm nước ấm. Mỗi lần tắm cần chuẩn bị khăn lau người, quần áo để thay và không nên tắm lâu. Những NCT sức khỏe không tốt, nên có người nhà giúp đỡ để tránh sự cố xảy ra khi tắm, rửa. Mùa lạnh, NCT cũng có thể tập thể dục, vận động thân thể một cách điều độ hàng ngày để khí huyết lưu thông nhưng không nên đi tập thể dục lúc quá sớm hoặc lúc thời tiết còn lạnh quá. Những khi thời tiết lạnh, mưa phùn thì nên tập thể dục trong nhà, nơi kín gió lùa. Mỗi ngày, NCT cũng chỉ nên tập thể dục hoặc chơi thể thao khoảng 60 phút trong một ngày cho tổng các lần tập thể dục là vừa phải. Mỗi lần tập chỉ nên từ 15 - 20 phút, không nên tập quá lâu.

Vấn đề dinh dưỡng trong dịp Tết đối với NCT

Ở NCT thì mọi cơ quan trong cơ thể đều lão hóa theo năm tháng, sức đề kháng cũng bị giảm đi một cách đáng kể so với tuổi thanh xuân... Vì vậy, nếu chế độ ăn không hợp lý, nhất là trong các ngày Tết đến như: ăn quá no, nhiều chất mỡ, ăn nhiều bữa trong ngày, ăn các loại thức ăn nguội lạnh; thêm vào đó lại dùng các chất kích thích như: gia vị, rượu, bia, nước giải khát có gas quá mức cho phép thì không những không đưa lại dinh dưỡng cho cơ thể mà còn làm ảnh hưởng xấu cho sức khỏe của NCT. Tuy vậy, NCT cần phải ăn đủ chất như: đạm (protid), đường (glucid), mỡ (lipid) và các chất muối khoáng, sinh tố. NCT cũng nên ăn nhiều cá, rau trong mỗi bữa ăn. Đối với cá nên dùng vài ba lần thay cho thịt trong một tuần. Cố gắng ăn nhiều rau vì trong rau, ngoài các yếu tố vi chất, rau còn chứa nhiều chất xơ giúp cho tiêu hóa thức ăn tốt hơn, tránh được táo bón. NCT cũng cần ăn các chất dễ nhai, dễ tiêu. Cần nhai thật kỹ vì nhai kỹ thì thức ăn đã nhuyễn và có nhiều nước, nếu răng đã yếu hoặc rụng thì cần ăn thức ăn đã được nấu nhừ. Các loại thức ăn chứa nhiều tinh bột rất có lợi cho NCT nhưng không nên lạm dụng, đặc biệt là những người bị đái tháo đường và bệnh tim mạch.

Trong những ngày vui Tết, thức ăn thường dư thừa, đủ các món, lại được chế biến cầu kỳ để thu hút sự thèm ăn, do đó có thể mỗi bữa ăn thường tăng số lượng. NCT nếu ăn quá nhiều chất đạm hoặc tinh bột là hoàn toàn không tốt cho sức khỏe, vì dễ gây béo phì, rất có thể dẫn đến các bệnh tim mạch... Nhưng ăn uống thế nào để đảm bảo nhu cầu của sinh lý con người và đảm bảo sức khỏe, đặc biệt là một số NCT bị mắc bệnh mãn tính? Trước khi dùng bữa có thể uống một ly nhỏ rượu vang để khai vị. Rượu vang là loại rượu được khuyến cáo là tốt cho tuần hoàn, chống oxy hóa, trung hòa được các gốc tự do. Tuy vậy không nên lạm



dụng, đặc biệt là NCT có bệnh về dạ dày, hen suyễn, tăng huyết áp... Lượng nước đưa vào cơ thể NCT cũng là một việc cần lưu tâm. Hàng ngày, mỗi một cơ thể con người cần uống một lượng nước nhất định để bù đủ cho lượng nước đã bị mất đi như: mồ hôi, nước tiểu, hơi thở, phân. Trung bình nên uống một lượng nước khoảng 1,5 lít trong vòng 24 giờ, chưa kể nước có trong cơm, canh, thức ăn, rau, quả. Uống nước cũng cần điều độ, không nên uống nhiều trong một lúc mà nên uống thành nhiều lần, giữa mỗi lần cũng rất cần có một khoảng nghỉ. Không nên uống một mạch cho đến khát vì uống như vậy sẽ làm cho máu bị loãng ra. Khi đó, các thành phần trong máu không tập trung và như vậy việc cung cấp năng lượng cho cơ thể để hoạt động sẽ bị kém đi. Ngược lại, một số NCT mắc một số bệnh mãn tính nào đó thì lại kiêng khem quá mức, ngay cả những ngày vui của Tết cổ truyền cũng không dám ăn, uống. Ăn, uống kiêng khem quá mức lại có hại cho sức khỏe vì cơ thể thiếu chất dinh dưỡng. Vì vậy làm cho cơ thể thiếu nước biểu hiện là da khô, táo bón, các chất cặn bã đào thải qua thận không được thông thoát sẽ bị đọng lại, rất dễ tạo thành sỏi đường tiết niệu.

Những ngày đón Xuân, vui Tết thường được dành nhiều thời gian để giao lưu, ăn uống cho nên cuối ngày, về đêm, lúc đi ngủ, NCT thường thấy mệt mỏi và nếu ăn no, uống nhiều trước khi đi ngủ thì càng mệt mỏi hơn và khó ngủ hơn, gây rối loạn giấc ngủ. Vì vậy, ăn uống điều độ trong những ngày Tết, cũng như ngày thường có ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe của NCT.



Tham gia chuyên đề:

Nguyễn Bổng, Đồng Tâm, Nguyễn Vinh và

**NHÀ HÀNG CHAY THÁI LAN HƯƠNG THIẾN
SHOWROOM BẠCH NGỌC MIẾN ĐIỆN
CỬA HÀNG NGỌC BÍCH - NEPHRITE**

Khu B10 Trường Sơn, P.15, Q.10, TP.HCM

(sau lưng công viên Lê Thị Riêng)

ĐT: (08) 3970.5471 - DĐ: 098.921.9326 (anh Dũng)

01693.433468 (cô Nguyên)

Chùa Long Phước (Bạc Liêu)

Bài & ảnh: TN. NHƯ THANH



Du khách hữu duyên về thăm miền sông nước Cửu Long, đến Bạc Liêu từ xa đã nhận ra ngay một quần thể kiến trúc đẹp, được bố trí hài hòa trong một khu đất rộng, cây cối sầm uất, cảnh vật rất nên thơ và yên tĩnh đó là chùa Long Phước.

Chùa được xây dựng vào năm 1840 tại



ĐĐ. Thích Giác Nghi

thôn Vĩnh Ninh, tên thôn được đặt tên chùa là Vĩnh Ninh tự, tọa lạc tại phường 5, thị xã Bạc Liêu, trên đường đi Vĩnh Châu (tỉnh lộ 38), cách chợ Bạc Liêu 1.500 mét về hướng Đông. Đây là một công trình kiến trúc cổ của người Việt có điểm tô vài nét văn hóa của người Hán, đã được Ủy ban Nhân dân tỉnh Bạc Liêu ra Quyết định Bảo vệ Di tích lịch sử-văn hóa (số 1379/QĐ-UB ngày 07 tháng 11 năm 2001).

Ban sơ, Vĩnh Ninh tự chỉ là một ngôi chùa bằng cây ván, hơn 40 năm sau thì bị hư mục. Lúc đó có Hòa thượng Thiên Ân cùng Ban Hộ tự đứng ra vận động bà con Phật tử trùng tu và có tên mới là Long Phước tự. Từ đó cho đến nay đã trải qua 6 đời trụ trì. Hiện nay ĐĐ. Thích Giác Nghi là vị Trụ trì đời thứ 7.

ĐĐ. Thích Giác Nghi, thế danh Phan Tín Huy sinh năm 1971, được sinh ra và lớn lên trong một gia đình nhân hậu, kính tin Tam bảo, vì sẵn túc duyên nên từ thuở nhỏ thấy thường được mẹ đưa đến chùa lạy Phật và gửi gắm cho thấy ở trong chùa để đi học phổ thông. Nhờ đó mà hạt giống Bồ đề ngày càng tăng trưởng.

Năm 1990, thấy được mẹ cho phép xuất gia học đạo với Hòa thượng Thích Huệ Hà, trụ trì chùa Long Phước. Năm 1993, thấy được Hòa thượng cho theo học khóa Trung cấp Phật học tại tỉnh Cần Thơ, đến năm 1994 thọ giới Tỳ kheo. Năm 1997, thấy được đi học tại HVPGVN tại TP.HCM khóa 4 và đến năm 2001, thấy tốt nghiệp Cử nhân Phật học và trở về chùa Long Phước tiếp Phật sự với thầy tổ. Năm 2001, Giáo hội phân công thấy làm Phó Hiệu trưởng Trường Trung cấp Phật học tỉnh Bạc Liêu. Năm 2006 (12/01/2006), HT. Thích Huệ Hà bổ nhiệm thấy làm Giám đốc Nhà trẻ mồ côi Long Phước. Năm 2009, HT. Thích Huệ

Hà viên tịch. Ngày 18/05/2010, Giáo hội tỉnh Bạc Liêu ra quyết định bổ nhiệm ĐĐ. Thích Giác Nghi trụ trì chùa Long Phước cho đến nay. Chùa Long Phước cũng là trụ sở của Tỉnh hội Phật giáo tỉnh Bạc Liêu.

Trong sự nghiệp kế thừa Đạo mạch, thấy đã cố gắng nỗ lực, phấn đấu nhiều hơn trong đạo nghiệp hoằng pháp lợi sanh, trên tinh thần phụng sự đạo pháp (trụ pháp vương gia, tri Như Lai tạng/tác Như Lai xứ, hành Như Lai sự).

Với quyết tâm đó, khởi đầu thấy đã làm được đường lộ nhựa vào chùa, Nhà khách giảng sư, văn phòng trường Phật học và nhà tiến chế để mở khóa tu cho Phật tử, có thể dùng cho hội nghị, hội thảo. Đạo tràng niệm Phật (một ngày an lạc) nửa tháng một lần khoảng 150 người tu học vào ngày chủ nhật.

Hiện nay chùa Long Phước có 48 vị chúng Tăng đang tu học. Kể từ năm 2000 đến nay, năm nào chùa Long Phước cũng mở khóa Hạ cho Tăng, Ni về đây tu học trong 3 tháng an cư.

Trường Trung cấp Phật học thành lập năm 2001, khai giảng khóa thứ I từ 2001-2005. Khóa I có 30 Tăng Ni sinh tốt nghiệp. Khóa II, 60 Tăng Ni tốt nghiệp. Hiện nay là khóa thứ III, năm thứ II có 78 Tăng Ni sinh đang học. Năm 2005, trường mở thêm lớp Cao đẳng Phật học cùng song hành với T.C.P.H. Lớp Cao đẳng khóa I có 22 Tăng Ni sinh tốt nghiệp. Khóa II có 44 Tăng Ni tốt nghiệp. Hiện nay là khóa III, năm thứ I có 33 Tăng Ni sinh đang học. **Ban Giám Hiệu** mới thành lập: Hiệu trưởng HT. Thích Huệ Hà, Phó Hiệu trưởng ĐĐ. Thích Giác Nghi, P. Hiệu trưởng HT. Lý Sa Mít, P. Hiệu trưởng Trần Phước Thuận. BGH hiện nay: ĐĐ. TS. Thích Phước Chí (Hiệu trưởng), ĐĐ. Thích Giác Nghi. (P. Hiệu trưởng), ĐĐ. Thích Thiện Phúc (P. HT), Sư cô Nghiễm Thành (P. HT), Trần Phước Thuận (P. HT).

Nhà trẻ mồ côi Long Phước đã hoạt động từ ngày 10-08-2006 cho đến nay. Hiện đang nuôi 33 trẻ trong độ tuổi từ 4 tháng tuổi đến 12 tuổi. Nhân viên nhà trẻ có 9 người, trong đó có 5 bảo mẫu chăm sóc các bé 24/7. Về mặt chi phí cho nhà trẻ, bình quân mỗi ngày tiền ăn uống và sữa cho trẻ là 1 triệu đồng/ngày. Học phí các cháu 5.600.000đ/tháng. Lương nhân viên 15 triệu/tháng... Mặc dù hiện nay còn nhiều khó khăn nhưng thấy luôn cố gắng hết

sức để đem lại cho các cháu một cuộc sống ổn định và hạnh phúc ấm no.

Được biết, thấy cố dự án sẽ xây dựng lại Nhà trẻ mồ côi mới, đúc 1 lầu với sức chứa khoảng 120 cháu. Mỗi phòng chứa từ 5 đến 6 cháu và một bảo mẫu quản lý. Trong đó có phòng cho các cháu sơ sinh, phòng bệnh, phòng thư viện, phòng chơi, phòng họp (hội trường). Và còn có một phòng để mở lớp ngắn ngày cho các cháu cá biệt. Lớp học này có thể mở ngắn hạn khoảng 10 ngày và mở liên tục theo nhu cầu.

Ngoài ra thấy còn dự kiến sẽ mở văn phòng tư vấn tâm lý cho đối tượng thanh thiếu niên, các bậc phụ huynh, học sinh và sinh viên. Và mở thêm khóa học, khóa tu mùa hè cho các em thanh thiếu niên.

Và một dự kiến quan trọng là Ngày giỗ của HT. Thích Huệ Hà (05-04 Nhâm Thìn) Tiến hành Lễ đặt đá xây dựng ngôi chánh điện mới hoàn toàn dài 60m, ngang 28m, chánh điện cũ vẫn giữ nguyên để làm nơi tu tập nội viện của Tăng Ni.

Thầy Giác Nghi chia sẻ: "Được chư tôn đức, Ban Trị sự THPG tỉnh Bạc Liêu góp phần ủng hộ, nhờ sự quan tâm giúp đỡ của UBND, Ủy ban MTTQVN, Ban Tôn giáo, các cơ quan chức năng trong tỉnh và địa phương, nhờ sự chung tay góp sức của quý vị Phật tử gần xa, các nhà hảo tâm giúp đỡ, nhờ đó mà công việc Phật sự được thuận lợi. Tuy nhiên, vẫn còn gặp nhiều khó khăn khác như thiếu nhân sự cộng tác, trong khi công việc quá nhiều. Ngoài ra kinh phí lo cho trường còn đang khó khăn, kinh phí nuôi các cháu mồ côi ăn học rất lớn, có nhiều lúc thấy phải mượn tiền lo cho các cháu...".

Ngoài ra, chùa còn tổ chức phát quà từ thiện vùng sâu trong tỉnh Bạc Liêu, xây nhà tình thương, giúp các em học sinh, sinh viên nghèo hiếu học hàng tháng là 5.000.000đ/tháng (có đăng trên web: chualongphuc.vn-trang từ thiện).

Với tinh thần hoằng dương chánh pháp, lợi lạc quần sanh, tiếp dẫn hậu lai, báo Phật ân đức, phụng sự đạo pháp và chúng sanh – tốt đạo đẹp đời, thấy đã được Bộ Lao động Thương binh và Xã hội tặng 2 bằng khen tuyên dương công đức, UBND tỉnh Bạc Liêu tặng 6 bằng khen.

Qua phúc đức trang nghiêm, túc duyên thù thắng, hạnh nguyện kỳ diệu, năng lực phi thường ấy, có thể nói ĐĐ. Thích Giác Nghi đã nêu cao tinh thần vô ngã vị tha, từ bi cứu khổ của đạo Phật, thấy đã thể hiện tinh thần ưu đời mãn thế, hạnh nguyện từ bi vô hạn.



Liên hệ: Chùa Long Phước
ĐT: 0949.111.848 - 0781.3923944
Websife: chualongphuc.vn
Email: giacnghithich@gmail.com

QUAN ÂM TU VIỆN

K2/77 KP 3, P.Bửu Hòa, TP.Biên Hòa

HT. THÍCH GIÁC QUANG

Phó trụ trì

Chúc mừng Tạp chí Văn Hóa Phật giáo tròn 7 tuổi. Với sức bật mới, báo tiếp tục đưa dòng Pháp luân lưu khắp nơi để làm lợi ích cho mọi người.

TỔ ĐÌNH PHẬT BỬU

80/19 Cao Thắng, Q.3, TP.HCM

HT. THÍCH TỊNH HẠNH

Viện chủ

Chúc mừng Tạp chí Văn Hóa Phật giáo tròn 7 tuổi. Mong rằng báo càng ngày càng phát triển và làm tròn trọng trách của mình trong vai trò cơ quan truyền thông của Giáo hội.

TỊNH XÁ NGỌC PHƯƠNG

498/1 Lê Quang Định, Q.Gò Vấp, TP.HCM

Ni trưởng NGOẠT LIÊN

Trụ trì

Chúc mừng Tạp chí Văn Hóa Phật giáo tròn 7 tuổi. Mong rằng nội dung ngày càng phong phú và hình thức luôn mãi đẹp, xứng tầm tờ báo của Phật giáo cho cả nước và quốc tế.

TỔ ĐÌNH BỬU PHONG

Phường Bửu Long, TP.Biên Hòa

Ni trưởng HUỆ HƯƠNG

Trụ trì

Mừng Tạp chí Văn Hóa Phật giáo tròn 7 tuổi và chúc báo ngày càng phát triển về nội dung và hình thức đa dạng để đưa đạo vào đời làm lợi lạc quần sanh.

THIỆN VIỆN PHƯỚC SƠN

Trung tâm Thiền Vipassana

368 Tân Cảng, Phước Tân, Biên Hòa

TT.TS.THÍCH BỬU CHÁNH

Trụ trì

Chúc mừng Tạp chí Văn Hóa Phật giáo tròn 7 tuổi. Mong báo tiếp tục đạt nhiều thành quả trong sự nghiệp hoằng pháp lợi sanh.

CHÙA XÁ LỢI

89, Bà Huyện Thanh Quan, Q.3, TP.HCM

TT. THÍCH ĐỒNG BỒN

Phó trụ trì

Chúc mừng Tạp chí Văn Hóa Phật giáo tròn 7 tuổi và mong tờ báo luôn mãi được sự tin yêu của bạn đọc trong và ngoài nước.

HIỂN LÂM SƠN TỰ

88/18 Tân Hóa, xã Hóa An, TP. Biên Hòa

TT. THÍCH HUỆ NINH

Trụ trì

Chúc mừng Tạp chí Văn Hóa Phật giáo tròn 7 tuổi. Nội dung báo rất hay, có nhiều bài giá trị về đạo và đời. Những ưu, khuyết trong cuộc sống đời thường, văn phong phê bình nhẹ nhàng dễ dãi và dễ đi vào lòng người.

NHỨT NGUYỄN BỬU TỰ

Xã Vĩnh Phú, H. Thuận An, Bình Dương

TT. THÍCH THIỆN HỖ

Trụ trì

Chúc mừng Tạp chí Văn Hóa Phật giáo tròn 7 tuổi. Tờ báo có nội dung phong phú, văn phong dung dị, hình thức trình bày đẹp. Kính chúc quý báo ngày càng phát triển để phục vụ cho Giáo hội và Phật tử trong và ngoài nước,

LINH SƠN CỔ TỰ (PHÁP HOA TÔNG)

Xã Hưng Khánh Trung, H.Chợ Lách, Bến Tre

ĐĐ. THÍCH THIỆN TÀI

Trụ trì

Chúc mừng Tạp chí Văn Hóa Phật giáo tròn 7 tuổi. Nội dung dễ đi vào lòng người, ngoài những bài nghiên cứu chuyên sâu, phần lớn bài mang tính đại chúng, nêu lên mặt thực xã hội với lời phê bình nhẹ nhàng dễ thuyết phục.

VIÊN GIÁC THIỀN TỰ

Xã Giang Điền, H.Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

ĐĐ. THÍCH GIÁC HIẾU

Trụ trì

Chúc mừng Tạp chí Văn Hóa Phật giáo tròn 7 tuổi. Báo có nội dung rất tốt nhưng hơi kén độc giả vì người đọc phải suy gẫm. Sự mở rộng bạn đọc viết đã tạo nên một sân chơi cho mọi người, đây là nét hay và sáng tạo của báo.

NHA KHOA THẾ HỆ MỚI

549 Nguyễn Đình Chiểu, P.2, Q.3, TP.HCM

Giám đốc TRẦN VĂN VUI

Chúc mừng Tạp chí Văn Hóa Phật giáo tròn 7 tuổi.
Nội dung báo phong phú, nhiều câu chuyện đạo, đời
dễ đi vào lòng người đọc, hình thức báo trang nhã.
Mong rằng báo tiếp tục lan tỏa khắp nơi để làm lợi
lạc cho mọi người.

CÔNG TY DU LỊCH FIDITOUR

129 Nguyễn Huệ, Q.1, TP.HCM

Tổng Giám đốc NGUYỄN VIỆT HÙNG

Chúc mừng Tạp chí Văn Hóa Phật giáo tròn 7 tuổi.
Báo thể hiện cầu nối giữa công ty và chư Tăng Ni,
Phật tử trong việc chuyển tải thông tin du lịch rất
tốt. Chúng tôi cũng là độc giả của báo, rất tâm đắc
những mẫu chuyện đạo chuyện đời ...

NHÀ HÀNG CHAY HƯƠNG THIÊN

Khu B10 Trường Sơn, P.15, Q.3, TP.HCM

Giám đốc PHARATTA-ĐỒNG TÂM

Mừng Tạp chí Văn Hóa Phật giáo tròn 7 tuổi.
Nội dung báo rất hay, có nhiều bài giá trị về đạo và
đời. Phân tích những ưu, khuyết trong cuộc sống
đời thường giúp cho người sai tự suy xét và cải ác
tùng thiện. Báo cũng có những gương hành thiện bố
thí, giữ gìn giới cấm. Là tờ báo có đẳng cấp trên giới
báo chí.

CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG TÂN**CÔNG TY ĐỊA ỐC ĐẤT LÀNH**

24 Phổ Quang, Q.Tân Bình, TP.HCM

Giám đốc NGUYỄN VĂN ĐỨC

Mừng Tạp chí Văn Hóa Phật giáo tròn 7 tuổi.
Những bài báo viết về đạo có nhiều ý thâm sâu,
đọc phải suy gẫm mới nắm bắt vấn đề. Còn lại đa
phần là các bài viết dễ đọc, dễ hiểu luôn đi vào lòng
người, nhứt là những câu chuyện đời thường càng
đọc càng thấm thía.

**CÔNG TY GIAO NHẬN
VẬN CHUYỂN QUỐC TẾ (Interlog)**

Tầng 3, tòa nhà Cảng Sài Gòn

3 Nguyễn Tất Thành, P.12, Q.4, TP.HCM

Giám đốc NGUYỄN DUY MINH

Mừng Tạp chí Văn Hóa Phật giáo tròn 7 tuổi.
Theo tôi báo nên có thêm mục viết về các nhân tố
tích cực trong cuộc sống để nhân rộng điển hình tiên
tiến và như thế cũng là đẩy lùi các hiện tượng tiêu
cực trong xã hội.

CÔNG TY MAY XUẤT KHẨU MINH PHỤNG

278 Lãnh Binh Thăng, P.11, Q.11, TP.HCM

PGĐ. TĂNG BÌNH TRỌNG (Pd.Minh Hiếu)

Mừng Tạp chí Văn Hóa Phật giáo tròn 7 tuổi.
Tôi mới biết báo qua người bạn thân. Và đọc liền
tiếp các số báo từ 140 trở đi, tôi thấy rất trân trọng
nội dung của báo và cũng bắt "ghiền". Mong rằng
quý báo tiếp tục duy trì nội dung phong phú lẫn hình
thức trang nhã, bắt mắt và phát triển mở rộng trong
và ngoài nước.

CÔNG TY HƯNG GIA VIỆT

Lầu 3, 2 Bis Công trường Quốc tế, Q.3, TP.HCM

TGĐ. NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG

Chúc mừng Tạp chí Văn Hóa Phật giáo tròn 7 tuổi.
Báo có cách viết rất dễ dóm, nhẹ nhàng giúp cho
người sai dễ tiếp thu.
Mong rằng báo ta luôn xứng đáng với niềm tin yêu
của độc giả trong và ngoài nước.

CÔNG TY MUỐI THÁI LONG VINA

79/3 Phan Văn Trị, P.4, Q.Bình Thạnh, TP.HCM

Chủ tịch HĐQT HUỖNH VĂN LỘC

Chúc mừng Tạp chí Văn Hóa Phật giáo tròn 7 tuổi.
Báo có nội dung phong phú, văn phong giản dị, hình
thức trình bày đẹp.
Trân trọng kính chúc quý báo ngày càng phát triển để
phục vụ độc giả.

**KHU ĂM THỰC CHAY SÂN VƯỜN
THIÊN Ý**

36, Trần Quý Cáp, Q.Bình Thạnh, TP.HCM

GD. LÊ THỊ THANH THÚY (Pd.Hạnh Liễu)

Mừng Tạp chí Văn Hóa Phật giáo tròn 7 tuổi.
Báo có nội dung hay, càng đọc càng thấy thích. Văn
phong nhẹ nhàng, phù hợp cho mọi giới bên cạnh
những bài nghiên cứu giá trị cao. Kính chúc quý báo
ngày càng phát triển xứng đáng với lòng tin cậy của
độc giả gần xa.

PHÒNG KHÁM BÁC SĨ NGUYỄN DANH ĐỒ

133/1A, Nguyễn Kiệm, P.3, Q.Gò Vấp, TP.HCM

BS NGUYỄN DANH ĐỒ (Pd.Nhuận Trí Quang)**PHẠM THỊ THU (Pd.Chơn Hương Phúc)**

Mừng Tạp chí Văn Hóa Phật giáo tròn 7 tuổi.
Nội dung phong phú, tuy nhiên thỉnh thoảng có bài
nghiên cứu mang tính chuyên sâu hiểu không hết ý.
Hình thức báo trình bày bắt mắt và đẹp hơn nhiều
báo bạn. Đánh giá chung: báo VHPG có đẳng cấp
về nội dung và hình thức.



NGỌC HIỂN

**QUÀ LƯU NIỆM - TƯỢNG PHẬT MẠ VÀNG - VĂN HÓA PHẨM PHẬT GIÁO
CHUYÊN CÁC MẶT HÀNG THỜ CÚNG**

○ 144 Nguyễn Chí Thanh, P.3, Q.10, TP.HCM - ĐT: 38 355 590 - DĐ: 0983 675 570
 ○ 158 Nguyễn Chí Thanh, P.3, Q.10, TP.HCM - ĐT: 38 355 590 - DĐ: 0908 748 568

CẢM TẠ

GIA ĐÌNH CHÚNG TÔI XIN THÀNH KÍNH TRI ÂN VÀ CẢM TẠ:

- Chư tôn Thiền đức Tu viện Quảng Hương Già Lam. TP.HCM
- Chư tôn Thiền đức Thiền viện Vạn Hạnh. TP.HCM
- Chư tôn Thiền đức chùa Vạn Phước. TP.HCM
- Chư tôn Thiền đức các chùa: Thiên Minh, Quang Minh, Bửu Lâm, Quảng Tế, Châu Lâm. TP. Huế
- Chư tôn Thiền Đức Ni các chùa: Diệu Viên, Hồng Ân. TP. Huế
- Chư tôn Thiền Đức Ni các chùa: Diệu Giác, Lộc Uyên, Kỳ Viên, Long Vĩnh 2. TP.HCM
- Chư tôn Thiền Đức Ni các chùa: Viên Quang, Viên Thành. Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
- Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo
- Công ty Cổ phần Dược phẩm Phúc Thiện
- Cùng tất cả thân bằng quyến thuộc, bà con nội ngoại, bạn bè thân hữu của gia đình trong và ngoài nước.

Đã quang lâm chứng minh, kỷ siêu hộ niệm, cũng như thăm viếng, điện thoại, gửi điện hoa phân ưu, phúng điệu và tiền đưa mẹ của chúng tôi là:

BÀ HOÀNG THỊ DƯƠNG

Pháp Danh: Nguyên Mãn

Tạ thế ngày 3 tháng 12 năm Tân Mão (tức ngày 27 tháng 12 năm 2011 DL) Hưởng thọ: 68 tuổi

Trong lúc tang gia bối rối, có điều gì sơ xuất, gia đình chúng tôi xin được lượng thứ.

Con: HOÀNG TRUNG VIỆT
Dâu: HUỖNH THỊ KIM HƯƠNG

Số tiền phúng điệu, gia đình chúng tôi xin được sử dụng vào mục đích từ thiện cho bệnh nhân ung thư đang điều trị tại Bệnh viện Ung Bướu. TP. Hồ Chí Minh.

THÀNH HỘI PHẬT GIÁO TP. HỒ CHÍ MINH

TỔ IN ẤN & PHÁT HÀNH KINH SÁCH

PHÒNG PHÁT HÀNH TRỰC TIẾP

380/1 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.8, Q.3
Tel: (08) 38 48 32 28 - 38 48 38 00

**VĂN PHÒNG CHÍNH TẮNG TRỆT
THIỆN VIỆN QUẢNG ĐỨC**

294 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.8, Q.3
Tel: (08) 38 46 97 21 - 38 48 32 18



Nuôi lớn mầm yêu thương
Nourish compassion

ĐT: (08) 3848 3399 - 0913 808338

www.vietchay.vn



DU LỊCH TÂM LINH

NGỌC VIỆT TRAVEL

**ĐẦU NĂM
HÀNH HƯƠNG VỀ ĐẤT PHẬT
ẤN ĐỘ - NEPAL**

khởi hành ngày **26 tháng Giêng** (17/02/2012)

Vui lòng liên hệ:

Đoàn Tấn - 0933 88 33 63

Email: ngọcviet_travel@yahoo.com

Tel: (08) 38 48 33 88 - www.vietchay.vn



- 40 Cù Lao, P.2, Q. Phú Nhuận
Đối diện **QUAN AM TU VIỆN**
Tel: (08) 3517 2828
- 711 Lê Hồng Phong, Q.10
Đối diện **VIỆT NAM QUỐC TỰ**
Tel: (08) 397 97 168
- 94 Phan Đình Phùng, P.2, Q. PN
CHUYÊN BÁN SỈ
Tel: (08) 3990 3888
Email: trungtamphatngoc@yahoo.com
- 110 Sương Nguyệt Ánh, Q.1
Tel: (08) 3926 0637
- 38 Lão Tử, P.11, Q.5, TP.HCM
Bên cạnh **CHÙA QUAN ÂM**
(Hội Quán Ôn Lăng)
Tel: (08) 3853 9328

Nhà hàng Chay **Vajra**

Phục vụ Tết Nguyên Đán 24/24



- **Vajra Q.5** - 38 Lão Tử, P.11, Q.5 - Bên cạnh **Chùa Quan Âm** - Tel: (08) 385 38 329
- **Vajra Q.10** - 711 Lê Hồng Phong, Q.10 - Đối diện **Việt Nam Quốc Tự** - Tel: (08) 397 97 128

PHÁP PHỤC HIỆU ĐỘC QUYỀN
LAM HIỀN®
Lam Hiền tỏa sáng bước trang nghiêm...



Chư Tôn Đức đến thăm Xưởng may pháp phục Lam Hiền ở Củ Chi

ĐT: (08) 3990 3888 - 012345 80888

SHOP MAY & VĂN PHÒNG:
Tại Siêu Thị Pháp Hoa - CHÙA PHỔ QUANG
64/3 Phố Quang, Q. Tân Bình

XƯỞNG MAY:
Tại Ấp An Hòa, Xã An Phú, Huyện Củ Chi

BUFFET CHAY & NGHE PHÁP

“CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG” (Quality of Life)

Tại Nhà hàng Chay MANDALA, vào lúc 13h30 thứ 7 cách tuần
Chất lượng cuộc sống kỳ 10: 13 tháng Giêng (4/2/2012)

THỜI GIAN:

11h00 - 13h00: Buffet trưa;
13h15 - 13h30: Ôn định chỗ ngồi;
13h30 - 14h30: Nghe giảng;
14h30 - 15h00: Hỏi đáp

Vui lòng liên hệ đăng ký trước:
Tel: (08) 39 260 638 gặp Thanh



110 Sương Nguyệt Ánh, Q.1, TP.HCM - Tel: (08) 3926 0638
Email: veg.mandala@yahoo.com

Cảm nhận về hành trình tâm linh theo bước chân Phật

ĐAN TÂM

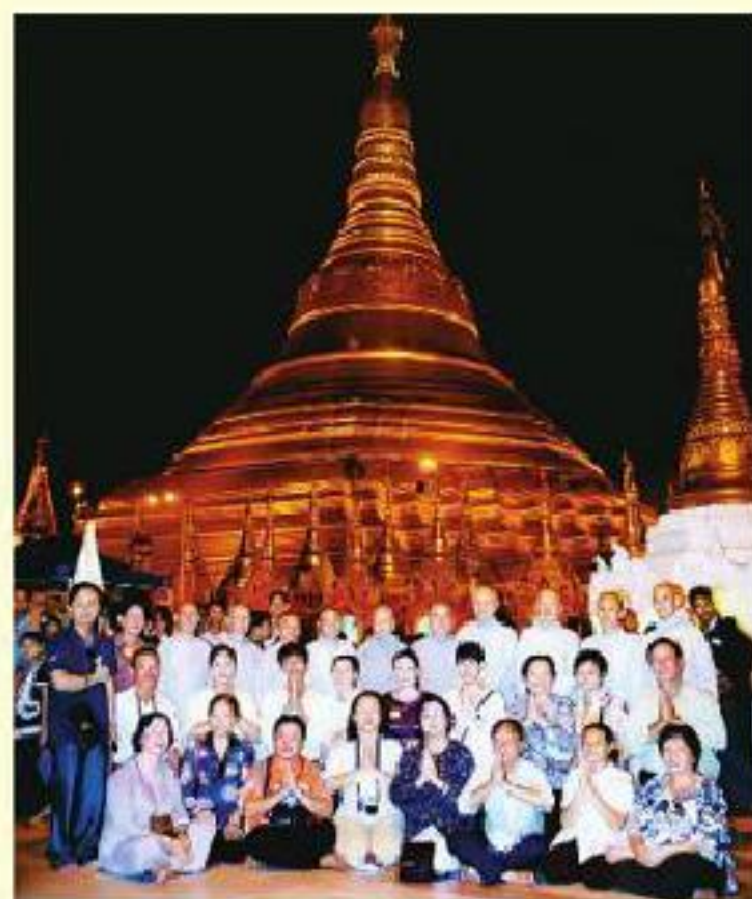
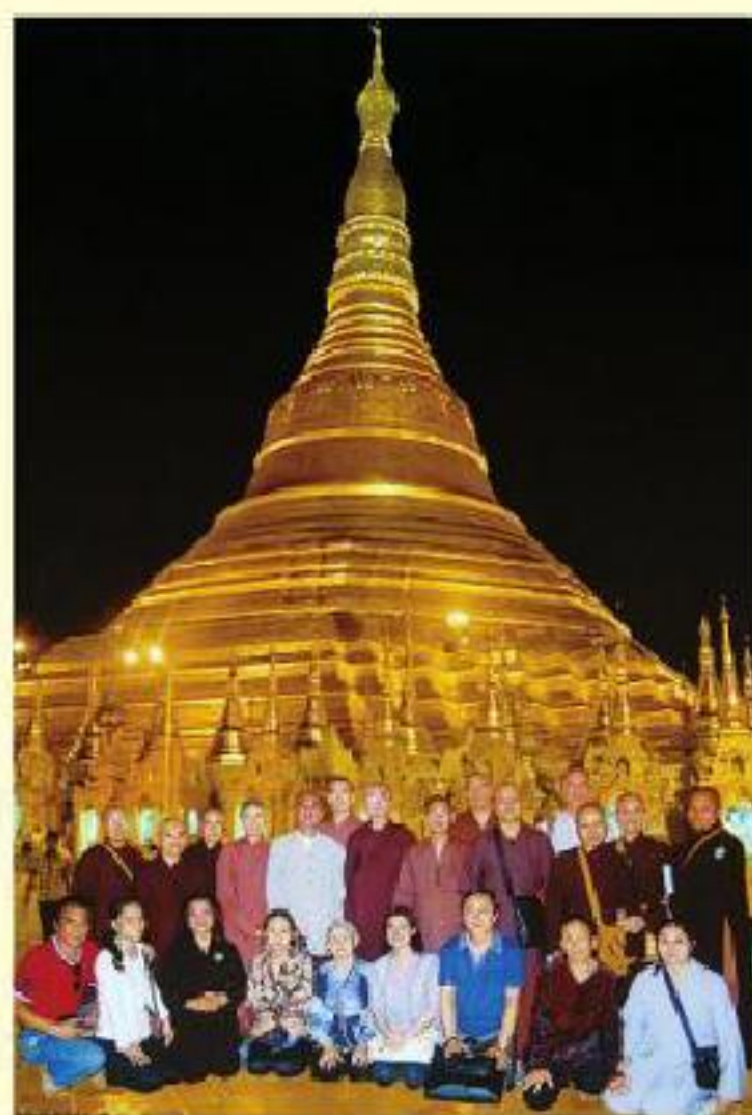


Niềm vui và hạnh phúc nhất của đời tôi là viếng bái đất Phật và viếng thăm xứ chùa tháp Miến Điện (Myanmar), nhân dịp đầu Xuân muốn chia sẻ cùng với quý Phật tử.

Chuyến hành hương viếng bái đất Phật Với hành trình 12 ngày – 11 đêm. Chuyến bay quốc tế Thái Airways đưa chúng tôi đến phi trường Suvanabummi-Bangkok quá cảnh và tiếp bay đến thủ đô New Delhi. Hướng dẫn viên của chúng tôi là một người am hiểu Phật pháp. Trong suốt chuyến đi anh trình bày rất chi tiết về những thánh tích và thắng tích. Đoàn đến viếng bái tứ động tâm: Nơi Đức Phật đản sanh. Với vườn Lâm Tỳ Ni rộng khoảng hơn hai mẫu, tòa nhà mới xây để bảo vệ nền gạch cũ; nơi đây hoàng hậu Maya đã hạ sinh thái tử Tất Đạt Đa. Viếng bái Bồ đề Đạo tràng, sự kiện trọng đại diễn ra ở nơi đây, Đức Phật đã chứng ngộ sau 49 ngày đêm thiền định dưới cội cây Bồ đề. Viếng bái Vườn Lộc Uyển – Vườn Nai, nơi Đức Phật thuyết pháp đầu tiên về “Tứ Diệu Đế” độ nhóm ông Kiều Trần Như và cũng là nơi hình thành đủ Tam bảo: Phật, Pháp, Tăng. Viếng thành Xá Vệ, chiêm bái Kỳ Viên tinh xá, nơi Đức Phật đã từng thuyết pháp trong suốt 24 mùa An cư kiết hạ; chúng tôi tịnh tâm và đều có chung cảm nhận hình ảnh Đức Phật và Tăng đoàn còn phảng phất đâu đây, khiến tự nhiên trong lòng rung cảm, một niềm thương kính vô hạn và nước

mắt ngân lệ... Đến Câu Thi Na (Kusinagar) viếng bái nơi Đức Phật nhập Niết bàn. Đoàn viếng bái đền Đại Bát Niết Bàn và vườn Ta La Song Thọ. Không khí trầm lắng khi nghe HDV nhắc lại lời di huấn của Đức Từ Phụ trước khi nhập Niết bàn, các thành viên đều thương cảm, mắt người nào cũng đỏ hoe... Đoàn còn đi thăm nhiều chùa chiền của Việt Nam và các nước tại Ấn Độ-Nepal cùng với những thắng tích nổi tiếng như đền Taj Mahal, pháo đài Agra, dạo thuyền ngắm bình minh sông Hằng...

Chuyến hành hương về xứ chùa tháp Miến Điện (Myanmar) Du lịch Dân Việt có nhiều tour: 8 ngày 7 đêm, 5 ngày 4 đêm và 4 ngày 3 đêm. Đất nước Miến Điện với quần thể đền đài Tháp Chùa xa xưa cổ kính nằm khắp nơi trên dải đất dọc con sông Ayeyarwady và Bagan. Tôi không thể nào quên những tình cảm ấm áp của người dân Miến đối với du khách khi đi máy bay nội địa, đến viếng chùa, ăn ở khách sạn... Tuy thời gian ngắn, nhưng đoàn có thuận lợi là hướng dẫn viên người Việt rành tiếng Miến nhờ có 10 năm tu học và sinh sống ở Myanmar. Anh thuyết minh về chùa tháp như người bản địa. Với chuyến bay VN 705, chúng tôi đến sân bay Yangon. Sau khi ăn tối chúng tôi chiêm bái Tháp Vàng Shwedagon, chói sáng đẹp lạ lùng. Dấu ấn tâm linh và diệu kỳ nhất của người dân Miến và cũng là biểu tượng của đất nước này. Chiêm bái chùa Shwe Than Lyaung (tượng Phật nằm vĩ đại nhất hành tinh với nét mặt của Ngài vô cùng hoan hỷ và an lạc). Đoàn đi Kyaikhtiyo - viếng bái chùa thiêng Shwemawdaw Paya với ngọn tháp chính cao 114 mét đang tôn trí Xá lợi tóc của Đức Phật và chiêm bái kỳ quan đầy huyền bí chùa Đá vàng với hòn đá chênh vênh cả ngàn năm nay mà không rơi, bên trên có tôn trí Xá lợi Phật. Đến thiền viện Shwe Oo Min – Trường thiền nổi tiếng nhất tại Myanmar, đoàn cúng dường, nghe pháp thoại và thực tập thiền. Viếng bái chùa Shwe daw – nơi lưu giữ Xá lợi răng của Đức Phật và trường Đại học



PG Quốc tế Nguyên thủy. Viếng bái Hang động Mahapasana – nơi kết tập Tam tạng kinh điển và chú giải Phật giáo lần thứ 6 và viếng bái chùa Kaba Aye. Đến thị trấn cảng Thanlyin lên đò ngắm toàn cảnh thơ mộng và xuôi thuyền viếng chùa Yele Paya, chùa Sule và mua đồ lưu niệm tại khu chợ Bogyoke...

Xin thay mặt đoàn hành hương nói lên lời cảm ơn chân thành Du lịch Dân Việt đã tổ chức chu đáo cho hai chuyến hành hương tâm linh đầy ý nghĩa. Thiết nghĩ, quý Phật tử có duyên đi hành hương và trải nghiệm tâm linh mới cảm nhận đầy đủ – Du lịch Dân Việt sẽ kết thiện duyên và đồng hành cùng quý Phật tử trong những chuyến hành hương du lịch tâm linh của mùa Xuân Nhâm Thìn.



Vui lòng liên hệ đặt tour:

Công ty TNHH Thương Mại Du lịch Dân Việt

62 Hồ Hảo Hớn, P. Cô Giang, Q.1

ĐT: (08) 6282 8666 - (08) 6291 2966

Fax: (08) 6252 8666, Hotline: 0949 642 555

Email: dulichdanhviet@gmail.com

Website: <http://dulichdanhviet.com>



VINCOM

**CHÚC
MỪNG
NĂM
MỚI
2
0
1
2**



“Tốc độ, sáng tạo, hiệu quả trong từng hành động”

CÔNG TY CỔ PHẦN VINCOM

Vincom City Towers, 191 Bà Triệu, Hà Nội

Tel: (84-4) 39749999 / Fax: (84-4) 39748888

www.vincom.com.vn

VĂN HÓA
PHÁT GIẢI

PHÁT HÀNH VÀO NGÀY 1 VÀ 15 HÀNG THÁNG

Giá: 17.000 đồng